

№ 18477

NĂM QUÝ-DẬU



NAM-KÝ THƯ-QUÁN XUẤT-BẢN

Certifié conforme au tirage de 3.000 de Saché ch. Xuân
 Hanoi le 8 Janvier 1933
 L'Imprimeur
 Liang

書 叢 學 文
VĂN-HOC TÙNG-THU
NĂM-KÝ CHỦ-TRƯỞNG

KÍNH-CÁO QUỐC-DÂN

Giở lại lịch-sử xem qua : trong mấy ngàn năm toàn là học nhờ, viết mượn. Trong nước khi nội-loạn, khi ngoại-xâm, khi đi chinh-phục người, lúc bị người chinh-phục, cho nên không mấy lúc được ngơi mà lo tổ-chức nền học-thuật.

Mãi đến đời Đinh, Lê, Lý mới có người theo học chữ Tàu, triều-đình mới mở khoa-cử để chọn nhân-tài ra giúp nước. Cái học của ta bấy giờ là mô-phỏng theo lối học của Trung-quốc. Người trong nước chỉ xô-đẩy nhau theo học chữ Hán, để tiến lên con đường sĩ-hoạn ; không còn ai biết gì đến văn-học. Vì thế, nền văn-học của ta phải truy-lạc cho đến ngày nay.

Một dân-tộc đã có lịch-sử riêng, có ngôn-ngữ riêng, tất phải có tư-tưởng riêng, có văn-học riêng ; văn-học-sử cũng là linh-hồn của nước vậy.

Văn-học của ta trước nay truy-lạc vì có nói trên ; lại khốn một nỗi nữa, là người mình không có thứ chữ giản-tiện để biên chép, nên người nước cứ theo học chữ ngoại, hết đời nọ đến đời kia. May mà đến ngày nay tiếng nói của ta còn thì mới biết rằng còn!...

Hiện nay nước ta nhờ có thứ chữ quốc-ngữ, rất giản-tiện, thực là một thứ chữ biệt-lập của ta ; ta có thể dùng làm lợi-khí truyền-bá tư-tưởng trong dân-gian, biên chép các sử-sách được rành-mạch.

Người mình nay đã biết lợi-dụng chữ quốc-ngữ, ghi nhớ lời nói, câu văn, biên chép được hết cả tâm-sự, văn-chương, lịch-sử của cổ-nhân ; trong nước đã có nhiều người biết đọc. Cái công chữ quốc-ngữ đối với nền học-thuật nước nhà, mai sau tưởng không phải là nhỏ vậy.

Tiếc rằng, trong nước chưa có cơ-quan nào đứng lên chuyên lo bồi đắp cho nền văn-học nước nhà sớm có giá-trị. Tuy gần đây có nhiều sách quốc-văn xuất-bản, nhưng trừ mấy quyển quốc-văn giáo-khoa ra, phần nhiều là sách tiểu-thuyết để giải-trí trong một lúc, không có bổ-ích gì cho tính-tình tư-tưởng quốc-dân, hay giúp sức cho nền học-thuật nước nhà.

Nay muốn gây cho nước ta một nền văn-học hoàn-toàn, thế tất phải dùng chữ quốc-ngữ làm gốc : biên chép hết thảy văn-chương cổ-kim, in thành sách, giảng-giải lần, để phát-chương cái giá-trị và tinh-thần của văn-chương ta, của các bậc tiền-bối ta.

« Văn-học Tùng-thư » ra đời, là muốn theo đời cái mục-dịch ấy.

Muốn thực-hành một việc to-tát như việc gây dựng một nền văn-học đặc-biệt cho nước nhà, tưởng phải mất nhiều thì giờ mới mong thấy kết-quả. Chúng tôi tự nghĩ phải chia ra làm lần như sau :

1. — Phải tìm-kiếm, sưu-tập, tất cả văn-thơ, từ phú của các văn-gia đời trước, cho đến các câu ca-dao tục-ngữ ; thu-thập hết thảy các bút-tích, sách-vở gì của các văn-gia ấy từ xưa để lại, tra xét tiền-sử các văn-hào rất kỹ-lưỡng và tìm kiếm hết thảy các bình-ảnh, dấu tích gì có dính-dáng đến văn-học.

2. — Sao-lục tất cả văn-thơ chữ Hán, chữ nôm nào có giá-trị của các bậc tiền-bối, rồi ra công biên dịch ra quốc-ngữ, và lựa chọn các tập văn-chương có giá-trị gần đây để in thành sách.

3. — Đã có đủ tài-liệu rồi, phải nghiên-cứu tường tận từng câu thơ, bài văn, xét xem khi tác-giả làm ra bài văn, câu thơ đó, có ý tứ gì sâu-xa, ảnh-hưởng gì đến nhân-tâm thế đạo, có quan-hệ gì đến lịch-sử, chính-trị, phong-hóa lúc bấy giờ hay về sau không. Dem tinh-thần của bài văn, câu thơ đó ra giảng-giải cho rành-mạch, để cho người nước ai xem đến cũng có thể hiểu thấu và thấy rõ được tâm-sự của người làm văn.

4. — Đã trải qua ba việc trên rồi, thì đã có thể khởi công làm bộ « Việt-nam văn-học sử » hoàn-toàn được. Muốn đạt đến cái mục-dịch ấy, phải có đủ tài-liệu ; mà việc làm không phải ở một người hay một cơ-quan nào có thể một mình đương nổi : phải trông cậy cả toàn-thể quốc-dân, chung vai hiệp-sức, mỗi người gom-góp một ít tài-liệu thì việc mới mong sớm thành, mà kết-quả may ra cũng được vẻ-vang. Cái trách-nhiệm này, các nhà học-thức trong nước phải gánh nặng hơn hết. Muốn cho việc sớm có hiệu-nghiệm, các nhà hữu-tâm với nền học-thuật nước nhà phải cùng nhau tổ-chức nhiều cơ-quan văn-học : như thế, rồi công việc đã làm được đến đâu sẽ công-bố đến đấy.

Trong các cơ-quan văn-học nói đây thì « Văn-học Tùng-thư » (1) là một, sẽ gánh một phần trách-nhiệm, để theo đuổi cho tới mục-dịch. Rất mong rằng trong nước nhiều người hưởng-ứng, thì lo gì nước ta sau này không có một nền văn-học có giá-trị ? — N. K.

(1) Đã xuất-bản đến tập thứ tư.

**SÁCH
CHƠI XUÂN**

DEPT LEGAL
INDOCHINE
N^o 18477



NĂM QUÝ-DẬU

NAM-KÝ THƯ-QUÁN XUẤT-BẢN

M C M XXXIII

Ho Indoch. Piece
25

HOÀNG
HÀNG



ĐẠI-THÁI

ĐẠI-THÁI

NĂM QUÝ-DẬU

SÁCH CHƠI XUÂN

Cùng ai,
khách chơi xuân...

Q Chơi xuân! Lại chơi xuân!...

Thì mới xuân nào ⁽¹⁾ khách chơi xuân buồn-rầu, thán-tịch cho đời... Rồi qua xuân nào ⁽²⁾ khách xuân lại hứng thú vui chơi; cảnh xuân như giục khách quên sầu mà bước qua xuân mới: cảnh vật tươi cười, chim hoa hớn hởi, tưởng không bao giờ lại còn gặp phải cảnh xuân đau-đớn... thế mà, vừa mới xuân nào khách chơi xuân lại phải chau mày ủ-rũ vì xuân; cảnh dù có xuân, nhưng khách nào có biết xuân là gì:

Sách chơi xuân năm Nhâm-thân, theo công việc hàng năm của Nam-Ký thư quán, vừa mới ra chào đời chưa được mấy hôm, thì dư-luận trong nước đã xôn-xao lên một lúc; rồi từ người viết cho đến nhà xuất-bản, kể Bắc người Nam, đều vì nó mà phải quen biết với pháp luật... đến nay việc vẫn chưa kết-liệu mà, ngày qua tháng lại, xuân đến xuân đi, chưa mấy chốc lại xuân! công việc chơi xuân lại bắt đầu tiến hành: Sách chơi xuân năm Quý-dậu lại xuất-hiện **Chào ai còn chơi**

CHƠI XUÂN

MIÊU

Một đời được mấy gang tay,
Một năm được mấy mươi ngày là xuân:
Gặp xuân ta phải chơi xuân,
Kẻo mai hạ tới thì xuân không chờ.

HÁT NÓI

Xuân lại, xuân đi, xuân được mấy,
Gặp xuân đây, chơi lấy kẻo hoài.
Kiếp trần-ai, ai cũng thế mà thôi,
Sống cho lắm, chín mươi mười rồi cũng hết.
Trẻ vẫn chưa quên câu truyện tết,
Già càng nên nhớ cuộc chơi xuân.
Nợ non sông trang trải liệu xong dần,
Thêm một tuổi lại một lần thêm thú vị.
Chước trư dũ quân siêu khỏi lụy,
Chúc xuân này vui-vẻ khác xuân xưa;
Ngày xuân hoa những đợi chờ!

Á. N.

xuân, cùng ai khách chơi xuân, rủ nhau ta bước vào cảnh xuân rõ mới, mới, mới hơn tất cả mọi xuân trên...

Sách chơi xuân Nhâm-thân vừa in xong liền gặp phải bước « xuân sâu » như trên vừa nói; cho nên, trừ những người đã kịp đọc, còn trong số đồng độc-giả, chắc còn nhiều người chưa kịp đọc; nhưng, than ơ! bây giờ tìm đâu cho thấy!... Bởi vậy, « chuyện chơi xuân » năm ngoái tuy còn giấy đưa vương - vít, chúng tôi vẫn yên tâm gác việc đi lại với pháp-luật một bên, đem hết tinh - thần khí-lực ra cố lo sắp-đặt sửa-sang nội - dung Sách chơi xuân Quý-dậu năm nay, cốt sao cho khỏi phụ lòng tin cậy của các bạn

độc-giả đối với chúng tôi từ xưa tới nay.

Vì xuân Nhâm-thân còn nhiều khách xuân chưa được gặp sách chơi xuân như trong mọi xuân trước, nên xuân này mới bắt đầu có tiếng **chào** mới, chào ai còn chơi xuân, chào khách xuân, chào ai đã làm bạn với sách chơi xuân trong bốn năm năm trời nay: từ nay về sau, sách chơi xuân xin hứa chắc với các bạn hay thường văn xuân rằng, cứ nhất-định mỗi xuân xin bắt tay các bạn một lần, và

(1) Tức là xuân Canh-ngọ (1930).

(2) Tức là xuân Tân-vy (1931).

xin đưa các bạn vào vườn xuân ngày càng mới-mẻ mãi, khiến cho các bạn được ở trong cảnh xuân mà vui thú thưởng văn xuân. . .

Xuân trước, xuân này, xuân sau ; một xuân, một xuân, lại một xuân ; hết xuân rồi lại đến xuân, mà xuân nào vẫn không giống xuân nào : cảnh sắc của mỗi xuân đã khác nhau, cho đến trò vui truyện cười, nỗi buồn cơn thảm, các cuộc chơi xuân của mỗi xuân cũng ít có xuân nào giống với xuân nào, mà cuộc đời trong mỗi xuân cũng biến-cải luôn-luôn, rồi tùy thời-cơ thay đổi. . .

Sách chơi xuân cũng vậy, nội-dung và ngoại-hình cũng theo mỗi xuân mà thay đổi khác nhau : phạm-vi của nó cũng tùy cảnh xuân của mỗi năm mà mở rộng ra hay thu hẹp lại : cũng như xuân nào, vui, thì ta cùng đời nô-nức hớn-hở đón xuân ; xuân nào, buồn, thì đời cùng ta ủ-rũ ít vui. Ta được vui chơi xuân này, thì hẳn biết rằng xuân này vui ; còn xuân sau thế nào, thì sau sẽ biết. . .

Năm xuân rồi ! nay ngồi mở lại từng quyển *sách chơi xuân* mỗi năm của Nam-ký thư-quán thì, thực không giám đối mình, sự tiến-bộ ở trong, nó đã bày ra cho chúng tôi thấy một chút tạm gọi là vẻ-vang, khiến cho chúng tôi không bao giờ giám chậm bước trên con đường chúng tôi đã đi đến ngày nay. Cái đó, một phần lớn, chúng tôi xin thú thực rằng, đều nhờ ở tấm lòng tốt của các bạn độc-giả « *Sách chơi xuân* » đã chiếu-cổ đến chúng tôi.

Cái phạm-vi của « *Sách chơi xuân* » trong mấy năm trên, tuy không được rộng-rãi lắm, nhưng cũng chưa là quá hẹp-hòi để đến nỗi phụ lòng các bạn khách chơi xuân ; mà mỗi năm chúng tôi còn tìm đủ cách mở rộng thêm ra để tạ lòng các bạn, đem vui giúp ích, báo tin tức gần xa trong ngoài, mong cho ai nấy đều được thỏa chí trong mấy ngày xuân.

Vì những lẽ đó, *sách chơi xuân năm Quý-dậu* này chúng tôi mới bắt đầu in thành khổ lớn, khác với mấy xuân trước ; tự biết cũng chưa đủ báo đáp mỗi cảm tình chưa-chan mà đậm-thấm của các bạn độc-giả khách làng xuân, song thiết-tưởng cũng đủ tỏ một chút chân-tình của chúng tôi đối với các bạn, và tưởng các bạn cũng lượng thấu cho cái chỗ khổ-tâm của chúng tôi trên con đường thiên-lý giầy những chông gai. . . Còn một cơ nữa, khiến cho chúng tôi phải đem hết tâm-thần trí-lực sửa sang lại « *Sách chơi xuân* » năm nay và bổ-khuyết những chỗ sơ-xuất trong mấy năm trước : là hơn vì *sách chơi xuân* năm Nhâm-thân, tuy cũng đã ra đời như mọi năm trước, nhưng, cuộc đời lắm nỗi éo-le ! . . . còn nhiều bạn độc-giả khách chơi xuân chưa được xem qua, hay là thấy mặt nó rõ-ràng ; có nhiều bạn thân phiến, uất-ức vì nỗi không được gặp mặt « *Sách chơi xuân* »

năm Nhâm-thân. . . Rất thâm-cảm tấm lòng sốt-sắng của các bạn xa gần, chúng tôi mới gom-góp tất cả tài-liệu trong hai năm trời, đem in chung vào « *Sách chơi xuân* » khổ rộng năm nay, để đáp tạ mỗi quyển-luyện của các bạn đối với *sách chơi xuân* Nhâm-thân.

Lại hơn trong năm vừa qua trên thế-giới đã xảy ra lắm việc quan-hệ lớn, mà chúng tôi đã tìm được một ít hình ảnh về thời-cục, cho nên cũng in luôn vào *sách chơi xuân* này để cống-hiến các bạn độc-giả.

Xuân này được thế, hẳn hay rằng thế, chắc các bạn độc-giả khách chơi xuân cũng cùng chúng tôi mừng rằng đã được thế ! Cất chén rượu xuân cùng nhau ta mừng *sách chơi xuân* lại đã được ra đời ! . .

Thưởng xuân cùng bạn mừng xuân. . .

NAM-KÝ

* * *

*Gặp buổi xuân-thiên,
Vui với xuân-thiên,
Người lão-dại, khách thanh-niên,
Kho trời sẵn đó, riêng quyền ai đâu !
Còn xuân còn quả địa-cầu,
Còn ta, ta lại bắt đầu ta chơi !
Chơi cho vui khắp mọi người,
Chơi cho muôn cảnh, muôn loài hưởng chung ;
Chơi từ nam bắc tây đông,
Chơi từ cây cỏ, non sông chơi về :
Chơi cho tỉnh giấc say mê,
Chơi cho quên cuộc hưng suy mới là.
Có chăng ta biết cùng ta,
Biết ta chẳng nữa, họa là xuân kia. . .
Chơi xuân kéo hết xuân đi !*

A. N.

CHÚC THỌ

*Sang Đông-Hải vìn cảnh nhược-mộc,
Về Nam-Minh bể ngọn phù-tang.
Lần lên mây, hỏi chủ xương-xương,
Dưới trần-thế được mấy trăm ông Bành-lô ?
Ta muốn chúc Ngô-hoàng vạn thọ ;
Song cách bấy mười ba lần khói biếc thăm xa.
Chim đại-bàng bay thẳng lại nhà,
Nhấn thanh-điều hỏi chàng Đông-Phương-Sóc ;
Cây bàn-đào bây giờ mới mọc,
Biết bao giờ ba vạn sáu nghìn năm.
Ngô-hoàng chừng bấy nhiều năm.*

(Văn-Học Tùng-Thư)

SAU KHI ĐỨC BẢO-ĐẠI HỒI-LOAN

HY-VỌNG CỦA CHÚNG TÔI TRONG VIỆC HỌC

Một nước nào, dù chính-trị khéo tổ-chức đến đâu, quân-đội có thế-lực đến đâu, kinh-tế dồi-dào đến đâu, mà việc học của quốc-dân còn kém thấp, thì nước ấy tưởng khó lòng đứng vững được lâu dài, và ít được các nước khác trọng-đãi. Một nước cường-thịnh hay suy-nhược, cũng nhờ ở việc học của quốc-dân rộng hay hẹp, nhiều hay ít. Bởi vậy, việc học của nhân-dân một nước rất có quan-hệ với tiền-đồ vận-mệnh của nước ấy về tất cả mọi phương-diện. Một nước nào mà giáo-dục sớm mở-mang, thì nhân-dân sớm được khai-hóa và mau tiến-bộ, mà các nước cũng ra ý kính-nể. Cho nên, xưa nay từ đông-sang-tây, một nước nào đã thành-lập, thì những nhà cầm quyền trước hết đều chú-trọng về nền giáo-dục trong nước.

Như trên, là nói chung tất cả các nước, vô-luận một nước nào, muốn đứng vững trên thế-giới ngày nay, tất phải chú-trọng về nền giáo-dục, mà việc học của quốc-dân tất phải có cơ-sở vững bền.

Nay nói đến nước ta thì, ai cũng biết, giáo-dục đều ở trong tay chánh-phủ Pháp, việc học của nhân-dân có căn-cứ vào đâu, hay giở thế nào, cũng đều trông-cậy ở chánh-phủ. Gần hai mươi năm nay, công việc như thế, người người đều thấy. Gần đây nhờ ở cái lượng khoan-hồng của nước Pháp, mà Đức Bảo-Đại được du-học bên Tây, mười năm hấp-thụ được cái không-khí học-thuật và văn-hóa thái-tây! Đến ngày Ngài sắp hồi-loan, thì quốc-dân trong nước, từ học-giới cho đến chính-giới, đều chắc-chứa một mối hy-vọng rằng Đức Vua sẽ mang về một bầu tư-tưởng mới để ban-bố cho người

nước đã khát-khao và chờ đợi trong bấy lâu.

Bởi vậy :

Từ Đức Bảo-Đại còn ngồi trong ghế nhà trường bên Paris, tuy việc học Ngài chưa thành, ngày hồi-loan chưa định, mà trong nước rã-rác đã có một vài cơ-quan ngôn-luận bàn luận đến chính-trị cải-cách và giáo-dục cách-tân của Đức Vua thanh-niên sau này. Kịp đến ngày, học-nghiệp của Ngài đã thành, ngày hồi-loan đã giựt-định, thì một vài tờ báo bên Pháp, và từ nam chí bắc, khắp hết trong nước, dư-luận đã rần-rộ nổi lên, xôn-xao giữ-giới, luận-bình về tiền-đồ chính-trị và giáo-dục nước ta sau khi Hoàng-thượng hồi-loan.

Riêng về phần Hoàng-thượng, Ngài còn muốn rộng thấy xa nghe, khảo-sát thêm về cách tổ-chức chính-trị và giáo-dục của các cường-quốc bên Âu, và nhất là xem-xét cái chánh-sách bảo-hộ của nước Pháp bên châu Phi, cho nên, trước khi về nước, Ngài còn chịu khó đi du-lịch một vài nước bên Âu. Với cái học-lực mười năm



Chân-dung đức Bảo-đại

Cliché Thanh-Nghệ-Tĩnh

của một đấng Hoàng-Đế anh-minh như Ngài ở một đất nước văn-minh lừng-lẫy, lại ở dưới quyền hướng-dạo chân-thành và tận-tâm của người Pháp, thêm bao nhiêu lịch-duyet và sự quan-sát mới-mẻ của đôi con mắt thông-minh, thì không ai còn ngờ rằng sau khi Hoàng-thượng hồi-loan lâm-chính, quốc-dân sẽ không được hưởng bao nhiêu hạnh-phúc, và muôn việc trong nước cũng sẽ nhờ ở cái học-nghiệp rất có công-phu của Hoàng-thượng mà bắt đầu được lần-lần đổi mới.

Sóng dư-luận đã lan khắp trong nước, từ ngòi bút của các nhà ngôn-luận cho đến ở cửa miệng đủ hạng

người các giới, đâu đâu cũng nghe bàn luận đến việc sửa đổi chánh-trị và cải-lương việc học: đâu này quân-chủ lập-hiến, đâu kia chính-thể trực-trị, ngoài thì xôn-xao theo hiến-pháp mới, trong cũng rầm-rì ôn lại điều-ước cũ; phái này muốn theo học mới, phái kia lại chuộng học cũ, đôi-đôi thay-thay thêm-thêm bớt-bớt, không thiếu một gì, thôi thì các báo chí trong Nam ngoài Bắc nô-nức đua nhau tỏ bày ý-kiến thì, vừa đâu, thời giờ thấm-thoát, Ngự-giá đã về đến Kinh-đô Huế.

Hoàng-Thượng hồi-loan !

* *

Chánh-trị cải-cách ! Chính-trị nước ta — nói riêng về Trung-kỳ và Bắc-kỳ mà thôi, vì Nam-kỳ đã hẳn là thuộc-địa của nước Pháp rồi — hiện nay thuộc quyền chánh-phủ bảo-hộ, Nam-triều dù có đó, cũng chẳng qua là chịu cái chức-trách thụ-động mà thôi; việc đã rành-rành như thế. Xưa nay những việc quan-hệ, việc gì cũng đều do chánh-phủ Bảo-hộ quyết, phủ. Như thế, mà nay nói đến việc chính-trị cải-cách, lại qui-quyền ở triều-đình — hay là ở vua cũng vậy — thì việc thực đáng hồ-nghĩ. . .

Việc chánh-trị cải-cách ở Trung-kỳ, giữa lúc này đã là việc hồ-nghĩ, mà còn nói đến những *trực-trị*

nói đến vua, chắc đã có người trề-nhún, lắc đầu, cho rằng: cơ-khở ! Cái danh-vị của ông vua ngày nay, có đâu còn được cao-qui bằng các bậc Hoàng-Đế ngày xưa. Thế-giới ngày nay là thế-giới trọng dân-quyền, đã non hai phần ba theo dân-chủ. Nói thế, là nói theo những người đã quá thiên về mặt dân-chủ.

Vẫn biết rằng phần nhiều các nước trên thế-giới ngày nay hay hàm-mộ cái chánh-thể cộng-hòa, mà lo thành-lập dân-quốc. Nhưng có một chỗ này, hình như ít ai đề ý: ai cũng biết rằng đề-xương ra cái chánh-thể dân-chủ mà theo dân-quốc cộng-hòa, trước hết là châu Mỹ và châu Âu; mà hiện nay các nước còn theo quân-chủ lại chính ở châu Âu còn nhiều hơn hết, mà châu Âu lại cũng là một châu có nhiều nước cường thịnh hơn hết. Còn châu Á là một châu chỉ theo đuổi châu Âu, mới rải-rác một vài nước học theo chính-thể cộng-hòa của châu Âu, rồi từ có mấy nước thành-lập dân-quốc về sau, cũng chỉ thấy ở châu Á còn nhiều nước hèn yếu và bị các nước Âu-Mỹ đè nén. Đó, không phải là vì cái chánh-thể dân-chủ xấu hay bất-lợi đâu, mà chính là vì những nước tự mình chưa biết tổ-chức nền chính-trị ở trong, mà đã vội nhắm mắt theo người, cho nên công việc mới thành hư hỏng.

Lại nói như gần đây, các nước đương ở yên dưới quyền quân-chủ, mà bị phong-trào dân-chủ ở ngoài khích-thích, rồi bỗng chốc thành-lập ngay dân-quốc, theo chánh-thể cộng-hòa; từ đó chính-trị trong nước mới rối tung, mà tứ phương đều loạn-lạc, như Trung-quốc và nước Tây-ban-nha (Espagne) mới đây, khiến cho một vài nước khác đương sôi-nổi về dân-chủ chánh-thể, thấy đó cũng phải thụt-thò mà không dám hăng-hái bước tới.

Lại như nước Ý (Italie) ở châu Âu hiện nay, là một nước theo quân-chủ chuyên-chế cực-đoan, muôn họ đều phải tùng-phục một người, ở trong tay một tướng, mà nước Ý chính là một đại cường-quốc rất có thế-lực trên thế-giới

ngày nay, chưa có một phong-trào mới nào ở ngoài tràn vào trong nước ấy được. Quân-chủ như thế, không những không kém gì các nước dân-chủ cộng-hòa, mà lại còn có chỗ hơn là khác.

Lại nói như nước Anh và nước Nhật, há không phải là hai nước chỉ ở dưới quyền quân-chủ từ xưa đến nay đó sao, mà hai nước ấy vẫn là hai đế-quốc



Cliché Thanh-Nghệ-Tĩnh

Quan Toàn-quyền và các quan-chức đứng chào bài Việt-Nam quốc-ca

với lập-hiến, hay là quân-chủ với dân-chủ, thì lại là việc hồ-đồ mà xa vời quá. Tuy nhiên, đã nói đến, tiện đây chúng tôi cũng xin bàn góp vào một vài câu, dù nó không được vui lắm cho khách chơi xuân, nhưng cũng không phải là toàn vô-ích.

Ở thế-giới ngày nay, không những ở các nước dân-chủ mà thôi, đến cả nước quân-chủ cũng vậy, hễ

rất mạnh và có đủ quyền-lực hơn các dân-quốc ngày nay, chưa hề bao giờ chịu nhượng-bộ một nước nào.

Như mấy cái thí dụ kể trên, thì ta thấy rõ-ràng vô-luận quân-chủ chính-thể hay là dân-chủ chính-thể, mà nền chính-trị ở trong không khéo tổ-chức hay là việc học chưa được mở-mang (nghĩa là giáo-dục của quốc-dân chưa được phổ-cập) thì nước vẫn yếu, dân vẫn ngu, dù chính-thể nào tưởng cũng không đủ khiến cho nước giàu dân mạnh.

Cho nên, hiện nay ở nước ta, chưa có gì hết, mà đã lo nói đến dân-chủ với quân-chủ chính-thể, thì thực là không hợp vậy.

Còn nói đến chính-trị cải-cách thì, như trên đã nói, quyền ấy không ở nơi một mình Hoàng-thượng được, vì trên còn có chính-phủ Bảo-hộ.

Vậy, chỉ còn có một việc học, may ra là quốc-dân còn có thể hy-vọng sau khi Hoàng-thượng hồi-loan lâm-chính, mong rằng Ngài sẽ điều-đinh với chính-phủ mà sửa sang mở rộng nền giáo-dục trong nước, cho sự học của nhân-dân sớm có cơ-sở vững bền (1). Đó là một việc cải-cách cần-yếu, mà chính Hoàng-thượng đã công nhận trong lời chỉ-dụ thứ nhất của Ngài đã tuyên-bố ngày 10 septembre 1932.

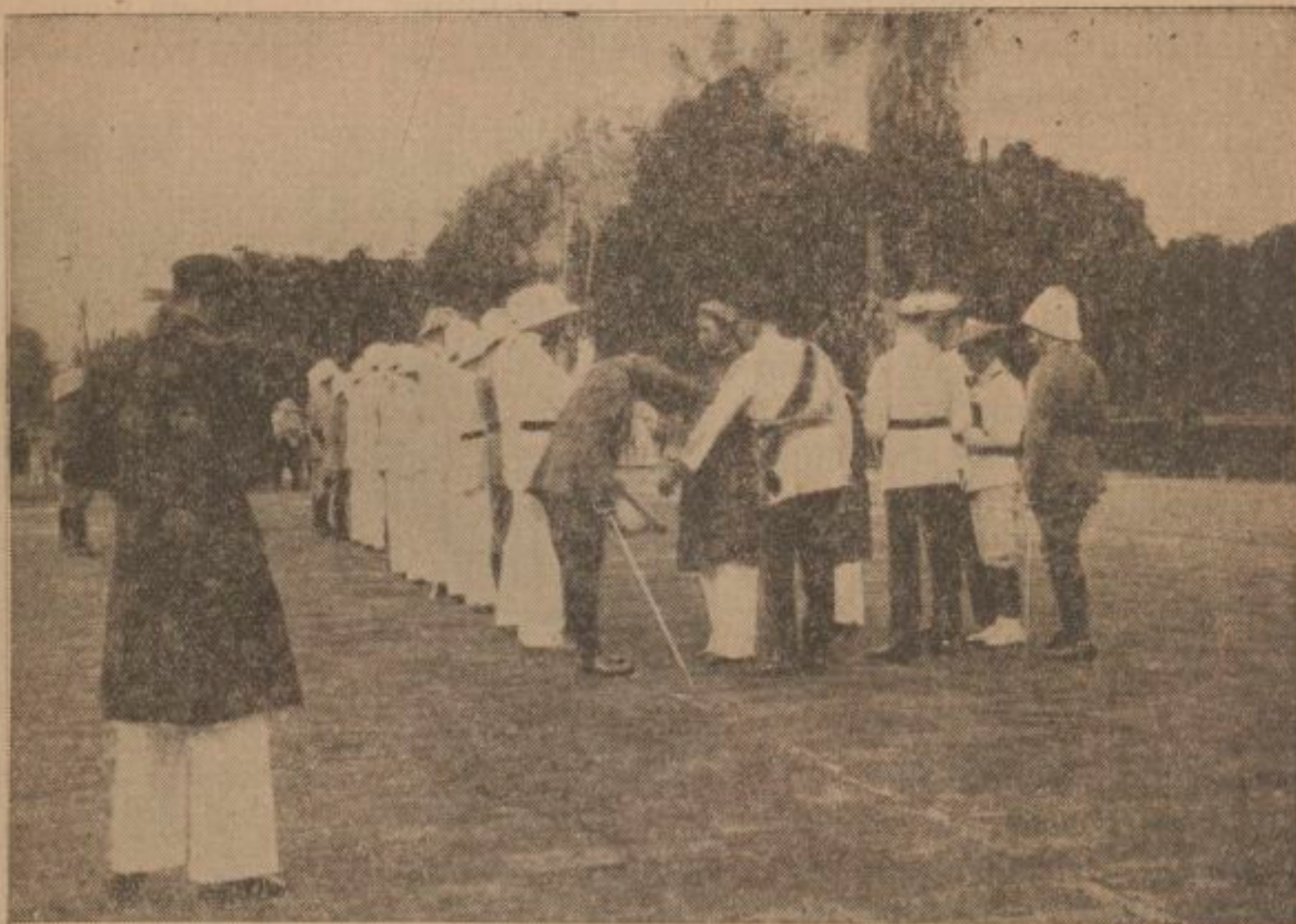
* * *

Đương lúc cái phong-trào quốc-văn trong nước đương sôi-nổi, các nhà hữu-tâm với xã-hội đương lo tổ-chức việc lập tùng-thư văn-học và quốc-học, muốn đem cái học lịch-sử và thành-đức của nước nhà ra trợ-lực cho cái học mới đương tiến-hành giở-giang thì, may thay! lúc ấy vừa đúng là lúc Hoàng-thượng hồi-loan — Ngài lại chính là một đấng cao-minh rất chăm lo về việc học của quốc-dân. Trong lúc Ngài còn du-học ở phương xa, chắc đêm ngày hay nghĩ ngợi đến việc nước, như đã nói trong lời dụ thứ nhất của ngài, giờ xét thấu đến tình-hình việc học trong nước, cho nên Ngài chỉ đề-tam về việc học là việc cần kíp hơn hết. Sau khi về nước, Ngài bắt đầu dụ ngay về việc học rằng :

« ... Về việc học bây giờ có nhiều người ý-kiến trái nhau, kẻ thì nói việc học tiến-bộ, người thì nói thoái-bộ ; ta xem ra trong mấy năm gần đây chỉ lấy những vấn-đề học-qui làm trọng

« Vậy học-qui hà trọng hơn tôn-chỉ, mà sao lại chỉ chăm dạy khai-trí, không chăm dạy thành-đức cho trẻ con là lũ đương nhiệt-tâm về tân-học ?

« Ta sẽ hết sức bỏ cái hại ấy ; mấy điều phân-nân đó làm cho đời người cận-thời giống như đã quên những phong-hóa lưu-truyền rất tốt của nước nhà. Chính vì ý ấy cho nên, nhân nhờ có chính-phủ Bảo-hộ đã tổ-chức học-vụ hay tốt, đặt thành có mô-phạm tân-thời, cứ cơ-sở vững-bền ấy, ta sẽ sửa bộ học lại, sẽ gọi rằng bộ quốc-dân giáo-dục, để biểu-minh chú-ý.



Clíchê Thanh-Nghệ-Tĩnh

Hoàng-thượng gán huỹ-chương cho quan Giám-bình ở Huế

« Ta muốn sắp-đặt việc giáo-dục của quốc-dân theo nền vững-bền ấy, đối gia-đình giáo-dục với luân-lý đời xưa, có trường công về phần quan kiểm-soát, làm hướng-đạo cho việc giáo-dục quốc-dân, ta lại tính đường mở-mang hương-trường và tư-trường là nơi gần mặt phụ-huynh, vì theo luật-pháp và phong tục nước ta thì phụ-huynh phải có trách-vụ to về đường giáo-dục. Ta khuyên kẻ phụ-huynh đem lòng lo nghĩ việc ấy, lo việc tương-laiặng mà giúp sức với chánh-phủ để cho thành được việc gọi là việc dựng lại cho dân cả nước, ấy là chính việc xã-hội Việt-Nam phải đem lòng chăm lo vào đó cả... »

(Trích theo nguyên-văn trong đạo chỉ-dụ 10 septembre 1932).

Xem lời chỉ-dụ của Đức Bảo-Đại trên này, thì thấy rõ ràng, tuy đã có chánh-phủ Bảo-hộ cầm cương giáo-dục trong nước, mà Hoàng-Thượng vẫn rất lưu-tâm về việc học của quốc-dân, chẳng khác nào vua Minh-trị ở nước Nhựt trong khi mới lên cầm quyền và việc nước bắt đầu cải-cách. Theo như ý Hoàng-Thượng đã nói trong chỉ-dụ, thì việc giáo-dục cho những kẻ đầu xanh tuổi trẻ, không những cốt ở khai-trí, mà đồng-thời còn cần phải thành-đức, để giữ-gìn được nền-nếp phong-hóa xưa của tổ-tiên. Như thế, thì cái hy-vọng của nhiều người về việc học của

(1) Về vấn-đề bình-dân giáo-dục, có dịp chúng tôi sẽ xin tỏ bày ý-kiến

quốc-dân sau khi Hoàng-Thượng hồi-loan, tất sẽ có kết-quả vẻ-vang; mà ý-hướng của Hoàng-Thượng thật cũng hợp với mục-dịch của *Văn-Học Tùng-Thư* của chúng tôi đương tiến-hành. Chúng tôi muốn nói nhờ ở cái tư-tưởng mới của Hoàng-Thượng đã thu-nhập được ở Pháp trong hơn mười năm khi ngài còn đương học, cho nên, từ lúc còn ở Pháp cho đến khi về thân-lâm quốc-chính, Ngài cứ một niềm hăng-hái chăm lo sửa đổi việc học trong nước. Đó há không phải là một triệu-chứng rằng nước ta từ nay nhờ có một vị minh-quân đã nhiều năm thâm-nhiệm được văn-hóa mới của thái-tây, mà việc học của quốc-dân sẽ bắt đầu cách-tân, rồi lần-lần đến nhiều việc quan-trọng khác? Đó phải chăng là Hoàng-thượng ta muốn theo cái gương duy-tân của vua Minh-trị nước Nhật, thêm mới mà ít bỏ cũ? Vì thấy trong đạo chỉ-dụ thứ nhất của Hoàng-thượng, chỗ nói về sửa đổi việc học, cũng hơi tương-tợ với lời dụ của vua Minh-trị nước Nhật về việc học của quốc-dân sau khi lên ngôi Hoàng-đế :

« ... Muốn cho sự thịnh-vượng của vua được chắc-chắn, thì những người có tài trong nước phải đi học khắp cả thế-giới. »

« Giáo-dục phải làm thế nào cho đừng có một làng nào, hay một gia-đình nào còn người dốt; cũng đừng để một người trong một gia-tộc nào không biết chữ. Vô-luận trai gái hay hạng người nào, cũng phải học. Bố mẹ và anh chị phải theo chí-nguyện của ta, rồi chỉ bảo cho con em một cách rất nhiệt-thành và yêu-mến; như-thiết không nên để chúng nó thiếu giáo-dục. »

« Nhơn-dân muốn tăng-tiến, muốn quản-lý được các công việc của mình, muốn thịnh-vượng và thành-tựu trong các công-nghiệp, thì không gì hơn là bồi-dưỡng cái năng-lực đạo-đức và tinh-thần, và lo chăm nom về nghệ-thuật. Muốn được thế mà không có giáo-dục thì không được. Vì đó nên mới sáng-lập các học-đường. Học là một cái căn-bản dĩ-nhiên để tăng-tiến lên; ai bỏ qua đi được? Những người lưu-lạc không có nhà thì chết đói; những người mất gia-cư sự-nghiệp thì bị hư hỏng và khổn-khờ. Các hạng người ấy sở dĩ phải đến thế, chỉ vì không có giáo-dục. »

(Rút trong chỉ-dụ của vua Minh-trị năm thứ 3)

Sau khi tờ chỉ-dụ này của vua Minh-trị ban-bố ra thì việc học của dân Nhật-bản bắt đầu đổi mới và phải cưỡng-bách. Cái tư-tưởng của vua Minh-trị bấy giờ nó cũng giống như tư-tưởng mới của đức Bảo-Đại ta ngày nay : trong nước việc học của nhân-dân vừa trọng về khai-trí mà không bao giờ thiếu

thành-đức. Bởi thế chỉ trong một khoản ba mươi năm, cho đến mãi-mãi về sau, nước Nhật đã trở nên một đại cường-quốc ; dân Nhật đã thành một giống dân đầy lòng ái-quốc, mà khắp trên thế-giới ngày nay chưa thấy một dân-tộc nào bì kịp. Vì cái học của họ vừa theo mới mà ít nới cũ, vừa thu-nhập văn-minh mới của thái-tây, vừa bảo-tồn nền-nếp, lễ-nghĩa, phong-tục, tập-quán của ông cha họ, tóm lại, là nền phong-hóa nghìn xưa mà họ đã được di-hưởng trong bao nhiêu đời nay ; cho nên, hiện nay



Cliché Thanh-Nghệ-Tĩnh

Hoàng-thượng đứng xem duyệt-binh

trong nước họ mới có hạng người văn tài, võ giỏi, đeo một bộ óc văn-minh mới, từ cách ăn-ở, đi đứng cho đến hành-vi cũng mới hết như người tây, mình cũng mặc âu-phục mà đường-đường chính-chính ra đứng mỗ bụng như ông cha họ « già-man » ngày trước. Đó há không phải là dân họ nhờ ở cái đức-độ và tài-năng của vua đã nhiệm được mới mà không bao giờ quên cũ.

Như trên đã nói, muốn cho nước mạnh dân khôn thì, nước nào cũng vậy, cần phải chú-trọng về việc học cho nhân-dân. Sau khi lên cầm quyền, vua Minh-trị chỉ chuyên lo về việc học của dân Nhật. Lời chỉ-dụ trên vừa tuyên-bố, rồi tự vua đứng ra thi-hành ngay việc học : vừa xuất tiền công-quỹ ra mở học-đường và cho học-sinh đi du-học bên Âu Mỹ, vừa tự vua bỏ tiền riêng ra mở riêng một học-đường ở kinh-đô (Đông-kinh) để dạy tất cả những người trong Hoàng-tộc (trường học ấy hiện nay là Đông-kinh Đế-quốc đại-học) ; lại vừa mở các đồ-thơ thu-

tập các người tài hiền để phiên-dịch các sách Âu-Mỹ. Không bao lâu thì trong nước Nhật đã đủ nhân-tài làm việc theo lối mới; rồi nền giáo-dục trong nước lại cách-tân một lần nữa, mới được hoàn-toàn như ngày nay. Đó thực là nhờ ở cái đức và cái tài, và nhất là ở tấm lòng vì dân vì nước của vua Minh-trị, chỉ chuyên về việc giáo-dục của quốc-dân. Vua như thế, bảo sao quốc-dân không tòng-phục và xem như trời như thánh. Vì thế, người Nhật mới có câu: « Không gì cao bằng trời, là nợ ta đối với vua; không gì sâu bằng bể, là nợ ta đối với nước » mà hết lòng kính vua thờ nước, yêu nước bao nhiêu tức là trọng vua bấy nhiêu; họ thường cho vua là nước, nước là vua. Bởi vậy, trong lúc giáo-dục cách-tân lần thứ hai, vua có một tờ chỉ-dụ mới nữa ban-bố ra, cũng nói về việc giáo-dục, nhưng chỗ quan-trọng là lần lời dạy dân nhất-thiết tôn quân-quyền, mà

trong chỉ-dụ trên kia, từ nay nhờ ở cái đức-độ và cái lượng cao-minh, hay là ở cái tư-tưởng tôn-cổ của Hoàng-Thượng mà khởi mai-một lần. Vì nay bọn đầu xanh tuổi trẻ hay đua nhau theo mới, quên lửng đi rằng, trong cái cũ ý-vị của ta mà bọn họ nói ra đó, nó chắt-chứa biết bao cái hay cái tốt, người thường ít trông thấy; những lời vàng tiếng ngọc như gấm như hoa của ông cha ta dạy về **thành-đức** trong bao nhiêu bài văn bài thơ cổ, nếu nay không đem làm môn giáo-khoa để cho người sau ghi nhớ, khỏi quên cái công-đức của tiền-nhân, thì chẳng hóa ra bội-bạc tiền-nhân lắm ru. Chúng tôi tự nghĩ thế, nên không quản tài hèn sức mòn, đứng ra đảm-đương một cái trách vụ quá nặng-nề, tổ-chức vừa xong bộ *Văn-Học Tùng-Thư* và *Quốc-Học Tùng-San*, thu góp tất cả văn thơ cổ của tiền-nhân, in lần thành sách ⁽¹⁾, thì gặp ngay nhằm lúc Hoàng-thượng hồi-loan, đem

bao nhiêu tư-tưởng mới về sửa sang lại việc học trong nước, trọng khai-trí thành-đức, để giữ-gìn phong-hóa xưa. Công việc sửa sang việc học của Hoàng-thượng, tuy chưa tiến-hành ngay (theo lời dụ của Hoàng-thượng thì sẽ theo thì giờ lần-lần tiến-hành từng việc), nhưng chúng tôi giám cả-quyết rằng: rồi từ đây, việc học của dân Việt-Nam ta, sẽ nhờ ở cái tài-đức và tư-tưởng mới của Hoàng-thượng, mà không kém gì của dân Nhật-bản đã nhờ ở vua Minh-trị vậy. Rồi ra, mai sau này, biết đâu câu nói của người Nhật trên kia (không gì cao bằng trời, là nợ ta đối với vua; không gì sâu bằng bể, là nợ ta đối với nước) sẽ không ở cửa miệng của người Việt-Nam ta! Bấy giờ, không ai dạy dân tôn-trọng quân-quyền,



Cliché Thanh-Nguyệt-Tĩnh

Một cảnh sau khi Hoàng-thượng gần huy chương

quốc-dân đều một lòng thần-phục (tờ chỉ-dụ ở cuối bài này; bấy giờ đã có nhiều nhà học-giả trong nước cho nó tựa-hồ như thánh-thần). Nước ta ngày nay đã ít nhân-tài có học-thức, mà về sách học cũng còn thiếu nhiều lắm — nhất là về thứ sách quốc-văn có quan-hệ đến nền quốc-học —; lại may gặp nhằm lúc Hoàng-Thượng vừa hồi-loan, Ngài rất chú-trọng về việc học của quốc-dân, vừa khai-trí và thành-đức; cho nên chúng tôi rất hy-vọng rằng nền quốc-học của nước ta, nền văn-học nước nhà, tức là cái học thành-đức của tiền-nhân mà Hoàng-Thượng đã nói

mà tự khắc rồi dân cũng biết kính vua như thương nước. Muốn được thế, thì bắt đầu từ giáo-dục cách tân, từ việc học bắt đầu sửa sang, tức là ngay từ bây giờ, **phải đem những lời dạy thành-đức của tiền-nhân mà giáo-dục quốc-dân**, may ra mới kịp cho quốc-dân giữ-gìn được nền nếp cũ. Đó là cái hy-vọng của chúng tôi, theo như lời dụ của Hoàng-Thượng, để bắc-tên một nền văn-học rất có giá-trị của tiền-nhân.

NAM-KY

(1) Chương-trình của *Văn-Học Tùng-Thư*, xem ở trang 11a.

Tờ chỉ-dụ của vua Minh-trị sau khi giáo-dục cách-tân lần thứ hai

Cả quốc-dân ta nên biết rằng :

Tổ-tiên Hoàng-đế nhà ta dựng nên Đế-quốc này trên một cái cơ-sở rất chắc-chịa, và lâu-dài chắc-chắn, lại có nhân đức. Nay quốc-dân của ta ! các người nên lấy tấm lòng chính-trực, trung-tín và hiếu-tâm mà hòa-hiệp với nhau, cho đời-đời được chói-rọi cái vẻ-vang ấy ra. Đó chính là một cách sùng-kính quang-vinh nền Đế-quốc rất vững-bền của ta, và là một cái nguyên-nhơn của nền giáo-dục ta vậy. Nay các người, các người phải trọn lòng hiếu-đễ, phụng-sự bố mẹ các người ; nên yêu-mến anh em chị em các người ; vợ chồng phải hòa-thuận ăn ở với nhau, bạn-bạn nên tin yêu nhau. Phải hòa-bình, phải biết tiết-chế, không nên quá độ, phải cùng nhau chuộng một mối ân-tình như nhau, phải lo bồi-dưỡng cho nền khoa-học và nghệ-thuật, đề khai-phát các cái năng-lực khóa-trình của các người, và khiến thành tận-thiện tận-mỹ các quyền-lực đạo-đức của các người. Phải nhứt-tâm lo các việc công-tch và các lợi-quyền chung ; phải kính-trọng Hiến-pháp và phục-tùng pháp-luật ; nếu gặp phải lúc vì nước hy-sinh, thì nên đem hết can-đảm ra hiến cho nước. Được thế, là các người đã bảo-vệ và duy-trì cái ngôi Hoàng-đế xướng-thịnh của ta đã giáng-phạm một lượt cùng Trời Đất. Thế thì : chẳng những các người là dân trung-hậu của nước, mà các người lại còn làm cho rực-rỡ thêm cái tập-quán rất tiện-hảo của tổ-tiên các người nữa.

Con đường ta vừa chỉ cho các người trên đó, chính là nền giáo-dục mà chúng ta đã di-hưởng của tổ-tiên Hoàng-đế ta vậy. Nền giáo-dục ấy, những nhà thừa-kế và tôi-tớ Hoàng-đế ta, đều phải theo y-nhiên như thế, vì rằng vô-luận nơi nào thời nào, hay tuổi nào, đều có thể đạt đến được. Lòng dục-vọng của ta, là làm cho giáo-dục được quốc-dân ta sùng-bái, cũng như ta sùng-bái trong lòng ta vậy, để cùng nhau bước lên con đường nhân-đức.

Ngày 30 năm Minh-trị thứ 13 (30-10-1880).

VỊNH XUÂN

Còn trời, còn đất, vẫn còn xuân,

Qua hạ, thu, đông, biết mấy lần.

Muôn nước vang lừng mừng gặp hội,

Trăm hoa hồng tía nở đầy sân.

Ngày trời khi lại thêm dài rộng,

Quả đất cho hay có chuyện văn.

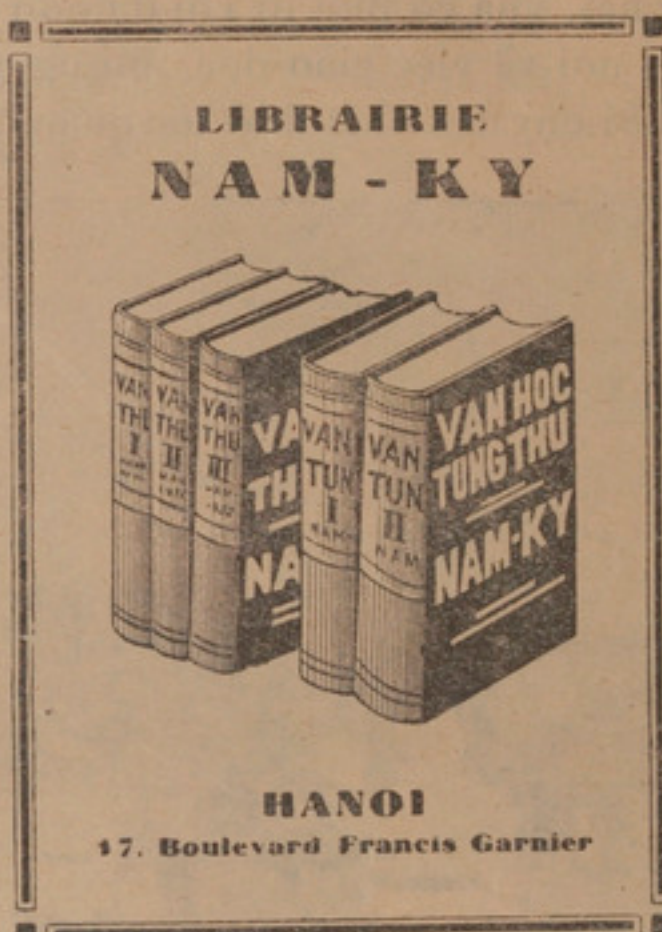
Ướm hỏi : bao giờ xuân ấy liết ?

Còn trời, còn đất, vẫn còn xuân.

T. Mai Kh.

VĂN-HỌC TÙNG-THƯ

VĂN - ĐÀN BẢO - GIÁM



(Quyển thứ nhất, thứ nhì, thứ ba) là một bộ sách rất có giá-trị, thuộc về văn-học nước nhà ; trong sao lục đủ văn thơ từ phú của tiền-nhân, đều là những áng văn-chương kiệt-tác của nước nhà từ thượng-cổ thời-đại cho đến cuối đời nhà Nguyễn. Muốn cho con em nhuần-thấm được cái học thành-đức như lời Hoàng-Thượng đã dụ, thì phụ-huynh phải sắm có bộ sách của Văn-học Tùng-thư này trong nhà ; người nước muốn khỏi bội-bạc tiền-nhân, cũng không gì hơn là đọc bộ Văn - Đàn Bảo - Giám này.

VIỆC TRONG NƯỚC

NHỮNG VIỆC QUAN-HỆ TRONG NƯỚC TRONG NĂM VỪA QUA (1932)

Câu chuyện chơi xuân

Nhờ công-cuộc trị-an của chính-phủ mà, trong năm Nhâm-thân vừa qua (1932), trong nước suốt từ nam chí bắc, đều được bình-lĩnh hơn hai năm trên. Đó, nói cho đáng, cũng nhờ ở cái tính hay chuộng hòa-bình của dân ta, có chí chăm-chỉ việc làm ăn, lo mưu sanh-kế, cốt cho đủ no vừa ấm, không muốn lôi-thời bận-bịu đến những việc khác. Còn những đảng nọ hội kia trước còn sót lại, cũng chung chịu ảnh-hưởng của nạn kinh-tế khủng-hoảng, mà ngày nay tựa-hồ tẻ ngắt. Cái chánh-sách đề-phòng của chính-phủ đến đây đã thấy có kết-quả. . .

Vậy, những việc trong nước trong năm vừa qua (1932), còn có những việc gì là quan-hệ, đáng kể, có thể liệt vào *Sách-chơi-xuân* năm nay?

Việc gì?

— Tưởng không việc gì hợp với « *Sách chơi-xuân* » và, đối với khách làng xuân, có quan-hệ bằng « *việc chơi-xuân* ».

Chuyện chơi-xuân!

Độc-giả hẳn còn nhớ : đầu năm Nhâm-thân (1932), giữa lúc cây cỏ vui cười, chim hoa hớn-hở, cảnh vật đều tỏ vẻ chào xuân, người người nô-nức vui xuân thì, *Sách chơi-xuân* vừa ra chào các bạn độc-giả được ít ngày, lúc ấy chính là lúc chúng tôi — vừa nhà xuất-bản, vừa hai người có tên trong sách — đương vì xuân mà lặn-dạn : cảnh dù có xuân, nhưng chúng tôi nào có biết xuân là gì! . . .

Vì việc bất ngờ mà chúng tôi không đề ý này, việc thường ở trên sự tưởng-tượng của chúng tôi : ngày trong hôm cô nghị-định cấm *Sách chơi-xuân*, có người nhà-nước đến hiệu Nam-Ký thu cả sách, liền có lệnh bắt luôn ông chủ hiệu Nam-Ký, là người đã chủ-trương việc làm *Sách chơi-xuân* và đừng xuất-bản nó; rồi đó, đến lượt ông Trần-tuấn-Khải là người đã viết một nửa bài trong *Sách chơi-xuân* năm Nhâm-thân, cũng bị tổng giam như ông Nam-Ký; cách ít lâu lại đến một người [thứ ba nữa, là ông Nguyễn-Tường (cũng là người

đã viết một nửa bài trong sách), đương ở Saigon, cũng bị lôi-thời với pháp-luật, phải từ Nam ra Bắc, nằm-mèo ở Hanoi, đợi cho đến ngày 5 décembre 1932. . .

Ngày 5 Décembre 1932! là một ngày nên ghi vào thứ *Sách chơi-xuân* này để làm kỷ-niệm, là ngày mà cả ba người đã nói trên, đều phải có mặt tại tòa án Hanoi, để trả lời với pháp-luật về việc *Sách chơi-xuân* năm Nhâm-thân của Nam-Ký, là một quyển sách mà pháp-luật đã cho rằng có tính-cách « xui-giục lòng người. . . vãn vãn. »

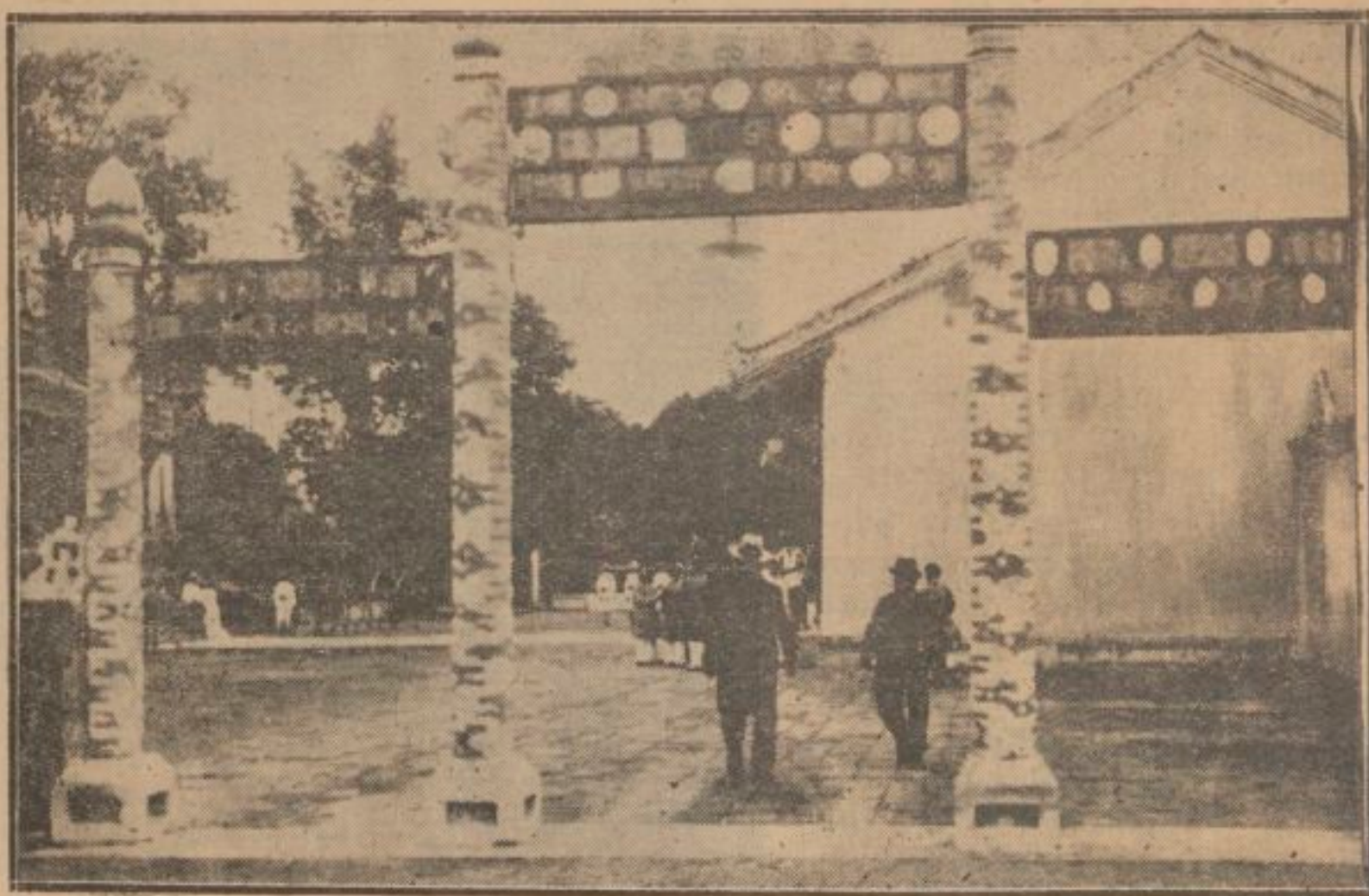
Ngày 5 décembre là ngày mà « *Sách chơi-xuân* » năm Quý-dậu (1933) này lại sắp xửa từ nhà in bước ra chào các bạn khách chơi xuân; lại là ngày mà, vì « chuyện chơi-xuân », chúng tôi còn đương đứng giữa tòa pháp-luật. . .

Kết-liệu « chuyện chơi-xuân »? — Là việc sẽ tới; sẽ xin chép vào *Sách chơi-xuân* năm sau, là năm Giáp-tuất (1934).

* *

Đức Bảo-Đại hồi-loan

Việc trong nước trong năm vừa qua, còn việc gì quan-hệ nữa, có thể giúp vui cho các bạn độc-giả trong mấy ngày xuân?



Cửa đi vào trong Nội-diện

Cliché Thanh-Nghệ-Tĩnh

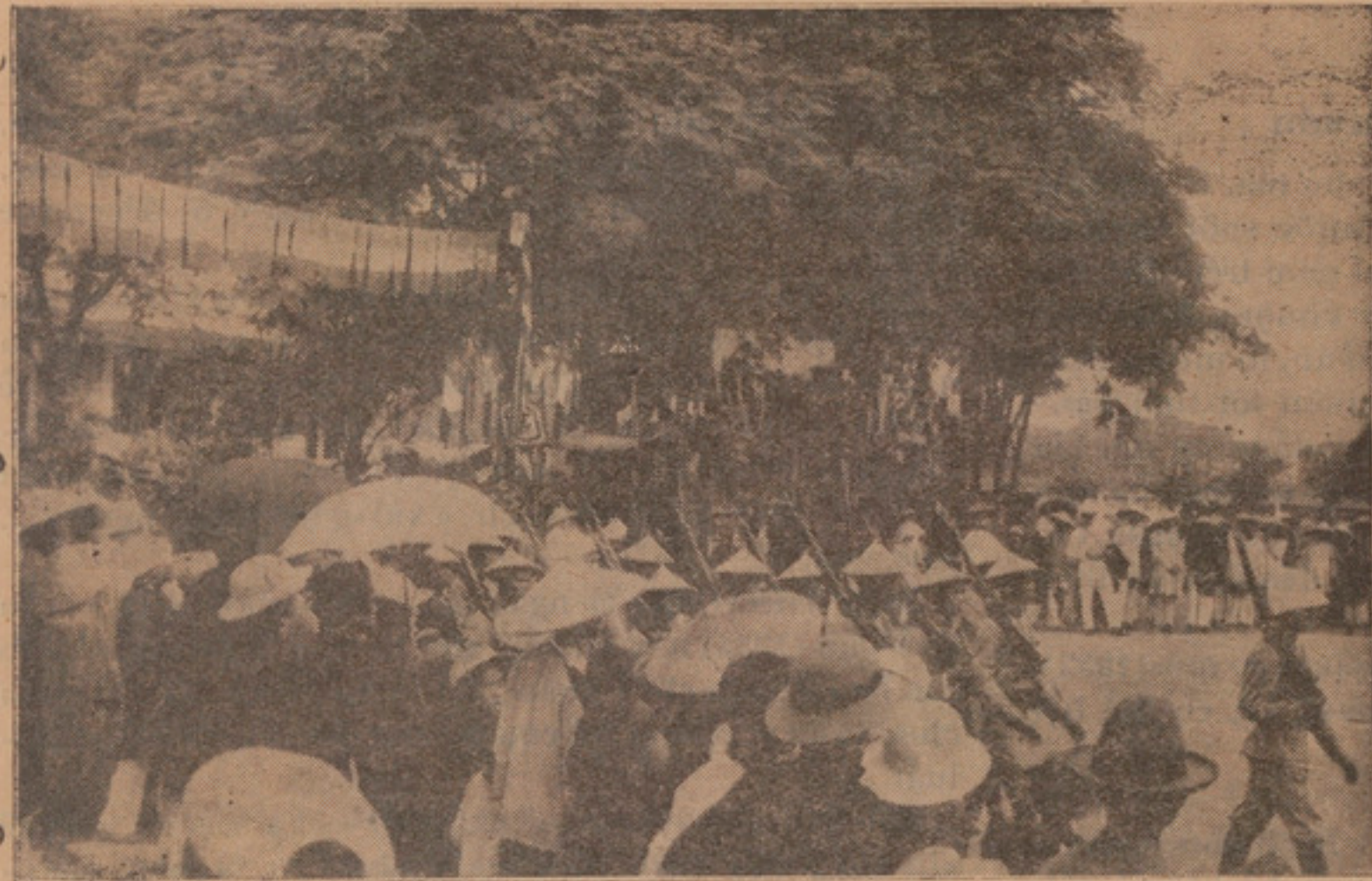
— Cuộc hồi-loan của Đức Bảo-Đại, mà nhiều người đã nô-nức hớn-hở, dường như nhơn cơ-hội này, người ta chứa đầy những mối hy-vọng sâu-xa vậy...

Đức Bảo-Đại hồi-loan : một kỷ-nguyên mới trong lịch-sử nước nhà? — Phải : nước Việt-nam ta, từ lập-quốc đến nay, đầu thế-kỷ thứ 20 này, mới có một vị

Về cuộc hồi-loan của Đức Bảo-Đại, chắc độc-giả đã biết, theo tin tức các báo hàng ngày trong nước đã tường-thuật ; vậy chúng tôi không cần phải nhắc lại, sợ mất thì giờ của khách chơi xuân trong mấy ngày tết. Tuy nhiên, cho được thỏa lòng một số độc-giả *Sách chơi xuân*, chúng tôi cũng xin tóm-tắt những chỗ mà người ta thường cho là quan-hệ, gọi là có góp một món tin-tức mà thứ sách này cũng nên có.

Ngày 6 Septembre 1932, một chiếc tàu binh của hạm - đội Đông-dương đón vua sang tàu từ Ô-cấp (cap Saint - Jacques) trong Saigon, chạy thẳng về Đà-nẵng (Tourane) ; ngày 8 thì Hoàng-Thượng đã đặt chân lên đất Tourane : đã sẵn có các quan Tây Nam đón rước. Lễ nghinh-tiếp cũng như mọi lễ nghinh-tiếp các vị thủ-hiến xứ Đông-Pháp, mà trước nay ta đã từng xem qua ; duy, đối với con mắt người thường, hình như nó có vẻ long-trọng hơn và, vì Hoàng-Thượng xuất-dương từ lúc còn trẻ tuổi quá, nay nhơn có cuộc hồi-loan này, quốc-dân đều có ý muốn trông thấy mặt, cho nên số người

đi xem có đông hơn mọi lễ khác. Ngay hôm ấy, do một chuyến xe lửa rặng, Hoàng-Thượng về ngay Kinh-dô Huế : lễ nghinh-tiếp cũng như lúc ngự-giá về đến Tourane. Qua hôm sau (9 septembre) có các cuộc hội-kiến của các quan thủ-hiến Pháp với Hoàng-Thượng, có cuộc duyệt-binh trước cửa Ngọ-môn, Hoàng-Thượng

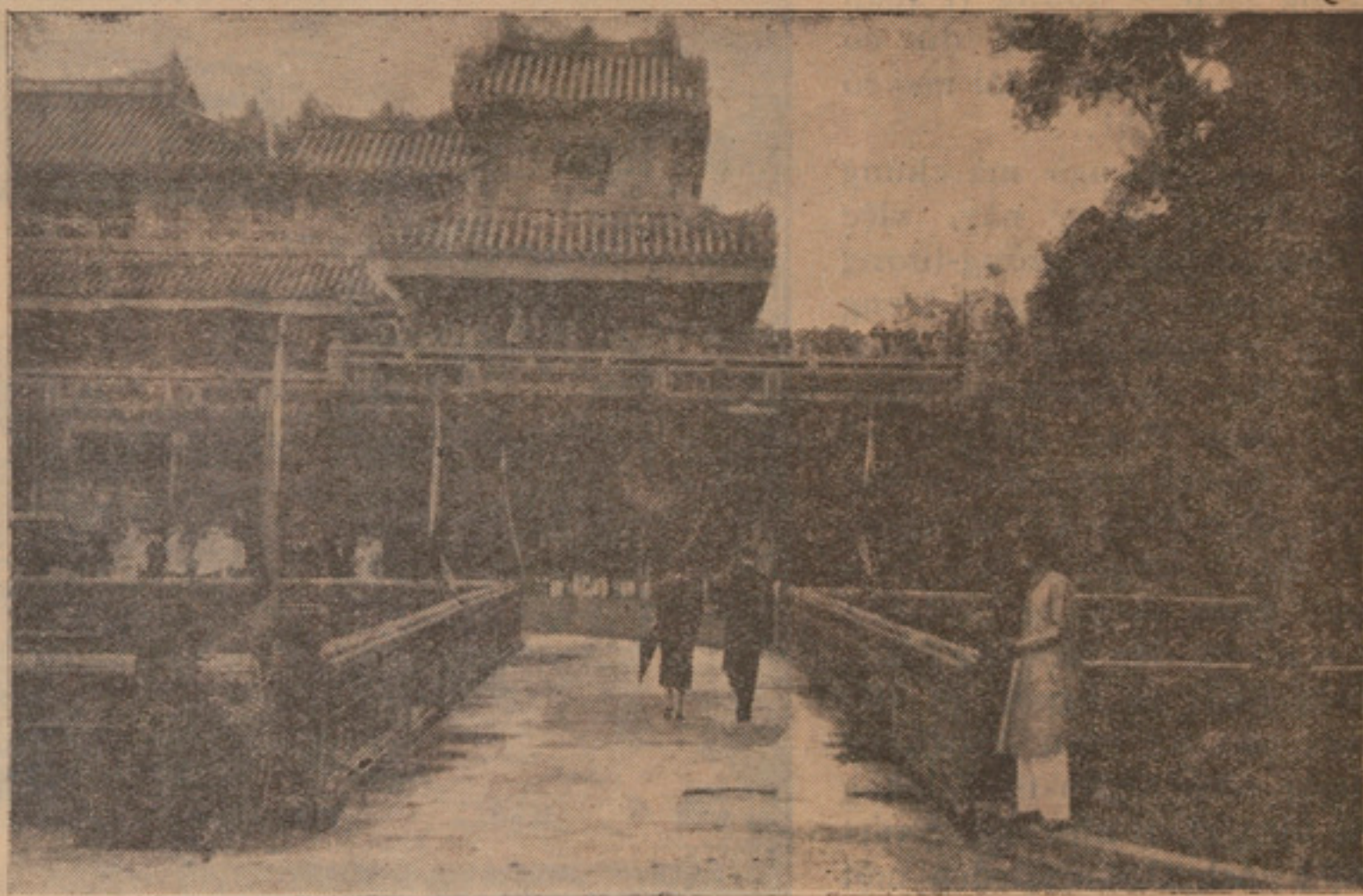


Cuộc duyệt-binh của lính Ta

thiếu-quân du-học ngoại-quốc. Đó cũng là một cái điềm tốt cho tương-lai nước nhà. Bởi vậy, nhơn-dân có hi-vọng ở cuộc hồi-loan, cũng không phải là không có ý-nghĩa. Huống chi, cứ xem ở tấm lòng của nhơn-dân đối với các lễ nghinh-tiếp rất trọng-thể về cuộc hồi-loan này, đều một niềm sốt-sắng hoan-hô và tán-tụng, thì đủ thấy rằng, dù cái phong-trào dân-chủ mạnh đến đâu, người nước cũng còn hi-vọng ở cái đức-độ, tài-năng, và nhứt là ở cái tư-tưởng mới, ở cái học-nghiệp trên mười năm của Hoàng-Thượng ở một đất nước văn-minh rực-rỡ, về các việc cải-cách, giúp nước độ dân...

Hoàng-Thượng tuy mới hồi-loan, việc nước còn bỡ-ngờ, còn cần phải xem xét rõ-ràng, rồi mới theo thì-giờ mà tiến-hành từng việc ; cho nên, sau khi về nước chưa được mấy ngày, Ngài đã có sắc triệu những nhân-tài có danh trong nước về kinh để giúp việc các bộ. Chắc rồi đây nay mai quốc-dân ta sẽ trông thấy rõ-ràng cái hành-vi ích-quốc lợi-dân (?) của lớp tân-nhân-vật này ở dưới quyền chỉ-đạo của đức Vua mới?

Cliché Thanh-Nghệ-Tĩnh



Khán-đài của đức Vua ở Ngọ-môn

Cliché Thanh-Nghệ-Tĩnh

có gần mây-day, bội-tình cho một vài vị quan binh Pháp; tối lại có mở cuộc dạ-yến trong nội, v. v. Tóm lại, đều là những cuộc vui, tỏ ý rằng thần-dân đều một lòng hoan-hô cuộc hồi-loan của đức Vua mới.

Đến hôm 10 septembre, có thiết lễ đại-triều. Lần này các quan trong triều và cả quốc-dân đã trông thấy ngay « cái mới » của Hoàng-Thượng, mà mấy nghìn năm nay chưa ai từng tưởng-tượng đến : là việc bỏ lạy. Trong khi làm lễ, các quan chỉ còn phải mấy cái « xá » (vái) tỏ giả vờ phong-tục của nước ta chưa có thể một lúc bỏ dứt đi được. Lại còn một việc mới nữa, nếu ở các nước văn-minh khác thì là một việc rất thường, không có gì đáng chú-ý, nhưng ở nước ta tưởng cũng nên ghi nhớ : là Hoàng-thượng đi đến đâu đều cho phép các nhà nghề chụp ảnh quay phim ; trong điện Hoàng-Thượng tiếp các nhà đại-biểu của dân, của học-sinh, các nhà ngôn-luận, đều vui vẻ bắt tay như thường. Cũng là một việc mà trên mấy nghìn năm nay trong nước ta chưa từng trông thấy. Những việc vật thể, tuy là thường, nhưng nó rất có quan-hệ và ảnh-hưởng đến tiền-đồ vận-mệnh của nước ta : từ nay dân đã được gần vua, vua đã hiểu thấu được lòng dân, trên dưới không xa cách nhau hàng nghìn dặm như ngày xưa, thì lo gì nước ta sẽ không có ngày mở mặt cùng năm châu !...

* *

Ông Phạm-Quỳnh vào Huế làm quan

Muốn làm việc theo lối mới, tất phải cần đến người mới, phải dùng đến lớp tân-nhân-vật. Đó là cái chỉ-nguyện của Hoàng-Thượng từ ngày mới bước chân về nước tổ. Bởi vậy, mới một tháng sau cuộc hồi-loan Ngài đã có sắc cho triệu các nhân-tài trong nước về Kinh để giúp việc trị-quốc tân-dân : Hoàng-Thượng đã bắt đầu thi-hành theo những khoản trong đạo chỉ-dụ thứ nhất của Ngài. Trong số người đã có chỉ triệu về Kinh, nghe chừng như phần nhiều là người trong ngôn-luận-giới, trong học-giới, và cũng có người trong quan-trường được thăng bo ve.

Những người trong quan-giới và học-giới mà được thăng chức hay cải-bổ về Huế, là một việc thường có xưa nay ; duy có các nhà ngôn-luận là những người xưa nay chưa từng có chức-tước và hàm-phẩm bao giờ, mà nay bỗng được gọi về kinh-đô làm quan — làm quan lớn ! — thì mới là một việc ít có. Vậy xin báo

tin cùng người nước biết để mừng thầm cho nước nhà từ nay đã có một lớp tân-nhân-vật ra giúp việc nước.

Ông Phạm-Quỳnh là người trước nhất đã có chỉ của đức Bảo-đại triệu về Kinh lĩnh chức « *Thượng-Thư sung Ngự-tiền Văn-phòng Đồng-lý* » !

Nói đến cái tên Phạm-Quỳnh, cái tên đã chói-lọi suốt từ nam chí bắc thẳng qua đến Paris, phàm người Việt-nam, còn ai chưa nghe tiếng. Phạm Thượng-Chi tiên-sinh là một nhà tây-học xuất-thân, nhưng nhờ ở cái chí hay chịu khó mà cũng kiêm-thông cả hán-học, là một nhà ngôn-luận trứ-danh trong nước, đã cùng ông Nguyễn-bá-Trác đứng chủ-trương một cơ-quan ngôn-luận rất có giá-trị và, theo chúng tôi tưởng, có lẽ cũng được đứng-dẫn hơn cả các báo chí quốc-văn khác trong nước ta hiện nay : tức là « *Nam-phong tạp-chi* » mà chính ông làm chủ-nhiệm kiêm chủ-bút.

Trước kia ông Nguyễn-bá-Trác là chủ-bút về phần Hán-văn của « *Nam-phong* » cũng nhờ ở cái ngòi bút lộng khéo vẽ-vời của mình mà đã được đức Tiên-Hoàng (vua Khải-định) triệu về Kinh làm quan lớn ; từ khi Tiêu-dầu tiên-sinh từ-biệt « *Nam-phong* » thì phần hán-văn trong báo Nam-Phong đến nay, tựa-hồ lạc phèo, ít được bài nào có văn-vị thâm-trầm như trước, mà độc-giả của nó (về phần hán-văn) chừng như cũng lãnh-dạm lẫn-lẫn. Nay lại đến lượt ông Phạm-Quỳnh là chủ-bút Việt-văn, cũng như ông bạn đồng-chi của ông (Nguyễn-bá-Trác) được Hoàng-thượng (đức Bảo-Đại) gọi về Kinh làm quan lớn : phần Việt-văn trong « *Nam-Phong* » rồi đây còn được ý-vị như trước nay không ? Hay nó lại cũng theo chủ nó mà lên đường... thì thật là một việc đáng buồn cho độc-



Chỉnh Nam-Kỳ

« Vinh-hoa bỏ lúc « *đèo bông* ». Vội vàng quá, Tiên-sinh đánh rơi cả « *N. P.* » đầy đường...

giả « *Nam-Phong* » ! Mà trong ngôn-luận-giới từ nay cũng vắng tiếng của một bậc đàn-anh !

Ông Phạm-Quỳnh vào làm quan trong Huế ! Ông, không nói ai cũng biết, vốn là một nhà ở trong khuôn-phép lễ-nghi ; nhưng cái óc ông đã đầy những tư-tưởng mới, ông chịu ảnh-hưởng của văn-minh thái-tây cũng nhiều, nên người ông hình như cũng hăm-mộ tự-do. Nay ông vào Kinh, chắc thế nào cũng bị trói buộc trong

vòng lễ-nghi phong-kiến nghìn xưa : không biết rồi cái « người tự-do » của ông có đủ nhân-nại mà chịu uồn quanh theo nỗi không ? — Chúng ta sẽ được biết...

* * *

Tai-nạn ở Trung-kỳ

Trừ cái nạn kinh-lễ, khủng-hoảng ra, năm 1932 lại còn là một năm mà các nước trên thế-giới chịu nhiều thiệt-hại hơn mọi năm trên (xem « việc Năm-châu » ở sau thì hiểu). Năm Nhâm-thân ! cái năm gì mà nước Việt-nam ta, là một nước nhỏ hẹp, nghèo khó hơn các nước, chủ Trời cay-nghiệt kia cũng không ngó nghĩ gì đến, không biết thương hại đến đám dân vô-tội này ! Thì nạn nọ chưa kịp qua, tai kia đã liền kéo đến : không biết cái kiếp số của dân Trung-kỳ làm sao mà thống-khổ đến thế ?

Cái oan-kiếp « đồ-đỏ » gì kia, vợ chồng cha con chưa lau ráo nước mắt thì, than ôi ! đúng vào ngày 4 tháng 5 năm 1932, bao nhiêu nhân-mạng, tài-sản, hoa-lợi ngoài đồng, nhà cửa gì của nhân-dân mấy hạt Dran, Phan-rang, Phan-ri, Phan-thiết, Dalat (miền nam Trung-kỳ) đều theo trận gió vô-tình, ác-nghiệt, dữ-dội kia mà bay bổng lên không ! Trận bão này làm tai-hại không biết bao nhiêu mà kể ! Tuy đã có nhiều cuộc nghĩa-quyên rần-rộ đứng lên, nhưng nó có vào đâu ! vì số đồng-bào không áo, không cơm, không nhà, số người bố công con, vợ dặt chồng kia nó đông quá, không được thăng-bằng với số tiền đã quyên được. Huống chi, « năm gạo nghĩa » kia đã treo núi lặn sông đến nơi tai nạn thì, trời ơi có thấu ! người bị nạn đã ra ma, da bọc xương, không còn đủ hơi thở !..... Tuy nhiên, cũng có nhờ ở tấm lòng nhân-đạo của một vài vị cầm quyền, của vài cơ-quan cứu-tế, mà đồng-bào ta ở miền Nam Trung-kỳ cũng gọi là lần-lần có ấm no.

Về trận bão xưa nay mới có một này, cứ theo tờ báo-cáo của các quan địa-phương, thì chỉ có về miền Phan-ri (Phủ Hòa-đa, thuộc tỉnh Bình-thuận) là tai hại nhiều hơn hết : ngọn gió quái-gở kia đã quét sạch-sánh-sanh, mà số người đã theo nó bay bổng kia, cũng đến trong ngoài nghìn.

Số thiệt-hại về trận bão dữ-dội này, nay cứ theo tin tức các báo chí thì ước phỏng như sau :

- 1-) Số thiệt-hại của các công-sở đến 47 vạn đồng ;
- 2-) Số thiệt-hại của người mình (nhà, vườn, thuyền-bè, súc-vật, hoa-lợi) ngoài 45 vạn đồng ;
- 3-) Số thiệt-hại của người Pháp (nhà, xưởng máy, đồn-diễn v.v...) đến 31 vạn đồng.

Tổng-cộng tất cả số thiệt-hại trong trận bão này, (cả mấy hạt miền nam Trung-hy) gần đến một triệu rưỡi đồng (1.350.000 \$). Còn số người chết và bị thương chưa biết nhất định là bao nhiêu.

Đó mới là một trận bão ở miền nam Trung-kỳ. Còn giữa miền trung Trung-kỳ ? — Đầu trong, đói cơm rách áo, đầu đường xó chợ, người còn than khóc, oán trách cái chàng Trời độc-ác kia thì, ở tỉnh Bình-định mấy

phủ huyện, giữa ngày 16 tháng 10 năm 1932, bỗng cũng nổi lên một trận gió, đùng-đùng nhà đổ người bay, cuốn mất hết 30 trường học, 52.500 vừa nhà vừa đình chùa, hơn nghìn súc-vật, 500 chiếc thuyền, và 370 người chết với 250 bị thương. Số thiệt-hại cũng chẳng kém gì trận bão vừa nói trên : tổng-cộng cũng đến ngoài một triệu đồng (1.000.650 \$)

Ông xanh cay nghiệt làm sao !

Nếu người đời chỉ biết gần việc làm nghĩa, trong nước không còn việc gì khác hơn việc cứu-tế, thì thôi, chắc cũng không ai trách gì chú Trời ?...

* * *

Vấn-đề rượu

Cha chả ! cái đầu đề nó to-tác và rộng-rãi làm sao ! Sách chơi-xuân của Nam-Ký năm nay mới gần chữ : dám cả gan quơ cả « vấn-đề rượu » vào đây à ? Chắc có người hỏi. Nhưng thông-thả, tôi xin thưa lần : chỉ nêu cái đầu đề tưởng nghe cho nó vui tai trong mấy ngày xuân ; thực ra chúng tôi đâu dám « lòi-thối » đến việc lớn tày trời ấy. Chúng tôi đâu phải là đại-gia ngôn-luận, xin đừng lầm rằng chúng tôi định « làm tờ-trình » lên chính-phủ về việc rượu, hay những gì gì đây. Không giám ; chúng tôi chỉ giúp cười cho độc-giả khách chơi xuân trong mấy ngày nguyên-dân.



Cliché Nam-Ký

« Hai vai gánh nặng con đường thì xa ».
Tiên-sinh đã gánh nặng thế mà, tài thật,
bước một bước từ Bắc đến Nam...

Ngày tết, tết của người mình, mà nói đến việc rượu, nghe chừng cũng được :

Thôi rồi : độc-quyền của công-ty nấu rượu ở Bắc-kỳ và phía bắc Trung-kỳ trong 30 năm nay, đến giữa năm

1933 này là hết ! Nhưng, khoan đã, nghe thể chớ vội mừng mà hựt : Đại hội-đồng Kinh-tế và lý-tài Đông-dương mới phá được cái độc-quyền kia mà thôi ; dân ta chưa được tự-do nấu rượu đâu ! Mà nấu làm quấy gì cái thứ « thuốc độc » ấy ? Bởi vậy, thủ-tiêu được một nhà độc-quyền này, rồi đây, biết mấy tay độc-quyền khác kể chùn, chớ cũng chưa đến dân ta đâu : còn lâu lắm.



Cliché Ngọ-Bảo

« THÂN RƯỢU » TIỀN-SINH

Tiền-sinh này lại cũng « Hai vai gánh nặng, con đường thời xa ». Nhưng gánh đây lại là gánh rượu chứ không phải « Nhiệm trọng nhi đạo viễn ».

Cứ theo thể-lệ mới về việc nấu rượu (gần như kiểu ở Nam-kỳ và miền nam Trung-kỳ hiện nay) thì dân ta, những ông gọi là có chút tư-bản, dù có thạo đến đâu, tưởng cũng khó lòng mở nôi lò nấu rượu : nào kia nợ vạ khác, trăm khoản bó buộc khó-khăn, nào làm nhà theo phép vệ-sinh để tiếp mấy vị thanh-tra thương-chính (nhà Đoàn). Bấy nhiêu đó đủ thấy rằng người mình ít chen vào lọt... Tuy-nhiên, cũng không nên quên cái công của các ông nghị ở Đại hội-nghị kinh-tế đã bỏ thăm ưng-thuận bản kế-hoạch A trong tờ-trình của chính-phủ đưa ra (chính-phủ thảo đưa ra giữa hội-đồng hai bản là A và B, rồi buộc (?) hội-đồng bỏ thăm lấy một), vì nếu các ông bỏ thăm bản B thì độc-quyền của một công-ty kia lại chưa phá được. Xin nhắc lại rằng trong việc này các ông nghị chỉ có quyền chọn một trong hai bản A và B của chính-phủ đã đưa ra ba đó thôi, chớ không có quyền thảo ra một bản C thứ ra nữa. Ấy thế mà cũng có người đã lăm hớn-hở và

đắc-chí... quên lửng đi rằng đã có ai làm được việc gì đâu...

Thôi, chỉ tóm-tắt đại-ý sơ-lược mà nghe ; nói rõ đầu đuôi và thể-cách mới về việc nấu rượu thì thực là dông-dài quá, sợ lại dỗi vui mà chác buồn cho khách chơi xuân chẳng.

* *

Các việc lật-vật khác

Những việc quan-hệ trong nước trong năm vừa qua, đại-khải như trên đã thuật ; ngoài ra không còn việc gì khác nữa, đáng gọi là quan-hệ. Còn những việc lật-vật sau này, theo ý chúng tôi, cũng có thể cho là « tin mới » ; cho nên chúng tôi xin chép luôn vào đây, gọi là chút tin tức hàng năm để hiển vui cho độc-giả. — Ông Bùi-quang-Chiều trong Saigon, là người đã có chân trong nhiều hội-đồng của chính-phủ, là một vị đại-biểu của nhân-dân Nam-kỳ, lại là một nhà ngôn-luận (ông chỉ viết được văn Pháp mà thôi) hiện làm chủ một tờ báo chữ Pháp và một tờ chữ Việt trong Nam, mới đây có tin rằng ông đã được cử đi dự Thượng hội-đồng thuộc-địa (Haut conseil colonial) bên Paris. Tin này, nếu không phải là tin trong mộng thì Bùi tiên-sinh sẽ là đại-biểu cho toàn-thể dân-chúng Việt-nam (đại-biểu cả cho tôi, là người viết mấy dòng chữ này trong Sách chơi xuân Nam-Kỳ) giữa một cõi trời lừng-lẫy những là văn-minh, nhơn-đạo với học-thuật mới. Vậy xin ông làm ơn hiểu cho rõ thấu cái tình-tệ của chúng tôi ở đất Việt này, và xem xét cho chín-chắn cái tình-hình của nước ta trước khi lên đường : sợ rằng trên con đường thiên-lý mà ruồi ông đánh rơi mất cái « bầu nhiệt-huyết » thì khốn !...

— Ông Trần-trọng-Kim là một nhà học-giả chơn-chính đã nổi danh ở nước Việt ta, là trung-thực tín-dồ của cụ Khổng, lại vừa là đại-biểu của dân Bắc-kỳ, mới đây đã có tin trúng cử phó nghị-trưởng.

— Trong làng văn quốc-âm ta, năm 1932 vừa qua, hình như cũng có cái không-khí vui-vẻ hơn năm trên : 1° — Một nhà thanh-niên rất thông-minh ở Pháp mới về, đã đeo theo được những 2 cái văn-bằng Tiên-sĩ về luật-khoa và văn-chương, mà người nước ta đã du-học trước nay ít ai dứt được, là ông Nguyễn-mạnh-Tường. 2° — Ông Nguyễn-tiến-Lãng là người có tài viết văn Pháp, đã được « phần thưởng Đông-pháp », (prix d'Indochine 1932) mới đây cũng có xuất-bản được một quyển sách quốc-ngữ (Tinh-Xưa) mà ông đã dụng-công dịch ở văn Pháp của ông. 3° — Ông Đặng-thúc-Liêng trong Saigon, là một nhà kỹ-cụ trong báo-giới Nam-kỳ, đã có tờ đặt sắp ra một tờ báo quốc-văn ở Saigon tên là « Việt-dân báo ». 4° — Trước khi « Việt-dân báo » trong Nam sắp ra đời thì, ngoài Bắc này, tờ báo « Đông Tây » của ông nghị họ Hoàng « húy » là Tích-Chu, là một tờ báo hay viết theo thể văn mới, lại bị chính-phủ đóng cửa ; ông liền xoay (?) qua tờ « Thời-báo » thì, « xúi quẩy » cho ông làm sao ! chưa được mấy ngày, nó cũng chịu một số-phận như ông anh nó là « đông-tây » vậy.

Ông Hoàng, một người hay sống về ngòi bút, há chịu ngồi yên? — 5° Ông Đào-duy-Anh trong Huế, cũng là một tay viết báo, thường có nhiệt-tâm với nền văn mới nước nhà, mới đây đã in ra được bộ « *Hán-Việt Từ-diễn* » (quyển thượng và hạ), là bộ sách mà ông đã dùng nhiều công-phu trong việc biên-tập.

Ngày xuân, xơi mứt uống nước chè tươi, xin mừng suông cho sự tiến-bộ của văn-giới nước nhà. — Cũng trong năm 1932 vừa qua, xứ Bắc-kỳ này mất hết hai nhà doanh-nghiệp đại tài rất nổi danh tiếng xưa nay trong vòng doanh-nghiệp : ông Bạch-thái-Bưởi và ông Nguyễn-hữu-Thu xa chơi sang cõi đời khác (tạ thế) ; một tin buồn cho nhiều người đã phục cái biệt-tài kinh-doanh của hai ông cự phách trong làng buôn.

* * *

Hội chợ Hanoi

Việc trong nước chỉ định viết đến đây, đến đây là hết. Nhưng *Sách chơi xuân* vừa in đến đây thì Hội Chợ Hanoi năm 1932 lại đã mở cửa : có quan Toàn-quyền Pasquier đến chủ-kiến.

Những ai không được rộng thấy xa nghe, chỉ bước vào qua (quên ! phải mất 5 xu) hội chợ Hanoi năm 1932 vừa qua, tưởng cũng đủ thấy cái ảnh-hưởng rất mạnh của cuộc kinh-tế khủng-hoảng : hội chợ năm nay thực đã lộ ra một cái vẻ ít vui và có chiều lo sợ : nhiều gian hàng bỏ không, không có người thuê ; Trung và Nam-kỳ năm nay cũng tẻ ngắt, không ra bày hàng ở Hội chợ như mọi lần hội chợ trước ; mà ngay các hãng buôn lớn giữa Hanoi này cũng nhiều hãng vắng mặt trong hội chợ, còn nói gì ở xa.

Tuy thế, nhưng hội chợ Hanoi lần này, có hai việc mà nhiều người cũng đề ý, là : hiệu sách Nam-Ký ở gian hàng số 9 về dãy chữ D, ngoài các sách mới cũ, bút giấy, v. v. ra, còn có một bức chân-dung của vua Tự-Đức lúc còn trẻ tuổi, bày trước cửa hàng, đã được quan Toàn-Quyền Pasquier và quan chánh viện bảo-tàng trường Bác-cổ vô-về khen-ngợi và hỏi mượn. Bức chân-dung này để làm ảnh in vào « *Văn-Đàn Bảo-Giảm* » của *Văn-Học Tùng-Thư* Nam-ký, nên, quan Toàn-quyền có ngổ ý muốn mua, mà không bán được. Việc thứ hai, là hội chợ lần này có « một chàng thợ nhuộm » (Phạm - Tá) một nhà chuyên - môn nghề nhuộm đã tốt-nghiệp ở Tây về, hiện có mở cửa hàng ở phố bờ hồ (Francis Garnier Hanoi), có thuê máy (tàu) bay đi rải giấy cáo-bạch. Mới hay rằng những tay ở Tây về thường có tư-tưởng tây, biết dùng lối quảng-cáo theo người Âu-Mỹ.

* * *

— Tưởng đến đây là hết ; ai dè, nhơn vào hội chợ, có đi ngang qua gian hàng của *Trung-Bac Tân-Văn*, lại nhớ lại một việc nữa :



Cliché Nam-Ký

Ôc mới làm việc cũ ; song chừng như năm nay thì Tiên-sinh lại thôi cũ mà theo mới?...

Năm nay, chừng như ông Nguyễn-văn-Vĩnh quên việc « *Niên-lịch thông-thư* », hay sao mà đến bây giờ (cuối năm rồi) hãy còn vắng teo, chưa nghe thấy cồ-động gì cả?...

Xuân sau sẽ rõ.

Trà-thanh (Thạch-bích)

PHONG-RAO

Ăn chanh mới biết chanh chua,
Có đi đến chùa mới biết chùa vui,
Chơi lâu mới biết lòng người,
Nếm lâu mới biết mùi đời là cay.

(D. N. P. S.)

Cùng xuất-bản một lượt với « *SÁCH CHƠI XUÂN* »

« *THƠ ĐÔNG-HỒ* »

(Ủa Đông-hồ (150 trang), giá. 0\$35

Đương in sắp xong trước Tết ta (vào khoảng 10 Janvier) :

« *NHỮNG ÁNG VĂN HAY* »

là quyển sách xưa nay trong nước ta chưa từng có :
sao-lục những áng văn hay xưa nay — phê-bình
nhơn-vật và văn thơ cổ kim.

ÔNG TRẦN-TRỌNG-KIM

Trước hết chúng tôi xin có lời xin lỗi cùng các bạn độc-giả: vì « một lẽ riêng » không nói ra đây được, mà quyển sách « Những Áng Văn Hay » không xuất-bản được một lượt với « Sách chơi xuân » như lời chúng tôi đã rao trước. Chắc độc-giả cũng như chúng tôi, băn-khoăn khó chịu và một lòng trông đợi. Tuy thế nào mặc dầu, chúng tôi xin hứa chắc với độc-giả rằng thế nào « Những Áng Văn Hay » (1) cũng sẽ xuất-bản trong năm này, dù có chậm một tí thì tưởng công việc sắp đặt lại càng được cẩn-thận hơn.

Nay muốn báo đáp tấm lòng sốt-sắng của chư quý độc-giả, và giúp vui cho khách chơi xuân trong mấy ngày nguyên-đán, chúng tôi xin rút một vài bài trong « Những Áng Văn Hay » in vào « Sách chơi xuân » này, trước để giới-thiệu cùng độc-giả, sau để cho độc-giả, xem văn xong, lúc nào cũng còn tưởng-tượng và nhớ đến « Những Áng Văn Hay » (sắp ra đời nay mai): cũng là một cách chơi xuân có thú vị, hay là một lối mua vui theo mới vậy...
N. K.

Ở nước ta ngày nay đã có người biết trọng phương-pháp khoa-học, biết theo luận-lý học, biết dùng mâu-thuân thuyết, như ông Phan-Khôi; có người còn bình-vực quan-trưởng, biết tôn quân-quyền, cho rằng trên dưới còn cần phải có giai-cấp trật-tự, biết chủ-trương thuyết lập-hiến, như ông Phạm-Quỳnh; lại có người chủ-



Ông Trần-Trọng-Kim

trương theo chính-thề trực-trị, nói rằng nước ta hiện nay không cần phải có vua quan như đời trước cũng được (2), như ông Nguyễn-văn-Vĩnh; thì cũng có người tôn-cổ, biết duy-trì cái học cũ, biết chuộng lịch-sử nước nhà, biết rằng nho-giáo mà tiền-nhân đã thâm-nhiễm, nay vì âu-hóa mà mai-một lần, cần phải đem nó ra mà « vẽ » lại cho người sau ghi nhớ, như ông Trần-trọng-Kim. (3)

(1) « Những Áng Văn Hay » đương in, đến 15 tháng chạp ta thì xong, sẽ có sách.

(2) Có người nói rằng ông Nguyễn-văn-Vĩnh chủ trương thuyết trực-trị, là « dân ta trực-tiếp làm việc với người Pháp, nhưng vua quan vẫn để như thường: còn cần có ». Nếu quả thế, tôi ngờ; vì rằng: nếu dân ta trực-tiếp làm việc với quan Tây, thì chắc cũng giống như thành-phố Hanoi hoặc Haiphong ngày nay, hay là như trong Nam-kỳ ví dụ; như vậy mà cứ ở câu trên thì: Tôi ngờ. — T...

(3) Đoạn đầu này là có ý nói: một xã-hội mà có đủ những hạng thượng-lưu học-thức ấy thì xã-hội mới có vẻ vui tươi; nếu thiếu đi một hạng người nào thì xã-hội hình như kém bớt sinh-khí, hơi tẻ ngắt, không được xôn-xao rầm-rĩ. Tác-giả không ngu-ý xáo lẩn ông Lê-thần với Thượng-chí tiên-sinh hay là với người khác. — Tr. - th.

Ông Trần-trọng-Kim là một nhà học-giả chân-chánh, rất chuyên về cổ-học và sử-học. Ông là một nhà tây-học xuất-thân, nhưng vốn nề-nếp nho-nhã, tinh-thông hán-học; cho nên trong việc khắc-cổ của ông, ông cũng có dụng-công dùng đến phương-pháp khoa-học. Trong cái đời hiện-tại của ông tuy bận thực-hành việc « đào-tạo bọn ngây thơ », nhưng bao giờ ông cũng để tâm đến việc nghiên-cứu. Cách ít lâu thấy ông đem cái sổ-dắc trong học-nghiệp của ông ra hiện đời bằng những bộ sách rất có giá-trị, mà trong thư-viện quốc-văn của nước nhà xưa nay chưa từng thấy. Như bộ « Việt-nam sử-lược », bộ « Nho-giáo » là những bộ sách, về phương-diện văn-hóa cũng như về phương-diện văn-chương, đủ làm vẻ-vang cho nền học-thuật nước Việt-nam ta. Phi ông Lê-thần có cái học thâm-thúy và uyên-bác lại có tinh-cách chuyên-môn, trong nước ta ngày nay tưởng ít có nhà học-giả nào đủ tư-cách dám đảm-đương cái chức-trách đứng ra gánh vác công việc bồi-đắp cho nền học-thuật nước nhà như thế. Không có ông chịu khó nghiên-cứu đêm ngày, không quản công lao khó nhọc, vì tiền-đồ học-thuật mà quên cả sự khó-khăn trong việc tìm-kiếm thì, than thôi! — thật không dám phụ công ông Trần-trọng-Kim —, chúng ta mai sau này biết căn-cứ vào đâu mà rõ-rệt được lịch-sử nước nhà, biết được tổ tiên ta từ trước đã lao tâm tổn lực những thế nào mới giữ được cái địa-vị dưới bóng mặt trời mà hiện nay chúng ta thừa-kế? Không có ông chịu nhằn-nại bỏ thì giờ ra vẽ lại bản đồ Nho-giáo, thì ngày sau làm sao chúng ta biết được cái học của tiền-nhân ta thế nào, và đã thay đổi thế nào, rồi mới đến cái học như cái học của ta ngày nay?

Tuy rằng hiện nay chúng ta sống trong cõi đời khoa-học, nhưng Nho-giáo cũng chưa phải là một món toàn đồ mà hồng vút bỏ hết nó đi. Tuy đời là đời văn-minh vật-chất, nhưng người ta quyết không thể chỉ sống trong vòng vật-chất; vậy thời cái tinh-thần Nho-giáo cũng cần có. Cái tinh-thần Nho-giáo còn cần có, thì chúng ta cũng cần có ông Trần-trọng-Kim, là người đã đem nó ra mà vẽ lại trong lúc người đời lãnh-đạm với nó. Cái chân-tướng của Nho-giáo mà còn rõ được ở đời sau, thực là nhờ ở công-phu của Lê-thần tiên-sinh vậy. Xưa Khổng-tử tổ-thuật Nghiêu Thuấn, thì nay cũng có Trần-trọng-Kim tổ-thuật Khổng Mạnh...

Hiện nay ở Trung-quốc đã có nhiều cơ-quan chuyên nghiên-cứu về Khổng-giáo; các văn-miêu đều đổi thành các trường học để dạy người đời sùng-bái Khổng-giáo là luyện-tập cho tinh-thần thâm-nhiễm được cái chân-tướng của nó, chứ không bày ra những tế-tự, hay thiết lễ nọ lễ kia như người trước đã hiểu lầm. Trong các cơ-quan Khổng-giáo đó, đã có đủ các báo chí do những tay cự-phách trong nho-học đứng ra chủ-trương, tuyên-truyền Khổng-giáo mới, gần khắp các tỉnh Trung-quốc, thật không kém gì Cơ-đốc giáo. Trong



nước ta, giá những người chủ-trì đạo Khổng theo phương-pháp khoa-học — như ông Lê-thần Trần-trọng-Kim là một — còn biết tôn-sùng Khổng-giáo, mà cũng có đủ những cơ-quan tuyên-truyền như bên Tàu ngày nay, thì lo gì cái đạo « nhứt dĩ quán chi » kia, sau này sẽ không thịnh-hành hơn xưa. Nếu quả ông Trần muốn dung-hòa nho-học với khoa-học, tưởng không gì hơn bằng theo cách tiến-hành cổ-động của người Tàu như trên vừa nói ?

Ngoài những bộ sách có giá-trị, có bổ ích cho nền học-thuật nước nhà của ông, ông lại còn dùng thì giờ khai-hóa cho bọn đầu xanh trong nhiều quyển sách giáo-khoa mà ta vẫn thấy tiếp-tục xuất-bản trước nay.

Ông Trần-trọng-Kim vừa là một nhà học-giả sùng-bái Khổng Mạnh, vừa là một nhà hùng-biến. Trước khi xuất-bản bộ *Nho-giáo* ông đã mấy lần diễn-thuyết về nó ; trước mắt thính-giả, ông không ngần-ngại mà đã hết sức bình-vực cho đạo nho (ở hội-quán hội Việt-nam thanh-niên). Trái với ông Phan-Khôi, cái gì của Khổng-giáo hình như ông Lê-thần cũng thấy là phải, là đúng, là thích-trung. Ông lại cũng hàm-mộ văn chương : ông đã cùng với ông Phạm-Quỳnh diễn-thuyết bình-luận và tán-dương văn-chương truyện *Kiêu*, và sùng-bái ông Nguyễn-Du (tác-giả truyện *Kiêu*) cũng chẳng kém gì ông tôn-trọng Khổng-tử.

Tóm lại, như trên đầu bài đã nói, ở nước Việt-nam này, ngày nay nếu đã có ông Phạm-Quỳnh xướng lên thuyết lập-hiến, tôn quân-quyền, muốn duy-trì trật-tự giai-cấp, thì cũng nên có ông Trần-trọng-Kim lo tán-dương Nho-giáo, ca-tụng Khổng Mạnh, để bảo-tồn cái học cũ...

Muốn biết rõ ông Trần-trọng-Kim, xin xem qua vài đoạn văn của ông sau này :

* * *

« Một cái nhà cổ rất đẹp, lâu ngày không ai sửa-sang, để đến nỗi bị cơn gió bão đánh đổ bẹp xuống. Những người xưa nay vẫn ở cái nhà ấy, ngo-ngác không biết làm thế nào. Dầu có muốn dựng lại, cũng không dựng được, vì người không có mà của cũng không. Và thời-thế đã xoay vần, cuộc đời biến đổi, người trong nước đang háo-hức về sự bỏ cũ theo mới, không ai nghĩ gì đến cái nhà cổ ấy nữa. Song cái nhà cổ ấy tự nó là một cái bảo-vật vô giá, không lẽ để đồ nát đi, mà không tìm cách giữ lấy cái di-tích. Không gì nữa, thì ta cũng vẽ lấy cái bản đồ để người sau biết rằng cái nhà ấy khi xưa đẹp thế là thế, mà sau đồ nát là thế. Ấy cái tình cảnh văn-hóa của Nho-giáo hiện thời bây giờ cũng như cái nhà cổ ấy vậy.

« Việc làm quyền sách nói về Nho-giáo tức là việc vẽ lấy cái bản đồ của Nho-giáo. Đáng lẽ là việc của những người đã sinh-trưởng trong cái không-khí Nho-giáo, đã tiêm-nhiễm cái tinh-thần Nho-giáo. Nhưng khốn thay người đời lãnh-đạm, ai nấy thấy cái học cũ đã đồ thì thôi, không ai lưu ý đến nữa. Vậy nên chúng tôi vì chút lòng hoài-cổ, không quản sự khó-khăn, không sợ việc to lớn, đem cái sức nhỏ mọn mà tự nhận lấy việc làm

sách này, đêm ngày tìm-kiếm, nghĩ-ngợi, cố tả cho rõ cái chân-tượng của Nho-giáo, để họa may có bổ ích cho sự học của người mình được chút nào chẳng. Dầu tả không được đúng cái chân-tượng ấy cho lắm, nhưng cũng là một việc làm để giữ lấy di-tích về sau. Chúng tôi nghĩ như thế, cho nên phải gắng sức làm nhận lấy cái gánh nặng, chủ-dịch là để cho những kẻ hậu-học sau này, ai muốn biết cái tinh-thần của xã-hội ta khi xưa bởi đâu mà sinh ra, và cái tinh-thần ấy về sau tại làm sao mà hư-hỏng đi. Tưởng đấy là một điều rất mật-thiết đến việc học ngày nay. Vì rằng việc tiến-hóa của một dân-tộc không phải là chỉ cần lấy học cho biết cái biết của người mà thôi, lại cần phải biết rõ những cái của mình đã có, để đem dung-hóa cái mới với cái cũ mà gây thành ra cái tinh-thần mới, có thể thích-hợp với cái hoàn-cảnh của mình, thích-hợp với cái trình-độ và cá-tâm-tính của mình. Đây là sự mong-mỏi của chúng tôi, tấm lòng thành-thực cứ định-ninh như thế vậy.

(Rút trong bộ *Nho-giáo*).

* * *

« Sử là sách không những là chỉ để ghi chép những công việc đã qua mà thôi, nhưng lại suy-xét việc gốc ngọn, tìm-tòi cái căn-nguyên những công việc của người ta đã làm, để hiểu cho rõ những vận-hội trị-loạn của một nước, những trình-độ tiến-hóa của một dân-tộc. Chủ-dịch là để làm cái gương chung-cổ cho người cả nước được đời-đời soi vào đấy mà biết cái sự sinh-hoạt của người trước đã phải lao tâm lao lực những thế nào, mới chiếm giữ được cái địa-vị ở dưới bóng mặt trời này.

« Người trong nước có thông những sự tích nước mình, thì mới có lòng yêu nước yêu nhà, mới biết cố gắng học-hành, hết sức làm-lụng, để vun-đắp thêm vào cái nền xã-hội của tiên-tổ đã xây nên mà để lại cho mình. Bởi những lẽ ấy cho nên phàm dân-tộc nào đã có đủ cơ-quan và thế-lệ làm một nước độc-lập, thì cũng có sử cả. Nước Nam ta khởi đầu có sử từ đời nhà Trần, vào quãng thế-kỷ thứ 13. Từ đó trở đi, nhà nào lên làm vua cũng trọng sự làm sử. Nhưng cái lối làm sử của ta theo lối biên-niên của Tàu, nghĩa là năm nào tháng nào có chuyện gì quan-trọng thì nhà làm sử chép vào sách. Mà chép một cách rất vắn-tắt, cốt để ghi lấy chuyện ấy mà thôi, chớ không giải-thích cái gốc ngọn và sự liên-can việc ấy với việc khác là thế nào.

« Nhà làm sử lại là người làm quan, vua sai coi việc chép sử, cho nên dầu thế nào sự chép sử cũng không được tự-do, thường có ý thiên-vị về nhà vua, thành ra trong sử chỉ cần chép những sự quan-hệ đến nhà vua, hơn là những chuyện quan-hệ đến sự tiến-hóa của nhân-dân trong nước. Và xưa nay ta vẫn chịu chuyên-chế, vẫn cho việc nhà vua là việc nước. Cả nước chỉ cốt ở một họ làm vua, cho nên nhà làm sử cứ theo cái chủ-nghĩa ấy mà chép sử, thành ra sử đời nào cũng chỉ nói chuyện những vua đời ấy mà thôi. Bởi vậy xem sử ta thật là tẻ, mà thường không có ích lợi cho sự học-vấn là mấy.

« Sử của mình đã không hay mà người mình lại không mấy người biết sử, là vì cái cách học tập của mình làm cho mình không có thể biết được sử nước mình. Bất kỳ lớn nhỏ, hễ ai cấp quyền sách đi học thì chỉ học sử Tàu, chứ không học sử nước nhà. Rồi thơ phú văn-chương gì cũng lấy điển tích ở sử Tàu, chứ chuyện nước nhà là nhất-thiết không nói đến. Người mình có ý lấy chuyện nước nhà là nhỏ mọn không cần phải biết làm gì. Ấy cũng là vì xưa nay mình không có quốc-văn, chung-thân chỉ đi mượn tiếng người, chứ người mà học, việc gì cũng bị người ta cảm-hóa, chứ tự mình không có cái gì là cái đặc-sắc, thành ra thật rõ như câu phương-ngôn « việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng » !

« Cái sự học-văn của mình như thế, cái cảm-tình của người trong nước như thế, bảo rằng lòng vì dân vì nước mở-mang ra làm sao được ?

« Nhưng dầu thế nào mặc lòng, nước ta đã có sử thì ta cũng có thể bởi đó mà biết được những sự đã qua ở nước ta, và có thể bởi đó mà khảo-cứu được nhiều việc quan-hệ đến vận-mệnh nước mình, từ xưa đến nay xoay vần ra làm sao. Hiềm vì sử nước ta thì làm bằng chữ nho cả, mà chữ nho thì từ rày trở đi chắc là rồi mỗi ngày một kém đi. Hiện nay số người đọc được chữ nho còn nhiều, mà trong nước còn không có mấy người biết chuyện nước nhà, huống chi mai sau này chữ nho bỏ không học nữa, thì sự khảo-cứu về những việc quan-hệ đến lịch-sử nước mình sẽ khó biết bao nhiêu ! »

(Trích trong bộ Việt-nam Sử-lược)

DUYÊN VĂN - CHƯƠNG

MUỖU

Hữu tình là giống văn-chương,
Một phen gặp-gỡ trăm đường ngàn-ngờ.
Ai về nhắn hỏi khách thơ :
Non xanh nước biếc đợi chờ những ai ?

NÓI

Giai nhân, lái-tử,
Duyên bèo mây gặp-gỡ bởi vì dầu.
Mới cùng nhau trong buổi ban đầu,
Mà thanh-khi ừng cầu chừng luyến-ái.
Hân mặc chuốc tươi màu phấn đại :
Tài hoa tỏ sáng vẻ văn-chương.
Yêu nhau vì chút nghĩa cũ-càng,
Niềm tâm-sự mỗi can-tràng thồn-thức.
Khi gành vắng, khi non cao, khi trăng sán, khi gió gác :
Mượn cảnh trời non nước, duyên văn-chương ghi lại
[chữ đồng-tâm.
Chẳng duyên chưa dễ ai cầm.

(Trích trong quyền Thơ Đồng-hồ)

NHÂN BẠN

Bài hát này của ông bạn Á-nam làm trong lúc vừa qua khỏi cảnh « xuân sầu », định cùng mấy anh em tổ-chức một cuộc vui xuân mới, để giải-bày chút tâm-sự trong lúc câu văn tiếng hát một mình, không biết cùng ai chia sẻ khúc vui nỗi buồn mới ngày nào trước đây....xem ra câu văn có ý-vị sâu xa; vậy xin in vào Sách chơi xuân hiến các bạn làng xuân, cùng nhau vui buồn cùng có...

N. K.

* *

Ái vui, ái khóc, ái cười,
Chẳng qua cũng một kiếp người đáng thương.
Hỏi chi kim-mã ngọc-duong,
Biết nhau trong lúc đoạn-trường có nhau.

Thôi đã trót trần-ai cùng lỡ bước,
Giác hoàng-lương ái trước, hỏi ái sau ?
Tim buồn gan cảm với cuộc bề dầu,
Thôi con tạo cơ-cầu ai chẳng biết.

Mưa nắng những sầu khuôn tuế-nguyệt,
Lạnh nồng thêm giận thói ba-lan.
Lúc đêm khuya, mảnh lòng hiu-hắt đối đèn tàn,
Bên tai réo-rắt lãng cung đàn,
Tiếng dẫu như oán lại như than,
Giật mình mình nghĩ truyện giang-sơn,
Tủi phận son vơ-vẩn cõi nhân-hoàn,
Lỗi trần-thế bi-oan chân đã chán,
Dịp hát yên-hà cười có bạn.
Câu văn tâm-sự khóc vì ai ?
Biết ai đây chi-khi với anh-tài,
Thôi hãy gượng cùng ai khuây nỗi nghĩ,
Trường ca vũ may gặp trang tri-kỷ,
Sẽ cùng nhau cho phỉ tróc tao-phùng.
Người Nam Bắc khách Tây Đông,
Câu cười tiếng khóc cùng chung một trời.
Biết ra xin giữ lấy lời...

VIỆC NĂM CHÂU

Những việc lớn trong thế - giới trong năm vừa qua (1932)

Y như lời chúng tôi đã dự hứa trong « Sách chơi xuân » năm Tân-vy, phạm-vi của « Sách chơi xuân » sẽ vì tầm cảm-linh của các bạn độc-giả mà lần-lần mở rộng. Bởi vậy trong Sách chơi xuân năm Nhâm-thân đã bắt đầu có mục « Việc năm châu », nhưng quyền sách ấy rủi chưa kịp qua mắt đủ các bạn độc-giả khách chơi xuân; cho nên năm nay lại phải nhắc lại.

Người muốn sống còn, sống còn một cách vui-vẻ trên đời, phải cần có tiếp-xúc với xã-hội; đã tiếp-xúc với xã-hội, phải cần biết việc trong xã-hội. Biết việc trong xã-hội cũng chưa đủ; phải cần biết thêm việc ngoài xã-hội: biết việc năm châu,

Biết đề làm gì? — Biết đề mà biết: có biết mới mong sống còn vững-vàng và dễ chịu trên xã-hội này.

Biết việc mình, biết việc người, mà lắm khi còn bị đời xem rẻ; huống chi là mù-mịt cả việc trong việc ngoài, thì làm sao đủ sống nổi với đời!...

Việc năm châu vì thế mà chép.

* * *

Muốn cho độc-giả dễ hiểu, và hiểu một cách không gián-đoạn, xin nhắc lại những việc lớn trong thế-giới trong năm 1931, mà *Sách chơi xuân* đã bắt đầu có từ năm Nhâm-thân (1932), để cho các bạn chơi xuân nhớ lại, thì xem mới có thể hiểu đầu đuôi gốc ngọn.

Năm 1931 trong thế-giới đại-khải có những việc như sau này khá-dĩ liệt vào thế-giới đại-sự:

1. — Tây-ban-nha dân-quốc thành-lập;
2. — Trung-Nhật xung-đột ở Đông Bắc;
3. — Vấn-đề Anh Ấn (hay là việc tự-trị của Ấn-độ).

Ba việc lớn này trong thế-giới, nó lằng-nhằng cho đến năm sau (1932), và mãi đến ngày nay cũng chưa xong. Cho nên hiện nay muốn biết được rõ ràng những việc lớn trong thế-giới trong năm vừa qua (1932), tất trước phải tìm biết những việc đã xảy ra từ năm 1931. Còn những việc lớn trong thế-giới trong năm 1932, thì đại-lược có những việc này là quan-trọng:

1. — Rối-loạn ở Tây-ban-nha;
2. — Trung-Nhật xung-đột ở Thượng-hải (cũng có thể gọi là Trung-Nhật chiến-tranh);

3. — Thủ-tướng nước Nhật là Khuyễn-đường-Nghị bị ám-sát ở Đông-kinh;

4. — Việc âm-mưu của người Cao-ly ở công-viên Hô-g-khâu bên Thượng-hải;

5. — Cuộc đảo-chính ở nước Xiêm-la;

6. — Thánh Găng-đi (Gandhi) bị bắt

7. — Tổng-thống nước Pháp là Paul Doumer bị một người Nga hành-thích ở Paris;

8. — Đảng Hithler ở nước Đức.

* * *

Ở NƯỚC TÂY...

1. — Nước Tây-ban-nha, sau khi thành-lập dân-quốc, đảng dân-chủ cộng-hòa lên cầm quyền, phải trải qua một cơn rối loạn lung-tung suốt từ Nam chí Bắc, mãi cho đến nay. Cái nguyên-do cuộc rối-loạn này rất là dễ hiểu: phạm ai đã hiểu qua việc thế-giới, theo tin tức hàng ngày, chịu dễ tâm xem xét kỹ-lưỡng việc nội-trị ngoài-chính của từng nước, đều có thể biết được đại-khái cái nguyên-do cuộc rối-loạn ở Tây-ban-nha.

Nước Tây-ban-nha thành-lập dân-quốc một cách rất dễ-dàng, xưa nay trong lịch-sử thế-giới chưa từng thấy. Xin nhắc lại: phải theo dân-chủ chánh-thể (tức là phái cách-mệnh) trong nước rục-rịch từ đã lâu, và đã dùng nhiều thì giờ vận-động ngầm; như một kỳ tuyên-cử ở Quốc-hội vào khoản trung-tuần tháng 4 năm 1931, bỗng phái dân-chủ cộng-hòa được thắng số. Vua biết cái địa-vị của mình đã rung-rinh, không tài nào đứng vững được nữa, bèn cung-kinh « nhường ngôi » lại cho quốc-dân, rồi cuốn gói lên đường... Thế là nước Tây-ban-nha nghiêm-nhiên trở nên một dân-quốc.

Từ trước đã lâu, và trong khi phái dân-chủ cộng-hòa ngầm vận-động việc bỏ vua trong các kỳ tuyên-cử, như dân trong nước Tây-ban-nha đã bị « phong-trào đổ » ở ngoài khích-thích, phần thì chịu ảnh-hưởng của chính-thể dân-chủ của các lân-bang cũng không ít; cho nên như dịp trong nước thay đổi chính-thể, các phái phiến-loạn vừa ở trong ở ngoài mới tiến hành công việc cổ-động được dễ-dàng. Không bao lâu việc rối loạn đã tràn khắp trong nước, nhân dân nhiễm phải cái bệnh hiếu-loạn, tưởng không còn thuốc nào chữa khỏi.

Theo lời tuyên-bố của mấy nhà quan-sát về thời-cục Tây-ban-nha, mà một vài tờ báo Tây đã đăng, thì nói rằng: cái thùng giáo-dục của nhân-dân nước ấy hãy còn trống rỗng, lại thêm chính-trị trong nước vì không khéo tổ-chức đã thành tở rối, cho nên gặp lúc trong nước chính-thể thay đổi một cách đột-ngột như thế, các «thầy» mới lên cầm-quyền, dù cao tay đến đâu, tưởng cũng không đủ sức ngăn trở được cái phong-trào quá mạnh nó đã từ ngoài tràn vào như nước chảy xuôi. Vì cái thùng bình-dân giáo-dục trong nước hãy còn trống không, hay là mới có một tí ở dưới đáy thùng, cho nên một lần đã có cái phong-trào nào, chưa nói tốt xấu thế nào, nó rơi vào trong, thời thì tha-hồ cho nó vùng-vẫy ở trong, vùng-vẫy mãi, vùng-vẫy cho đến lúc nào cái thùng giáo-dục kia đã đầy lên đến miệng thùng thì, không còn chỗ núp ở trong, cái phong-trào tất phải tràn lên rồi rớt ra ngoài. Bấy giờ các nhà cầm quyền không phải bối-rối về việc trị-loạn như trước, mà nước cũng yên.

Nói như thế, là người ta có ý qui-tội cho các nhà cầm quyền-chính Tây-ban-nha hiện-thời rằng: việc học của dân trong nước chưa có gì, mà đã vội buộc dân theo một cái chính-thể mới lạ xưa nay chưa từng quen biết; cho nên, sau khi thay đổi chính-thể, mới loạn-lạc trong nước mới liên-tiếp nhau nổi lên khắp mọi nơi. Phải chỉ cái thùng bình-dân giáo-dục mà đã đầy sẵn, như dân trong nước đã nhiệm được ít nhiều về cái nghĩa dân-chủ cộng-hòa, thì việc thay đổi chính-thể dù có đột-ngột đi nữa, tưởng cũng chưa đến nỗi dễ gây ra các mối loạn như hiện-tình trong nước ngày nay, và các phong-trào ở ngoài, dù có mạnh đến đâu, cũng không tài nào lấn vào cho được. Cái này, việc học của dân đã chưa có gì, dân đã chưa hiểu gì về dân-chủ cộng-hòa, lại thêm bị tuyên-truyền, cho nên cuộc loạn mới mau gây thành, rồi: đầu này cờ đỏ dựng lên, đầu kia đình-công bãi-khóa, tỉnh này nổi lên phản-đối chính-phủ mới, tỉnh kia không chịu phục tùng hiến-pháp, huyện này công thợ kéo đến đánh phá các công sở, phủ kia dân rủ nhau đi đốt phá các làng; thuế má không thầu được, dân sự khó làm ăn... việc gì trong nước cũng đều phải ngưng trệ: thực nó đã bày ra một cái thảm-trạng không khác gì tấm bi-kịch của Trung-quốc. Đó là cái hiện-trạng của nước Tây-ban-nha từ dân-quốc thành-lập cho đến giữa năm 1932 này.

Ở NƯỚC TÀU...

2. — Giữa lúc trong nước Tây-ban-nha bốn phương rối loạn, các nước châu Âu đương bàn tính

việc giảm binh, tại hội Vạn-quốc đương tranh luận cuộc thế-giới hòa-bình thì, lúc ấy chính là lúc tiếng súng đương nổ vang trời, giữa Thượng-hải khói trái phá mịt-mù cả thành phố, máu người chảy đầy đường, xương người ngổn-ngang, nhà cửa ra tro... bày ra một cảnh rất đáng thương-tâm! Hòa-bình hay chiến-tranh? Giảm binh hay thêm lính?

Cách nhau chưa được mấy tháng: thì mới ngày nào, như cái án «Trung-thôn»⁽¹⁾ và án «Vạn-bảo-an»⁽²⁾ quân Nhật đột-nhiên kéo đến đánh lấy thành Phụng-thiên của Tàu, rồi gây ra cuộc Nhật Hoa xung-đột ở Mãn-châu, cho đến gần cuối năm 1931



Cliché Ngô-Bảo

CÓ CHIẾN-TRANH MỚI HÒA-BÌNH ?

«Hội-nghị hòa-bình», theo kiểu vẽ khôi hài của một tờ báo Nga, có ý chế ngạo nói: đã hiệp hội tranh luận cuộc hòa bình mà trên đầu mỗi đại-biểu mỗi nước đều có đội khí-giới

việc cũng chưa điều-đinh xong; các tay ngoại-giao hùng-biện của thế-giới còn đương tranh-luận nhau ở hội Vạn-quốc để giải-quyết vấn-đề Trung Nhật, hội Vạn-quốc đã cử phái-viên cho đi đến tận nơi điều-tra, đi chưa đến nơi, mà ở Thượng-hải lại đã xảy ra cuộc xung-đột mới nữa: Trung Nhật chiến-tranh đó chẳng?

Đúng vào cuối tháng Janvier 1932, hai tiếng hòa-bình hãy còn phấp-phất bên tai các nhà ngoại-giao của liệt-cường, điều-ước Phi-chiến còn nằm sờ-sờ trên bản giấy của hội-đồng hội Vạn-quốc bên Genève, mà tiếng súng liên-thanh của thủy-binh Nhật đã đánh thức quân nghĩa-dũng Trung-quốc ở Ấp-bắc (Thượng-hải) và vói gọi hội Vạn-quốc sang chứng-

(1) Trung-Thôn là một viên thiếu-úy Nhật, theo lời người Nhật, đã bị quân Tàu giết chết: bởi đó phát sinh ra nhiều việc lòi thối giữa người Tàu và Nhật.

(2) Người Tàu và Cao-ly vì việc xâm lấn đất cát ở Vạn-bảo-an (thuộc Cao-ly) rồi sinh ra việc Trung-Hàn xung đột, người Nhật lại can-thiệp vào, từ đó gây ra lắm việc lòi thối, mà cái tên «An Vạn-bảo-an» cũng bắt đầu có từ đó.

kiến Trung Nhật đánh nhau lần này, rõ ràng trước mặt liệt cường Âu Mỹ. Cái giã-tâm và cái thâm-mưu của Nhật định xâm-chiếm lãnh-thổ của Trung quốc, hiện nay phạm ai là người đã có biết đôi tí về việc thế-giới, cũng đều đã thấy, và trong *Sách chơi xuân* trước chúng tôi cũng đã nói qua. Kể cái nguyên-nhân thì có nhiều, nhưng bất-ngoại hai đều này, là người Nhật chỉ muốn lấy Trung-quốc làm thị-trường và trút bớt dân Nhật đã quá đông của họ sang đất Tàu. Vì cái mục-dịch ấy mà, vô-luận thủ-đoạn nào, dù tàn-bạo đến đâu họ cũng làm cho được đề theo đuổi cho đến nơi. Vì rằng, trái lại, nếu không đuổi theo cái mục-dịch ấy, thì một ngày kia trong nước Nhật tất không đủ đất cho dân ở, hàng hóa cũng không biết tiêu-thụ vào đâu cho hết. Cứ theo lẽ ấy mà xét, thì việc Trung Nhật xung-đột, hay là Trung Nhật chiến-tranh cũng vậy, hay là Nhật có khai chiến với cả thế-giới đi nữa, cũng là một việc dĩ-nhiên, không có gì đáng lạ. Duy ở trong có một việc

khiến cho khách bàng-quan hay chú-ý đến, là trong khi quân Nhật đánh với quân Tàu tất có xâm-phạm đến lợi quyền của liệt-cường Âu Mỹ, mà các nước này, cho đến cả hội Vạn-quốc cũng cứ ngồi yên đó mà nhìn hai bên đánh nhau.

Cái uy-quyền của Nhật có đâu mà lộng-lẫy đến thế?

Hai bên đánh nhau mãi trong mấy tháng trời, người hao của hết, quân lính mệt nhọc, mới tạm nghỉ một lúc (chớ cũng chưa đình hẳn, vì hiện nay vẫn còn đánh nhau ở nơi khác); tiếng gọi rằng có hội Vạn-quốc can-thiệp vào, nhưng thực ra thì vì đánh mỏi rồi họ nghỉ đó thôi, họ còn coi hội Vạn-quốc ra gì nữa, và biết đâu nay mai lại không đánh lại nữa? Nhiều nhà quan-sát về thời-cuộc Trung-Nhật đã thấy trước như thế.

Trong mấy tháng đánh nhau ở Thượng-hải, xương núi máu sông, cái thảm-trạng chiến-tranh ai còn lạ gì, kể rõ ra càng đau đớn; tuy nhiên muốn dãi lòng khách chơi xuân chúng tôi xin lược-dịch mấy bài

báo của bà Andrée Viollis, là người đã đi đến tận nơi chiến-trường mắt thấy tai nghe rõ ràng, rồi tay mới viết ra những bài sau này. Lại xin dịch luôn một bài nói chuyện với Trần-hữu-Nhơn, trong Trần có nói rõ về cái viễn-nhơn của việc quân Nhật đánh Thượng-hải lần này, để độc-giả được tường tận đầu đuôi cuộc Nhật Hoa xung-đột. ⁽¹⁾

* *

Mme Andrée Viollis là đặc-biệt phóng-viên của báo « *Petit Parisien* » trước đây đã ghé lại Saigon, chắc độc-giả còn nhớ. Sau khi ông Reynaud về Pháp, bà đi thẳng qua Trung-quốc. Về cuộc Trung Nhật xung-đột bà có viết nhiều bài đăng ở báo P. P. Đáng phục nhất là tấm gan mạo hiểm của bà trong những lúc bà đến tận chiến-trường để quan-sát tận thế hai bên và tình-hình của nhân dân ở quanh vùng Áp-bắc.

Dưới đây là câu chuyện của Trần-hữu-Nhơn — nguyên tổng-trưởng bộ ngoại-giao Tàu — đã nói với bà về lòng dục-vọng của Nhật và thái-độ của liệt-cường trong cuộc xung-đột hiện-thời, (thuật theo lời bà Andrée Viollis).

(A)

« Trần-hữu-Nhơn là một yếu-nhơn trong chánh-giới nước Tàu mà nhiều nhà chánh-trị châu Âu đã chú-ý. Hiện nay (đầu năm 1932) Trần mới từ chức tong-trưởng bộ ngoại-giao.

Lúc còn làm ngoại-trương, Trần đã toan tuyệt giao với Nhật và yêu-cau các nước

(1) Hai bài dịch này đã đăng vào báo hàng ngày rồi.



Cliché Ngô-Bảo

NƯỚC ANH ĐI DỰ HỘI-NGHỊ TÀI-BINH

Bức vẽ khôi-hài trên đây, là hình viên đại-biểu nước Anh vận binh phục nài nịt từ đầu đến chân, đội phồng hơi ngạt, đeo «bi-đồng» hơi ngạt, đeo gươm vác súng... ắc-ê đến Genève để bàn việc giảm binh-bị! Dem cả... tàu bò đi theo! Có thể bàn việc giảm binh-bị mới... nhậy, cũng có ý chề ngạo và điệu «hội-ng nghị tài-binh» ở Genève

hiệp một hội-nghị quốc-tế để xét về vấn-đề Mãn-châu; nhưng vì Trưởng-giới-Thạch không biểu-đồng-tinh, nên Trần từ-chức. Trần hiện đương ở nhà Tôn-Khoa trong tờ-giới. Trông qua gương mặt, đã thấy ngay Trần là một người thông-minh, có tánh quả-quyết, ngay thẳng, có đủ can đảm làm việc nước, rất xảo-quyết về thuật ngoại-giao. Vào đến cửa, đưa danh-thiếp, Trần ra rước tôi rồi nói chuyện luôn về hiện-tình Thượng-hải. Trần trả lời theo câu hỏi của tôi.

— Thưa bà, bà hỏi chúng tôi rằng chúng tôi đương ở vào thời-kỳ hòa-bình hay chiến-tranh? Bây giờ chúng tôi biết trả lời thế nào với bà? Trước kia thì rất dễ: hai tiếng hòa-bình và chiến-tranh đều có nghĩa cả. Từ khi có hội Vạn-quốc, có các điều-trước phi-chiến, người ta không còn biết đương ở vào thời-kỳ hòa-bình hay chiến-tranh. Riêng về phần tôi, lấy cái địa-vị khách-quan mà trả lời, tôi xin nói thật rằng chúng tôi đương ở vào thời-kỳ chiến-tranh, mà tình-hình chiến-tranh này ngày càng trầm-trọng. Nhật mà đem quân đánh Thượng-hải chuyển này, cứ theo cách hành-động phi-thường và thái-độ của họ, thì không những họ khai-chiến với một Trung-quốc chúng tôi mà thôi, họ còn khai chiến với cả thế-giới văn-minh đó. Tôi không muốn nói vì ý cơ làm sao, tôi chỉ xin nhắc lại lời của đại-biểu Nhật ở hội Vạn-quốc: « Chính viên thủy-sư đô-đốc coi các đạo hải-quân công-cộng ở Thượng-hải đã hạ-lệnh cho thủy-binh Nhật-bản bắn vào quân Tàu, cốt để bảo-hộ tánh-mạng và tài-sản cho kiều-dân ngoại-quốc ». Nhưng bà biết rồi đại-biểu Nhật đã nói thêm những gì nữa hay không? Người thêm rằng: Viên thủy-sư đô-đốc nói đó, không ai lạ hơn là Shiozwa! Bà thử nghĩ?

Trần lại nói luôn: chúng tôi không hay cố-chấp. Thái-độ của Nhật như thế, là bất-ngoại hai điều này: một là người Nhật họ điên, hoặc-giả họ định thi-hành bản chương-trình của họ đã nghiên-cứu tường-tận bấy lâu nay. Nhưng, chúng tôi biết chắc người Nhật không phải là điên.

Người Nhật đã ở trong tấm màn chuyên-chế như 200 năm, nhờ cuộc cách-mạng mà thấy được chút ánh sáng « tự-do ». Nhưng cuộc cách-mạng ấy chỉ có bề ngoài là rực-rỡ mà thôi: nền quân-chủ phong kiến đổ, thì lại tới một tay bảo-thủ quân-quốc lên cầm quyền, mà người ta thường đặt cho cái tên là *quân-đội chấp-chánh*. Hiện nay nhà « quân-đội chấp-chánh » này cầm cả quyền chánh nước Nhật trong tay; còn chánh-phủ họ, chẳng qua là một bức tường ngăn gió mà thôi.

Nói đến đây ngoại-trưởng Trần nhìn qua bức ảnh Tôn-Văn để trên bàn rồi day lại tiếp luôn:

Vi thế Nhật đã khai chiến lần đầu với Trung-quốc (1894), rồi với Nga (1904). Lần này là lần thứ ba. Nhật muốn cái gì vậy? Muốn làm chúa tể Thái-bình-dương.

Mãn-châu là một địa-phương cần-thiết cho nước Nhật, có thể cung-cấp nguyên-liệu cho Nhật, và Nhật lấy đó làm cái mục-biểu nhằm đường chinh-phục cả Trung-quốc. Nước Nhật cần phải có Mãn-châu làm thị-trường tiêu-phụ hàng hóa của họ. Lại một lẽ nữa, nếu có chiến-tranh với Mỹ thì Nhật sẽ lấy Trung-quốc làm chiến-trường, vì Mỹ ở xa quá. Làm chúa-tể Thái-bình-dương rồi, Nhật mới hy-vọng đến châu Úc; đây mới là mục-đích tối-thượng của Nhật. Nước Nhật đương bị cái họa nhơn-mãn; mà khi-hậu ở Cao-ly hay Mãn-châu gì cũng không hợp với người họ. Trung-quốc thì dân đông quá rồi, không thu-dung được người ngoài nữa. Còn châu Úc, bao nhiêu đất hoang-nhân bỏ trống ở đó? Đây là một dây đồng bằng hiệp thế cho những nông-dân Nhật. Làm chúa-tể Thái-bình-dương rồi, Nhật mới lo xức cái vết thương của họ bị người Mỹ đâm trước kia, là việc Mỹ cấm Nhật di-dân vào đất họ.

Chỉ vì các nguyên-nhơn ấy mà Nhật cố tìm cách tràn sang Trung-quốc, và gây ra cái họa thấy núi máu sông ở Thượng-hải ngày nay.

Bà Andrée Viollis hỏi: — Nước Nhật không kể gì dư-luận trong thế-giới sao?

— Họ còn kể vào đâu nữa. Ai mà kháng-cự họ? Nước Pháp ư? Nước Pháp mắc lo việc trị-an, và không có lợi-quyền bao nhiêu ở đất Tàu. Hay là nước Mỹ, nước Anh? Sau cuộc hội-nghị Washington và các điều-trước phi-chiến, hai nước ấy đã giảm hải-quân nhiều rồi (??) Và lại cả hai điều ở xa Trung-quốc? Không, cả ba cường-quốc ấy, lúc này đều muốn can-thiệp cũng không can-thiệp làm chi. Người Nhật đã biết thế rồi.

Hoặc-giả nước Anh và Mỹ hiệp lực nhau cưỡng-bách Nhật phải kính trọng công-đạo (!) và phải theo quốc-tế công-pháp chẳng? Thì kia: các cơ-khi tối-tân và hoàn-bị của họ sẽ giúp họ trở lại với cái tinh-thần trung-cổ hay là thượng-cổ và phong-kiến cổ-hữu của họ. Viên « bảo-thủ quân-quốc » của họ là người đương chỉ-huy cho nước Nhật đã nói: chỉ biết có võ-lực và chỉ có võ-lực mà thôi. Cái ngộ-điềm ấy đã hiển-hiện ra rồi. Lần này quân Nhật nghiêm-nhiên đem quân đến chiếm-cứ Thượng-hải, Anh chịu còn Mỹ há lẽ ngồi yên? Việc Nhật đánh Thượng-hải này, không những buộc Anh Mỹ phải can-thiệp vào, lại còn chỉ rõ cho hai nước thấy cái trạng-thái nguy-hiểm về tương-lai trong nền thương-mại của hai nước, giữa lúc Nhật định làm chúa tể Thái-bình-dương. Anh, Mỹ mà thấy chỗ đó, thì chúng tôi đánh với Nhật phen này, tưởng cũng chưa phải là quá vậy.

Chắc rồi đây thế nào quân Nhật cũng kéo lên đến Nam-kinh (lúc hai người nói chuyện đây quân Nhật chưa đến Nam-kinh, nhưng sau mấy ngày quân Nhật có lên đánh kinh-đô của Tàu). Mà nếu so sánh quân đội Nhật với quân đội của chúng tôi thì họ gấp mấy chúng tôi. Tuy nhiên, tôi vẫn còn hy-vọng : đạo binh thứ 19 ở Thượng-hải này, chưa thua trận nào và còn hăng-hải lắm. Quốc-dân Trung-hoa vẫn một lòng vì nước hy-sanh. Lại, dân quê của chúng tôi, lâu nay vẫn không tra gi binh lính, mà nay thì kẻ giúp của, người giúp lương. Ai dám bảo rằng đó không phải là tấm lòng ái-quốc có một của quốc-dân Tàu xưa nay ít thấy.

* *

(B)

Thành phố Thượng-hải trong cơn khói lửa

... Ngay từ tối hôm trước, nằm trong phòng mà tôi đã trông-trọng được cái quang-cảnh đau đớn ở phía Hồng-khẩu và Áp-bắc rồi. Sáng sớm hôm nay (1^{er} Février) vừa mở mắt thì đã nghe tiếng súng... Uả! cái gì vù-vù trên nóc nhà? Lại có tiếng nổ gần đây? Tôi đang ở trong tò-giới mà! Hè cửa ra dòm : mấy chiếc máy bay Nhật đang chống cự với súng liên-thanh của quân Tàu ngoài phía Nam tò-giới Pháp.

... Nửa giờ đồng-hồ sau, tôi mượn một chiếc ô-tô, lên thẳng tò-giới Công-cộng, vào ngay bên xóm người Nhật ở, rồi ra phía Hồng-khẩu : thủy-binh Nhật đi tuần khắp đường, góc này vài tên, đầu kia mấy chủ, súng chẳng rời tay, cứ một khoảng đường thì gặp nào là xe tăng, súng cối xay.

Bên kia là xóm người Tàu ; đi lần đến mấy bước nữa là trại lính Nhật : người chui súng, kẻ sửa xe ! trước cửa một đội lính đang đứng sắp hàng hai tập luyện.

Xa-xa tôi đã thấy họ liếc mắt nhìn tôi. Tôi đang lấy bút ra định chép vài chữ, bỗng thấy một người Nhật trong đám binh kia ghé vào tai viên quan võ họ. Một viên hồi nãy liền qua bên kia đường sẵn tôi trước mặt tôi :

— Sao được đứng đây ? Làm gì đây ? (viên quan võ hỏi).

— Nghề tôi (bà A. Viollis trả lời).

— Người có giấy phép ?

— Phép gì ? Tôi đứng giữ tò-giới công-cộng đây mà ? Tôi không có quyền đi tán bộ ở đây sao ?

— Không ! Viên quan võ Nhật vừa nói vừa chỉ qua trại lính : Đây là trại lính Nhật.

— Tôi vẫn biết. Nhưng tôi không định lấy trại lính kia, và cũng không định vào làm gì. Song có

pháp luật nào cấm tôi trông vào đó chăng ? Thượng-hải cũng chưa phải là của người Nhật.

Viên quan võ kia dùng hết sức óc nói bằng tiếng Ấng-lê, vừa nói thậm-thực không ra tiếng, làm cho tôi không thể nhìn cười dặng.

Viên quan võ định hỏi hình tôi ; không có hình tôi đưa cạt ra... người chưa kịp coi rõ thì, tiếng còi thổi ! lính liền sắp tới kéo đi...

Qua hôm sau, 9 giờ sáng đã có người kêu máy nói cho tôi hay : quân Tàu đã có viện-binh, lại thêm 4.000 học-sinh-quân, mở sáng đã bắn vào quân Nhật ở phía Áp-bắc và phía Hồng-khẩu : quân Nhật thua, đương đợi viện-binh. Tôi thích quá, muốn lập-tức đi đến tận nơi coi cho rõ. Bây giờ không có ô-tô nữa, tôi đành ngồi xe kéo vậy, và chỉ đường cho cu-li chạy ; nhưng khổ nạn cho tên kéo xe, cứ làm bộ không biết đường kéo, chạy qua phía khác. Biều nó mấy lần nó mới chịu nghe mà kéo đi theo đường tôi chỉ, thì vừa đến góc đường nọ, một viên đạn bay vút qua, tên kéo xe liền đứng lại, để tôi xuống đó. Tôi phải thả bộ đi nép theo tường. Đường và phố không có một người qua lại. Phố nào cũng có lờn sắt bọc chung quanh. Trên lề đường biết bao nhiêu là kính gãy ; lắm lúc tôi đi bừa trên vỏ đạn.

Mỗi góc đường, súng kẻ tay lính Nhật đứng gác. Lần này họ bắt tôi phải đứng lại. Tôi đưa cái giấy nhà làm báo (coupe-file) ra ; một vị quan Nhật mặc xi-vinh, đeo băng đỏ ngược cổ lên nói : « nguy hiểm lắm ! nguy hiểm lắm ! Bây giờ đi qua được rồi ».

Vị nọ nói không sai : một tiếng vo, viên đạn qua ngang trước người. Viên quan kia chạy lại biều lính... Tôi cũng thừa-cơ đi qua ; nhưng tôi không đi xa ; lại một người Nhật nữa đến biều tôi đi đi, tôi chưa đi thì người ấy nói : « chúng tôi không đảm-bảo được tánh mạng của người ».

Đi qua một con đường nữa, cây lá xanh um, nhưng người thì vắng ngắt. Vo vo, vút.. một, hai, ba... viên đạn cứ chốc-chốc lại bay ngang trước mặt tôi. Vài bước nữa lại thấy : đầu này một toán lính nằm núp sau những bao cát, đầu kia súng cối xay nổ liên thanh ; tôi tránh đỡ lại nép vào tường.

...Súng nổ, đạn bay ! Lúc này chính là lúc già trẻ, gái trai đương lũ-la lũ-lượ kéo nhau chạy giặc. Trên kia trường học, lũ trẻ ngây thơ chần mang gói xách lẫn hời đi xuống. Dưới này mấy chiếc xe ngựa chở binh nhân, chuông rung rền-rĩ lạt-đạt chạy qua ! Xe này đầy những chăn chiếu, áo quần, xe kia chất những ghế bàn giường chõng, chen lẫn nhau mà chạy xuống phía nam. Đầu này mấy bà sương-phu đầu đội thùng, lưng đai con, ngồi gốc cây than khóc ; đầu kia mấy cậu cô-nhi hớt-mướt một mình, tìm cha hỏi chủ : đau đớn thay cái thảm-trạng chiến-tranh !

Tối nay (3 février) tôi tưởng đã êm rồi. Đùng-đùng!... tôi ngồi dậy, hé cửa sổ: hay là người Tàu có tẩn đốt pháo ăn mừng? Không, tôi chỉnh y-phục, mở cửa ra kêu một chiếc ô-tô. Tèn sộp-phơ quen, biết ngay là tôi đi đâu... Tôi một phố vắng tanh: một chiếc xe tăng, hai cỗ xe thiết-giáp, ba chiếc xe cuat đầy những thủy-bình Nhật, ngồi chĩa súng ra



Cliché Trung-Bắc Tân-Văn

Quân Nhật bắn quân Tàu

ngoài! Lập-tức sộp-phơ dừng xe đứng lại, không chịu đi nữa. Tôi lại xuống đi bộ: gặp một người cảnh-sát Tàu khuyên tôi trở lại. Vo vo... dừng... dừng... tôi lại đứng nép vào tường. Một toán lính Mỹ vừa tới bảo tôi « nguy lắm! » Tôi theo họ, nhưng không đi tới được nữa!

Trái phá nổ vang một cõi trời phía bắc! Người già trẻ lớn bé, chạy, la, kêu cửa.. cửa vẫn đóng, không ai lên tiếng. Một chiếc ô-tô đầy những đàn-bà con-nít Nhật, vừa than, vừa khóc, kêu la rên rĩ đi theo sau xe tôi, vào tô-giới. Lụng-thụng như bướm (đàn-bà Nhật ăn mặc như con bướm-bướm), một cô gái Nhật, khéo léo đến đâu, mỉm cười hồi nào, bây giờ cũng nép dựa góc tường than thở, nước mắt thấm khăn điều! Một chiếc máy bay bay sát trên đầu: trái phá rớt xuống? Không hề chi! cô chạy vô nhà đóng cửa. Bên kia lầu, mấy người lính nghĩa-dũng Tàu, cửa sổ nhắm qua: đùng! thôi rồi đời hồng-nhan!

Bây giờ đây hai bên mới xáp trận ở Áp-bắc: giầy cứ đập bừa trên thây người nằm ngổn-ngang giữa đường, không thể nào xe qua được...

Về đến phòng đã có điện-thoại gọi tôi: quân Nhật đã chiếm-cứ ga xe lửa phía bắc của Tàu (sau một ngày quân Tàu đã lấy lại)...

Chắc từ xưa đến nay thành-phố Thượng-hải chưa từng thấy cái cảnh-tượng đau-đớn như ngày nay: trăm ngàn, đủ hạng người, từ phía bắc tràn vào tô-giới Pháp. Ô-tô, xe bò, xe kéo, đi chùn, gia-lải, của cải, bao nhiêu phẩm vật quý báu của họ — không giá-trị gì theo con mắt người Âu — không bỏ lại một món gì: kéo, khiêng, gánh, xách, bưng, choáng cả bề ngang của các con đường rộng trọng tô-giới, trên lề đường cũng chật ních, vừa đi vừa khóc, vừa than thở, kêu rêu... Trong tô-giới Pháp phải hạ lệnh đóng các cửa đường từ tô-giới công-cộng đi qua (các đầu đường từ tô-giới Pháp sang tô-giới công-cộng, hay ra địa-giới Tàu, đều có cửa sắt phân-biệt địa phận) chỉ chừa trống một ngõ cho họ vào lần.

Ở ga xe lửa phía nam, phía bên đất Tàu cũng vậy, dưới tàu thì không tài nào một người đi từ tầng dưới lên tầng trên được. Thỉnh-thoảng lại nghe tiếng than khóc rền rĩ như oán như trách, như khẩn như cầu. Ôi, chiến-tranh! Trên các toa xe lửa đi Hàng-châu, đứng cũng không thở được thông-thả, còn nói gì ngồi. Anh đâu? một người hỏi một người. Đáp: « ôi thôi! tôi chưa kịp khóc ở-nhà tôi tiếng cuối cùng! biết đâu mà tìm thấy xác? » — Đã đi chôn cậu cháu chưa? người khác hỏi — Thật tôi chưa dám hé cửa, đem đi đâu dặng mà chôn!... Bên cạnh lại thêm lũ trẻ kêu đau, nhứt... bỏ rít, ôm khóc...

Trong tô-giới Pháp, hình như người Tàu có ý yên hơn, thấy bao nhiêu là xe thiết-giáp chở lính cảnh-sát đi vòng các đường. Mỗi góc đường ngó ra địa-



Nhật ức Tàu ký hòa-ước

Cliché Ngọ-Báo

giới Tàu đều có mỗi cỗ xe tăng. . . bọn chạy giặc được yên tâm trong một lúc.

Theo lệnh phòng Thương-mại của Tàu, các phố đều khép hé cửa mấy ngày, không bán chác gì, để tỏ ý phản-kháng việc bạo-hành của quân Nhật. Những người Tây trong thành-phố đã lo rằng không có vật thực (vì chợ cũng không đông, các công việc đều đình cả), nhưng chỉ trừ món thịt heo sống, còn vẫn mua được ở các hiệu đồ người Tây.

Các báo đều đăng tin rằng giấy bạc không tiêu được nữa; chỉ các nhà băng ngoại-quốc mở cửa: suốt ngày không một phút nào là không tiếp khách đến đổi bạc. Các nhà đổi bạc cũng lợi-dụng thời-cơ ăn được một mớ lãi nặng.

Hôm nọ đã có tin trước rằng nội ngày ấy sẽ có trận kịch-liệt, thì suốt ngày đêm không nhà nào có người ở, họ chui núp dưới hầm cả — (hầm họ đào trong nhà). Ngoài đường không phố nào mở cửa, không xe nào chạy, không người nào đi; suốt một dãy phía bắc tô-giới cũng như ở miệt Hồng-khẩu, nhà giấy thép cũng không làm việc. Dọc theo mé con sông nhỏ, tám chín cái cầu qua lại đều rào hết, chỉ chừa một cái gần nhà giấy thép cho qua lại mà thôi. Những người Tàu làm việc trong nhà giấy thép công-cộng họ yêu-cầu cho quân Nhật đóng xa cầu ra, họ mới chịu đi làm.

Mỗi đầu cầu, mỗi góc đường đều có lính Nhật gác, người Tàu đi ngang qua đều bị lục xét: phải đưa hai tay lên trời.

Ngoài đường vắng teo: quang-cảnh quạnh-hiu! thành-phố Thượng-hải đương giữa mùa xuân, mà không có vẻ gì sanh-khi! Ôi, chiến-tranh!... »

* * *

Thiệt hại về cuộc Nhật-Hoa xung-đột ở Thượng-hải lần này không biết bao nhiêu mà kể; các nhà điều-tra đã trông thấy phỏng-chứng đến ngoài mấy nghìn triệu. Hiện nay người ta còn đương điều-tra cho biết đích-xác được số nhất-định. Chiến-tranh mà thiệt hại là một việc rất thường, vì nếu cứ nhà nào lo nhà nấy, nước nào yên nước ấy, không nghĩ đến việc lấn cướp của người, thì đâu có thiệt hại, làm ảnh-hưởng đến nhiều nước khác, khiến cho thế-giới phải đảo-diên, người người đều thống-khổ... Thế mà còn la to lên rằng: đó là bước hạnh-phúc của loài người sau này. Hạnh-phúc quả thực chưa thấy — biết bao giờ mới thấy? — chớ sự thiệt hại trước mắt, thiệt hại cho trăm nghìn đời về sau, thì đã rành-rành ra đó:

Trong mấy trận quân Tàu quân Nhật đánh nhau ở Thượng-hải lần này, ngoài nhiều những việc hại lớn khác ra, còn một mối thiệt hại to-tát nữa, rất

có quan-hệ đến tiền-đồ học-thuật của Trung-quốc — mà có lẽ ảnh-hưởng đến quá nửa Châu Á — là máy bay của không-quân Nhật trong khi giao-chiến đã tàn phá hết một « Vạn-Quốc Đồ-Thư » và « Thương-Vụ Ấn-Quán » của Tàu, là một đồ-thư và một Ấn-quán lớn nhất Châu Á, và trong thế-giới ngày nay, chưa biết bao nhiêu bộ sách quý rất có giá-trị; mấy nghìn triệu quyển sách, và cái công-trình ấn-vụ trên một trăm năm, nay bỗng dưng thành ra một đồng tro tàn! Cái tinh-thần cố-hữu của Trung-quốc đã theo ngọn khói trái phá lần lên mây xanh! Ôi, biết đâu mà tìm cho được cái của quý-báu kia! Chiến tranh!

* * *

Ở NƯỚC NHẬT...

3. — Cái già-tám xâm-lược và mối dục-vọng to lớn của người Nhật muốn thôn-lĩnh cả Trung-quốc, là do ở cái chánh-sách quân-quốc đế-quốc của chánh-phủ Nhật hay là của phái bảo-thủ; Khuyển Dưỡng-Nghĩ, (thủ-tướng nước Nhật) theo lời của bọn thanh-niên học-thức nước Nhật, là đại-biểu phái ấy. Cái chánh-sách kia, người Nhật đã thành một bức chương-trình to-tát, họ định theo thời-gian lần-lần thi-hành. Không những mới đây và hiện nay, mà từ trước đã lâu, cái chánh-sách quân-quốc đế-quốc của người Nhật — tức là bản chương-trình xâm-lược — định thi-hành ở Trung-quốc, đã có nhiều nhà học-thức Nhật ở trong nước nổi lên phản-đối. Nhưng phái phản-đối vì còn kém thế-lực, cho nên việc xuất-binh sang Trung-quốc mấy lần trước, đem ra nghị-luận giữa Quốc-Hội, phái theo Chính-phủ vẫn được thắng số. Tuy-nhiên phái phản-đối, như là phái thanh-niên tân-tiến có học-thức, phần nhiều là những tay du-học bên Âu Mỹ trở về, dù người các giới, họ vẫn ngăm-ngăm vận động cho đủ thế-lực, một ngày kia hẳn-hoi ra mặt phản-đối. Bởi vậy từ thủ-tướng Điền-trung-Nghĩa (1925) cho đến Khuyển Dưỡng-Nghĩ, phái thanh-niên trong nước đã thành-lập một đảng tên là « *Thiết-Huyết* »⁽¹⁾, mục-dịch để thanh-tảo phái bảo-thủ mà họ cho là bọn tàn-quân-phiệt, và để phản-đối lại cái chính-sách quân-quốc đế-quốc của Chính-phủ Nhật, tức là của bọn bảo-thủ, vì Chính-phủ cũng ở trong tay bọn này. Các nhà thanh-niên học-thức trong đảng « *Thiết-Huyết* », bấy giờ đã có người cho rằng bọn người quá-khích bị tuyên-truyền của nước ngoài, muốn theo chủ-nghĩa đại-dồng; song thực ra thì, từ khi đảng « *Thiết-Huyết* » bị phát-giác (đã có nhiều người bị bắt — 1931), người ta mới rõ rằng đảng « *Thuyết-Huyết* » không theo

(1) Hai chữ tên *Thiết-huyết* này nguyên của Nhật đặt ra trước; sau người Tàu ở Giang-ô cũng bắt-chước lấy tên ấy đặt ra *Thiết-huyết quân* để đi phản-kháng Nhật ở Mãn-châu.

chủ-nghĩa nào khác hơn là chủ-nghĩa « bất xâm-lược » ; họ chỉ qui-tội cho thủ-tướng nước Nhật rằng : nước Nhật là một nước phong phú, kỹ-nghệ đã phát-đạt, công-nghiệp đã mở mang, xưa nay nhơn-dân chưa từng chịu thống-khổ ; ngày nay sở dĩ nhơn-dân Nhật phải đau-đớn mà chịu cái nạn khủng-hoảng hiện-thời, vợ khóc chồng, con gọi cha, tờ mất thầy, người khóc đói, kẻ than rách... Cái nguyên-nhân là tại ở cái chính-sách xâm-lược của chính-phủ đã gây sự đánh nhau với Tàu ; việc đánh nhau lại bất-lợi : ngày-ngày thấy tàu thủy thường chở về trong nước quân-quan bị thương và binh-linh chết, đã gây thêm cái thảm-họa cho người nước, lại làm đình trệ việc buôn bán của Nhật-kiều ở ngoại-quốc, nhất là ở Tàu. Vì thế mà cái chánh-sách của Chính-phủ, tức là việc đánh nhau với quân Tàu ở Thượng-hải và ở Đông-tam-linh, hiển-nhiên bị phản-đối. Khuyển-Dưỡng-Nghị, thủ-tướng nội-các là người thay mặt cho Chính-phủ Nhật bởi vậy, ngày 15 tháng 5 năm 1932, mới bị bốn thanh-niên ám-sát ở Đông-kinh.

Việc ám-sát này, nay cứ theo tin tức các báo chí trong ngoài lượt - thuật như sau :

Ngày 15 tháng 5 ở Đông-kinh, là một kỷ-niệm ngày lưu-huyết ghê-gớm : vào khoản 5 giờ rưỡi chiều, có chừng mười người thiếu - niên mặc quân-phục, tay cầm súng-lục, sấn vào nhà riêng thủ-tướng Nhật, là Khuyển-Dưỡng-Nghị (Inukai), bắn bị thương bốn người cảnh-binh, ba tên gia-nhân cùng một người đương đợi ở phòng khách. Ông Khuyển can-đảm lắm : không chạy trốn, mở cửa buồng giấy ra đối-diện với bọn kia. Chúng bắn vào người ông chín phát, ông bị thương ở đầu, ngã lún xuống đất. Vết thương nặng quá, cách mấy giờ sau thì chết. Cũng cùng một lúc bấy giờ, trong thành phố cũng có một bốn thanh-niên khác mặc quân-phục như vậy, ném sáu quả bom vào mấy nơi : bốn quả từ trong một cái ô-tô ném ra, và ném vào hội sở trung-ương của đảng Tự-do (Seiyukai), vào sở cảnh-sát trung-ương và vào nhà riêng của bá-tước Makino, là quan chưởng-ấn Cơ-mật. Quả thứ năm nổ ở trước cửa nhà « Nhật-bản ngân-hàng », còn một quả nữa



Chíchê Ngo-Bào.
Inukai (Khuyển-dưỡng-Nghị) thủ-tướng Nhật bị ám-sát ở Đông-kinh

thì nổ ở trước cửa một nhà băng khác, không ai bị hại cả ; nhưng có một người hiến-binh và một nhà viết báo phải mấy phát súng lục bị thương ở sở cảnh-sát trung-ương. Ngay tối hôm ấy, 18 người thanh-niên (năm viên võ-quan hải-quân và 13 viên học-sinh trường quân-bị) tự ra thủ tội.

Mấy việc bạo-động đó là do một hội của các thiếu-niên võ-quan về hải-lục-quân âm-muru chủ-trương. Hội này từ trước cũng đã từng rắc truyền đơn tố-cáo cái hiện-trạng của các chính-đảng cùng cách hành-vi của bọn quan liêu về ngoại-giao, về ngân-hàng, về hải-lục-quân, vân vân...

Cứ theo việc thủ-tướng Nhật bị hành-thiệt giữa lúc cuộc Nhật-Hoa xung-đột chưa giải-quyết xong, thì đủ thấy rằng trong nước họ dù thế-lực của đế-quốc chủ-nghĩa mạnh đến đâu, cũng còn có phải phản-đối. Đó cũng là một lẽ thường, vì hiện nay cứ theo sự tiến-bộ về chính-trị trên thế-giới, thì ở các nước văn-minh dù theo chính-thể nào, trong nước vẫn có nhiều phái đảng ý-kiến khác nhau, mà lòng thương nước vẫn một.

Phái thanh-niên cấp-tiến ở nước Nhật ngày nay tuy thế-lực còn kém, nhưng biết đâu sau này sẽ không đủ sức mà đánh đổ nổi cái chính-sách xâm-lược của chính-phủ, rồi bản chương-trình quân đội bành-trướng của thủ-tướng Điền-Trung-Nghĩa sẽ không thi-hành được như ý-nguyện...

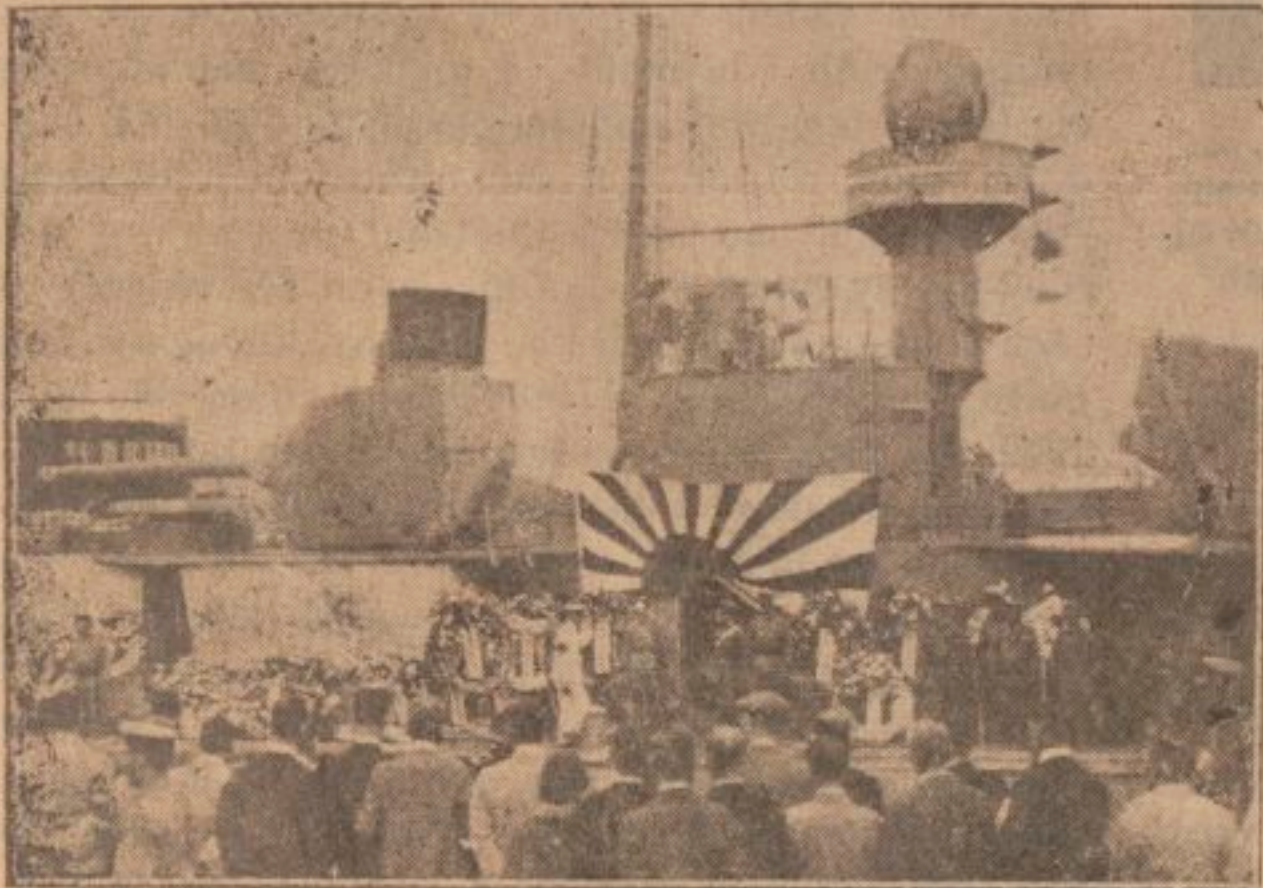
Ở THƯỢNG-HẢI...

4. — Có lẽ cái chính-sách quân-quốc đế-quốc của Nhật vì tình-hình trong thế-giới mà sắp đến ngày tiêu-giệt chẳng, hay là nó không hợp với cái hiện-trạng của xã-hội ngày nay ? Cho nên từ có bản chương-trình « bí-mật » về quân-đội bành-trướng của Điền-trung-Nghĩa phong-phanh thi-hành ở Trung-quốc trước, rồi lần đến các nước khác, thì nước Nhật đã chịu bao nhiêu thiệt-hại : mà những mối thiệt-hại ấy rất có ảnh-hưởng sâu-xa đến cái chánh-sách quân-quốc đế-quốc kia. Thì này, không nói đến những việc cũ trước, chỉ nội trong 6 tháng đầu năm 1932, mà nước Nhật đã trải qua 3 việc lớn đều có thể ngăn trở được công cuộc tiến-hành bản chương-trình của họ đã định : trận đánh nhau với quân Tàu ở Thượng-hải liên mấy tháng, người hao của tổn, buôn bán đình trệ, kể ra phi-tồn không biết ngần nào ; cứ theo tin tức các báo Tàu gần đây, thì thấy rằng trong khi đánh nhau mỗi ngày quân-phi của Nhật, tổng-cộng tất cả các phi, đại-trớc đến 40 vạn (400.000) viên (tiền Nhật, mỗi viên tức là *yen*, theo thời-giá vào khoảng 6 hào của ta). Trong khi quân Nhật còn xung-đột, lại xảy ra hai việc lớn nữa,

không những thiệt-hại tinh-mệnh và tài - sản mà thôi, lại còn gây ra trong nước Nhật một cơn khủng-bố về chính-trị, mà ngoại-giao cũng bối rối, rất ảnh-hưởng đến cả chính-sách thực-dân của Nhật: là việc thủ-tướng Khuyển-dưỡng-Nghị bị hành-thích đã nói trên, và việc người Cao-ly ném bom vào các quan quan Nhật tại công-viên Hồng-khẩu ở Thượng-hải.

Việc ném bom ở Hồng-Khẩu là việc âm-mưu của đảng thanh-niên cách-mệnh Cao-ly mà, nếu xảy vào lúc nào khác, người Nhật cũng chỉ xem thường như trăm nghìn việc âm-mưu khác mà thôi, không có gì đáng lạ. Duy trong việc âm-mưu này có vài chỗ khiến cho người ngoại-quốc vừa chú-ý vừa tâm-phục: chú-ý là giữa lúc việc Nhật-Hoa xung-đột đương lơ-giờ điều-đình, hòa-trước sắp ký, binh Nhật sắp triệt, thì « quả bom ân-hân » của người Cao-ly lại nổ ngay bên cạnh chiến-trường, làm cho cuộc điều-đình, việc ký hòa-trước, việc triệt-binh Nhật phải ngừng lại, liệt-cường phải ngồi nhìn mặt nhau mà đợi Nhật: tâm-phục là, khoa trình-thám của Nhật, tuy học theo Âu Mỹ, nhưng kỹ xét gần đây và hiện nay thực không kém gì của Anh hay của Pháp mà, ai biết! giữa lúc quân quan Nhật đương vui mừng hớn-hở, để cho một chú thợ giặt trẻ Cao-ly mạnh-bạo đem một quả bom đến tận nơi làm bị thương và chết đến mấy viên đại-tướng và quan to của Nhật đã rất có công trong trận mới đánh nhau với Tàu; ngoài ra lại còn vô số người Nhật thường khác cũng bị thương. Thực là một cái điếm bất-lợi cho cái chính-sách quân-quốc đế-quốc của Nhật!

Ngày 29 tháng 3 năm 1932 là ngày sinh-nhật vua Chiêu-Hòa nước Nhật, người Nhật thường gọi là tết Thiên-trường. Tất cả quân-quan, binh lính, kiều-



Đám tang mấy quan Nhật bị chết trong cuộc âm-mưu ở « Hồng-khẩu công-viên »

Cliché Ngo-Báo

dân Nhật đủ người các giới, trên mấy vạn người, đều hợp làm lễ chúc mừng tại công-viên Hồng-khẩu ở Thượng-hải. Quang-cảnh thực là vui-vẻ trang-nghiêm! Việc đề-phòng đầu đó cũng đã dự-bị cẩn-thận sẵn-sàng; người Tàu bị cấm nhất-thiết không được đến gần. Đứng trưa, sau khi bắn 101 phát trái phá làm lễ chào mừng, lãnh-sự Nhật là Thôn-tỉnh và đại-tướng Bạch-Xuyên diễn-thuyết xong, trời lại rải-rác vài hạt mưa, bỗng một chàng thiếu-niên âu-phục chỉnh-tề từ trong đám đông người bước ra chạy sảng đến nhà chào, cách chỗ quan tướng Nhật ngồi chừng 5 thước tây, lấy trong người ra một quả bom ném vào các quan tướng, tiếng nổ long trời thì, cảnh-binh áp tới, nhưng đã chậm rồi: 1. Lãnh-sự Nhật ở Thượng-hải là Thôn-tỉnh (Murai), 2. Công-sứ Nhật là Trung-Quang-Quý (shaigemitsu), 3. Tổng-tư-lệnh Bạch-Xuyên, (shiragawa), 4. Phó-tư-lệnh Thực-Điền (Uyeda), 5. Tư-lệnh Giả-Thôn (Nomura), 6. Ủy-viên-trưởng dân-đoàn Hà-Đoan (Kawabata), 7. Bí-thư-trưởng Hữu Giả (zomono), đều bị trọng-thương. Trật-tự rối-loạn, quân Nhật liền đổ ra vây bắt được thủ-phạm, là *Doãn-Phụng-Thiên*, tức là *Doãn-Phụng-Cát*, tức là *An-Ban-Cát*, người Cao-ly, 25 tuổi, làm thợ giặt. Sau khi bắt được, thủ-phạm đều thú nhận cả, nói mình chỉ phụng-mệnh của Đảng, làm việc đại-nghĩa, chứ không có thù riêng với một người Nhật nào cả.

Ngay lúc bấy giờ nhiều người Cao-ly khác cũng bị bắt.

Ở NƯỚC XIÊM...

5. — Trong mấy năm gần đây, hình như chỉ có năm 1932 vừa qua là một năm mà trên thế-giới thường xảy ra nhiều việc quan-hệ hơn hết, cũng nhất là trong sáu tháng đầu năm. Như từ trên đã thuật là bốn việc lớn rồi; lại cũng trong thời-kỳ ấy, thêm mấy việc quan-hệ khác nữa: việc đảo-chính ở nước Xiêm, việc tổng-thống Doumer bị hành-thích, việc thánh Gandhi bị bắt, v. v... Vì « Việc năm châu » trong *Sách chơi xuân* năm nay đã giải-quá nên, trừ những việc đã tường-thuật ở trên, còn những việc sau này chúng tôi chỉ xin tóm-tắt lược-luật, cốt cho các bạn chơi xuân hiểu được đại-ý và chỗ quan-hệ; tuy-nhiên vẫn giữ được mạch-lạc đầu đuôi câu chuyện, trước sau vẫn có liên-tiếp nhau, khiến cho độc-giả một xem thì có thể hiểu suốt, và không bao giờ mất được cái nguyên nhân của việc.

Nói về cuộc đảo-chính ở nước Xiêm mới đây, cái nguyên-nhân có nhiều nhưng, theo

đư-luận các nước thì không ngoài hai chỗ này: là do ở kinh-tế quân-bách, và bị phong-trào ngoại-giới kích-thích. 1. Công-quỹ nước Xiêm, cứ theo tờ trình của bộ tài-chính, trước kia mỗi năm có tới gần 20 triệu ticaux (đồng bạc Xiêm, trị-giá cũng gần ngang với đồng bạc ta), mà hai năm nay vì chịu ảnh-hưởng của cuộc khủng-khoảng, chỉ còn có dưới 14 triệu đồng. Lại thêm thóc gạo trong nước bán ra ngoài không chạy như các năm trên, gỗ trắc cũng không bán được, trong nước khan tiền, rồi tiền-tệ cũng nhon đó mà sụt giá. Vì sự quân-bách ấy mà, cũng như

các chính-phủ khác, chính-phủ Xiêm phải giảm lương quan lại và rút bớt số viên chức các công-sở, vừa vặn võ có tới 1500 người phải thái-hồi không được ăn lương gì hết; 2. Nước Xiêm cũng như nước Nhật, xưa nay ở dưới quyền quân - chủ, quyền - chính trong nước thường hay ở trong tay bọn hoàng-thất (giòng họ nhà vua). Nước Xiêm là một nước theo chính-thể quân-chủ chuyên-chế; mà thế-giới ngày nay lại khuynh-hướng về dân-chủ, cái phong-trào dân - quyền đã tràn khắp mọi nơi, các tay học-thức Xiêm-la nhờ đã hấp-thụ được cái không-khí văn-minh của thái-lây, tiêm-nhiễm cái phong-trào ấy từ đã lâu, việc cải-cách chính-trị, thay đổi chính-thể trong nước đã rục-rịch từ mấy năm trên... hai việc này là hai cái nguyên-do trọng-yếu nó đã gây thành cuộc đảo-chính ở nước Xiêm, khiến cho vua phải nhượng quyền cho dân đảng, chính-thể chuyên-chế biến thành chính-thể lập-hiến, quyền-hành của bọn hoàng-tộc xưa nay như thánh như thần, thì từ nay không còn gì nữa. Cuộc đảo-chính có một ở nước Xiêm mới rồi — cũng có thể gọi được là một cuộc cách-mệnh không đổ máu — là một cuộc chính-biến mà xưa nay trên lịch-sử thế-giới chưa từng thấy. Đó chính là nhờ ở cái biệt-tại của các nhà thanh-niên học-thức Xiêm-la đã khéo hành-động; mấy vị này là đại-biểu cho toàn-thể dân - chúng Xiêm-la, là mấy vị võ-quan đã từng du-học ở Âu Mỹ, là những tay chủ-động trong cuộc đảo-chính. Lại cũng nhờ ở cái tài lịch-thiệp, ở cái bộ óc mới-mẻ của vua đã

thấy rõ phong-trào thế-giới mà biết theo xu-hướng của nhân-dân; cho nên cuộc thay đổi chính-thể này mới được bình-tĩnh và mau mắn như thế, khiến cho cả thế-giới đều phải khen ngợi cái óc khéo hành-động và tài tổ-chức của đảng binh-dân nước Xiêm, là đảng hiện nay đương cầm quyền-chính.

Cơ-quan của cuộc chính-biến này là một hội kín của các vị thanh-niên võ-quan và dân-chúng. Ngày 24 Juin 1932, khi Xiêm-hoàng đi nghỉ mát ở một nơi xa Bangkok (kinh-đô nước Xiêm), thì đảng võ-quan (tức là hội kín kia) hạ lệnh cho bắt các hoàng-thân



SAU CUỘC ĐẢO-CHÁNH Ở XIÊM

Mấy viên võ-quan hiện đang giữ chánh-quyền nước Xiêm: từ tả sang hữu: Đại tá Phya Song Suradej, Trung-tá Phya Prasasna Bitaya Yudha, Đại-tạ Phya Baholbayuhe Sena, Đại-tá Phya Rit Akranek

Cliehe Ngò-Bào

« Dân-dảng không có một ý gì bạo-động cả, chỉ muốn nhà vua cùng đồng-ý để cải-cách việc hành-chính trong nước mà thôi ».

Rồi Dân-dảng đưa lên vua một bản hiến-pháp mới do đảng đã dự-thảo từ trước. Vua xem xong tuyên-bố ngay rằng :

« Trẫm công-nhận rằng bản hiến-pháp của Dân-dảng đã dự-thảo đưa lên trẫm đây, có ý muốn cải-cách việc hành-chính theo như các nước quân-chủ lập-hiến trên thế-giới ngày nay, thật là hợp; Dân-dảng lại muốn xin trẫm tại-vị để đứng đầu một chính-thể quân-chủ lập-hiến. Việc ấy chính trẫm đã định từ đã lâu, nhưng chưa kịp thi-hành thì Dân-dảng đã đưa bản chương-trình lập-hiến ra; bởi vậy trẫm rất biểu-đồng-tình với thái-dộ của đảng, và ý-hiệp với tất cả mọi phương-pháp thi-hành, mục-dịch cốt giữ được trật-tự và bảo-hộ nhơn-dân. Vì lẽ đó nay trẫm tuyên-bố rằng: những phương-pháp của Dân-dảng thi-hành, dù có điều gì trái với pháp-luật đã thi-hành trong nước xưa nay, cũng kể cho là hợp với pháp-luật.

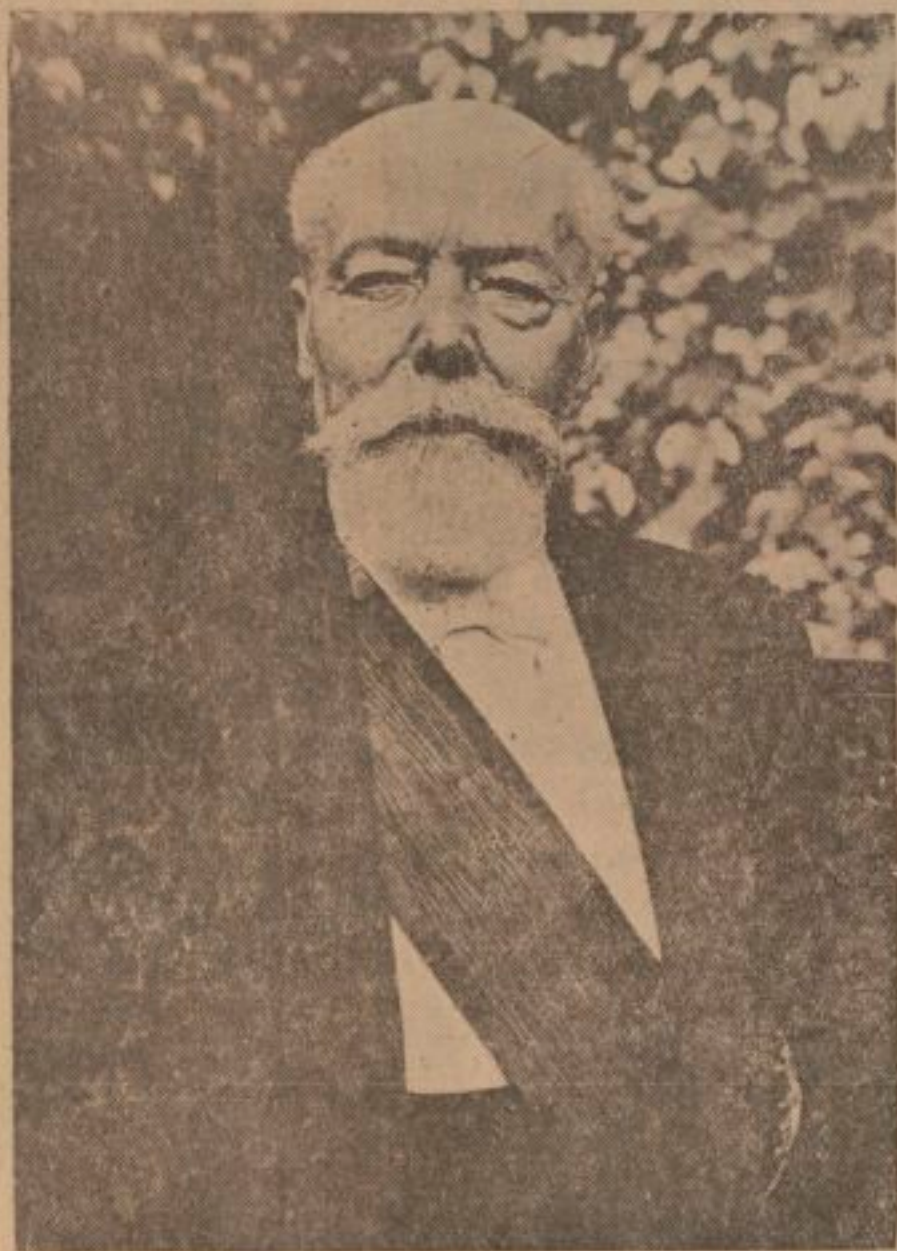
Qua hôm sau thì trong nước Xiêm đã thành-lập ngay một chính-phủ lâm-thời làm việc theo một chính-thể quân-chủ lập-hiến. Những người trong

và các quan thượng-thư đem giam lại một nơi trong thành nội, canh gác nghiêm mật, nhưng vẫn trọng-đãi tử-tế, tuyệt-nhiên không để xảy ra một chút gì có tính-cách bạo-động. Qua hôm sau Dân-dảng cho một chiếc pháo-thuyền đi đón vua về; nhưng từ được tin chính-biến, vua đã liền do một chuyến xe lửa riêng về ngay kinh - đô. Dân-dảng có cử đại-biểu vào yết - kiến vua và tỏ ý rằng :

chính-phủ mới này toàn là những nhà chính-trị dưới 40 tuổi đều có học-thức rộng cả, hiểu thời-thế và biết làm việc theo nguyện-vọng của dân. Những nhà phong-kiến chuyên-quyền hoàng-thân đều về vườn cả. Nước Xiêm từ đây đã có một lớp tân-nhân-vật đủ tài-lực ra gánh việc nước cũng như nước Nhật, và đã biến thành **nước Xiêm mới**.

Ở NƯỚC PHÁP...

6. — Năm 1932 là năm ở các nước trên thế-giới thường xảy ra nhiều việc hơn vài năm trên, mà nước Pháp là một nước đương bình-tĩnh hơn hết — trừ cái nạn kinh-tế khủng-hoảng là cái nạn chung, các nước đều phải chịu ảnh-hưởng không kể — cũng phải một cái họa lớn: là mất một vị quốc-trưởng: quan Giám-quốc Paul Doumer bị hành-thích.



Cliché. Ngọ-Bảo

Quan Giám-quốc Paul Doumer

Nói đến cái tên Doumer, người nước ta chắc cũng còn nhiều người nhớ đến, vì trước đây ngài đã làm Toàn-quyền Đông-dương. Quan Tổng-thống Paul Doumer là một tay kỳ-cựu và lão-luyện trong chính-giới nước Pháp; ngài đã từng đem bốn con trai ra hi-sinh cho tổ-quốc, và chính ngài cũng đã đem hết tài-năng học-thức ra giúp nước trong hơn ba mươi năm trời nay, khiến cho quốc-dân Pháp, tất

cả người các giới, cho đến những người đã phản-đối cái chính-sách của ngài, cũng đều thâm-phục cái tài mẫn-tiếp của ngài, và nhất là tấm lòng trung-thành của ngài đối với nước Pháp. Không những người Pháp mà thôi, cho đến cả người ngoại-quốc cũng có nhiều người hay khen ngợi và kính phục ngài. Như thế, tưởng không còn ai còn vì một lẽ gì mà xâm-phạm đến tấm thân của ngài, hay là thù oán gì ngài.

Thế mà, không rõ vì cớ gì, ngày 6 tháng 5 năm 1932, nọm đi dự cuộc bán sách của hội « Văn-sĩ-cựu-chiến-tranh », bỗng bị một người Nga (độc-tô) tên là Gorgouloff bắn bốn phát súng lục. Tuy các nhà y-khoa tiến-sĩ chuyên-môn đã hết sức chữa, nhưng bị nhiều vết thương nặng quá, nên qua hôm sau ngài tạ-thế. Chính-phủ Pháp đã làm lễ quốc-táng ngày 12 tháng 5, có nhiều đại-biêu các nước đến Paris đưa đám.

Nhơn việc quan Giám-quốc Paul Doumer bị hành-thích, mà nội-các nước Pháp cũng phải thay đổi.

Hiện nay quan Tổng-Thống mới nước Pháp là ông Albert Lebrun, trước làm nghị-trưởng Thượng-nghị-viên.

Ở NƯỚC ẤN...

7. — Văn-đề Ấn-độ tự-trị mà chúng tôi đã nói trong *Sách chơi xuân* trước, nó còn nằm trong mộng, hay rồi cũng có ngày được thực-hiện?

Sau khi thất-bại ở « Hội-nghị bàn-tròn », thánh Gandhi biết rằng việc chắc không ăn-thua, lại e mất lòng tin cậy của dân-chúng Ấn-độ đã phó thác cho mình trong khi đại-biêu ở kinh-đô nước Anh (Londres).

Bởi vậy từ khi từ-giã các nhà chính-trị lỗi-lạc của nước Anh ở « Hội-nghị bàn-tròn » về trong nước, Thánh liền thay đổi chính-sách. Việc đổi chính-sách của Thánh Gandhi lần này nó thực đã ra ngoài sự tưởng-tượng của người Anh, mà chính-phủ Anh cũng không ngờ đến! nó vừa xâm-phạm đến lợi-quyền của người Anh, lại rất bất-lợi cho cái chính-sách thực-dân của chính-phủ Anh. Cho nên việc hành-động còn đương giở-giang, nhân-dân vừa mới rục-rịch, thì Thánh đã bị bắt, khiến cho lòng người xôn-xao, dư-luận ồn-ào; trong chính-giới nước Anh cũng nổi lên một làn sóng tranh-luận. Lần này cũng như mấy lần trước, Thánh Gandhi bị bắt là một việc rất thường. Thánh đã vào ngồi trong ngục, rồi lần-lần đến mấy tay yếu-nhân trong đảng Gandhi, cho đến con trai của Thánh cũng bị bắt. Tuy-nhiên việc bắt-bớ quan-hệ này chưa đủ làm cho dân Ấn-độ, những người đã thờ chủ-nghĩa Gandhi xưa

nay, phải thoái-bộ : họ cứ theo chương-trình của Thánh đã phát-hoạ từ trước mà tiến-hành công việc, khiến cho chính-phủ Anh đã có phen bối-rối... thắng rồi dùn, dùn rồi lại thắng, chưa mặt nào hấn ra mặt nào...

Trong khi tôi vừa viết đến đây, thì có tin rằng Thánh Gandhi ở trong ngục tuyệt-thực (nhịn ăn); chính-phủ Anh có phái đại-biểu vào trong ngục điều-định với Thánh, vừa khuyên vừa hứa những gì gì... Việc chưa biết thế nào, nhưng cứ xem hiện-tình Ấn-độ thì thấy vẫn còn rắc-rối; nhân-dân chưa được bình-tĩnh, mà cái chủ-nghĩa Gandhi lại càng sôi-nổi. Đó há không phải là một mối lo cho chính-phủ Anh giữa lúc này ư?...

Dân Ấn-độ còn hi-vọng ở Thánh Gandhi : vấn-đề Ấn-độ tự-trị sẽ thực-hiện được chăng?... — Còn là một câu hỏi...

Ở NƯỚC ĐỨC...

8. — Từ đầu năm 1932 ở nước Đức có nổi lên một cái phong-trào mới rất dữ-dội, có thể gọi là « phong-trào Hitler », vì cái phong-trào mới này do



Cliché Trung-Bắc Tân-Văn

Hình vẽ chế-nhạo chàng Hitler

đảng « Quốc-gia xã-hội » nước Đức gây nên, mà lãnh-tụ đảng này chính là chàng anh-hùng xuất-thế Hitler.

Hitler nguyên là người nước Áo (Autriche), là một tên lính mộ trong khi Âu-chiến, mãi đến sau Âu-chiến người ta cũng chưa biết Hitler là một tên nào. Sau Âu-



Cliché Ngọ-Báo

Đảng Hitler đang thao-diễn

chiến một năm, Hitler mới nhập-tịch dân Đức, rồi nhờ một vài việc cải-cách trong quân-đội nước Đức, lần-lần anh ta mới thu-phục được nhân-tâm, khiến cho gần hết một phần ba quốc-dân Đức tin cậy và phục-túng cái biệt-tài của anh ta. Từ đó thế-lực của Hitler mới tràn khắp trong nước, rồi anh ta mới dụng-công vận-động trong các kỳ tuyển-cử. Chẳng bao lâu Hitler đã thành một yếu-nhân trong chính-giới nước Đức, thế-lực ngày càng to lớn, địa-vị của anh ta ngày càng cao quý, đảng « Quốc-gia xã-hội » mới thành-lập, do anh ta đứng chỉ-huy cho đến ngày nay. Hiện nay trong nước Đức tuy có nhiều đảng phái, cũng như các nước khác ở châu Âu, nhưng đảng « Quốc-gia xã-hội » của Hitler vẫn là một đảng có thế-lực lớn trong các chính-đảng. Trong kỳ tuyển-cử Tổng-thống ở nước Đức vừa rồi, Hitler có ra tranh-cử, tuy đã bị thất-bại, nhưng cứ xem ở số thăm quốc-dân Đức đã bỏ cho anh ta (trên ba triệu phiếu) thì đủ thấy rằng cái thế-lực của Hitler còn vững lắm, và trong nhiều cuộc vận-động của anh ta tổ-chức, thấy có nhiều bằng-cớ rằng, non sáu triệu người Đức vừa đàn-ông đàn-bà vẫn còn tin cậy và tưng-phục cái chủ-nghĩa của anh ta. Bởi vậy nhiều cuộc âm mưu khuynh-phục chánh-phủ của anh ta đã bị phát-giác, mà cái địa-vị của Hitler chưa hề rung-rinh. Cái ngôi Tổng-thống nước Đức sau này biết đâu lại không ở Hitler? Bấy giờ nước Đức sẽ xử-tri thế nào? — Còn là việc tương-lai... Xuân sau sẽ biết.

Nam-Yến

(Viết tại Gia-lâm đầu mùa đông năm 1932).

CÂU ĐỐI ĐIỀU KHUYẾN-DƯƠNG-NGHI

THỦ-TƯỚNG NHẬT-BẢN

Khuyến tiên-sinh trước 20 năm, thường dãi tôi như anh em bạn. Nay đọc báo thấy cái tin tiên-sinh bất-hạnh thành người anh-hùng quá-khứ, trời cao biển rộng, kẻ mất người còn, thật không ngăn mỗi đau lòng được. Tiên-sinh nói chuyện với tôi, thường dùng Hán-văn, vậy tôi xin điều tiên-sinh một câu đối Hán-văn: linh-hồn nơi chín suối có biết cho chăng?...

CÂU ĐỐI:

Thất-tuần dư chánh-trị sinh-nhai, vô-hạn hùng tâm, phương tướng ư Đông-Á Tây-Âu gian, nhưt thanh sắt sá.

Vạn-lý ngoại bờ-đào kỳ khách, hữu thủy tri-kỹ, nãi bất liệu Phú-sơn Hoành-hải tế, từ cổ thương mang.

七旬餘政治生涯, 無限雄心,
方將於東亞西歐間, 一聲叱咤;
萬里外逋逃羈客, 有誰知己,
乃不料富山橫海際, 四顧蒼茫.

DỊCH:

Đời chánh-trị trên bảy mươi năm, một khối hùng tâm, Đông-Á Tây-Âu lừng-lẫy sấm:

Thân bờ-bu ngoài muôn vạn dặm, mấy ai tri-kỹ, biển Hoành non Phú mịt-mù tăm.

Phan Sào - Nam
(Báo Tiếng-Dân)

SÁCH HỌC

NGUYỄN HỮU-PHONG và DƯƠNG BÁ-TRẠC

QUỐC-VĂN SƠ-HỌC ĐỘC-BẢN

Dùng trong lớp trung-đẳng và Cao-đẳng, các trường Pháp-Việt.

(Lectures Annamites expliquées à l'usage des élèves des Cours Moyens et Supérieurs des écoles Franco-Annamites).

(Ouvrage adopté)

Hội-đồng duyệt sách đã công-nhận làm sách Giáo-khoa cho các trường trong Đông-Pháp. — In lần thứ ba, dày 244 trang
Giá bán. 0\$65

Các nhà Sư-phạm mua được trừ 20%.

NAM-KÝ THƯ-QUÁN XUẤT-BẢN

ĐỐI VỚI MỘT BẠN ĐỘC-GIẢ « SÁCH CHƠI XUÂN »

CHÚT TÌNH-CẢM

Quảng-cáo « Sách chơi xuân Quý-dậu của Nam-ký sắp xuất-bản » vừa rao trên báo và dán trên tường được vài hôm thì, một buổi sáng nọ, có một vị trai-trẻ người Việt-nam, đến bản-quán đưa ra cái quảng-cáo dưới đây, hỏi giả tiền đòi in vào « Sách chơi xuân ». Vị thanh-niên này nhận là độc-giả « Sách chơi xuân ». Xem quảng-cáo xong, chúng tôi trả lời: « tình-cảnh ông nếu quả đến thế thật, chúng tôi cũng xin xet chút tình... xin in không cái quảng-cáo của ông vào « Sách chơi xuân » không tình tiền, gọi là chút nghĩa tri-giao đối với độc-giả « Sách chơi xuân ».

Ông này có để lại cho bản-quán một cái phong-bì tem đề tên và chỗ ở sẵn-sàng, Ngài nào muốn hỏi việc gì về cái quảng-cáo này, xin cứ do nơi bản-quán.

NAM-KÝ

QUẢNG-CÁO

Người Việt-Nam, trai-trẻ khỏe-mạnh, ngoài 28 tuổi, đã dạy học trường nhà nước 3 năm, đã tập-sự trong nhều báo-quán và ấn-quán được 7 năm; chữ Pháp biết đọc, hiểu được, viết không thông bằng người Pháp, tiếng nói nghe nói và hiểu được; chữ Tàu viết đọc được, hiểu được, đủ làm việc vặt; chữ Quốc ngữ viết cũng kịp người thạo; không chuyên luyện một nghề gì, việc gì cũng biết đại-khái, đủ làm được; trước vẫn có việc làm; một năm nay không có việc, lại đeo thêm một vợ một con; đến nay thì sạch-sành-sanh vét cạn... Nay muốn: tìm một việc làm với một ông chủ cũng người Việt-nam; vô-luận việc gì cũng xin làm được như mọi người khác, nhưng không được chuyên và luyện; việc lao-động dùng đến sức khỏe cũng làm được, nhưng xin có giờ nghỉ; trừ ra những việc gì cần đến sức chạy luôn thì không dám đương. Về tiền công xin tính phải chăng, cốt cho chủ được việc, mà người làm đủ sống và đủ nuôi vợ nuôi con theo thường-tình. Việc gì ở các tỉnh nào hay xứ khác cũng đi được — phải cho hay trước. Ngài nào tưởng tình dùng được, xin cứ hỏi hay viết thư: Nam-Ký Thư-quán, 17, Boulevard Francis Garnier 17, Hanoi. — Đa tạ...

Ý-kiến về ngày Tết ⁽¹⁾

Người mình thực là có tính hay bất-chước : nước ta kể từ có báo chí rần-rộ đã ngoài mười lăm năm ; mà từ trước đến nay vẫn im hơi lặng tiếng, các nhà ngôn-luận không thấy đả-động hay bàn hơn tính thiệt gì đến ngày tết ta. Mấy năm gần đây thấy Chính-phủ Nam-kinh của Tàu xướng lên bỏ cái tục ăn tết theo âm-lịch, vì họ thấy người họ hơn mấy ngày tết mà nô-nức nhau tiêu-phí bao nhiêu trong những việc vô-ích, không có ý nghĩa gì cao-xa ; rồi trong nước ta các nhà « ngôn-luận » cũng xô-đẩy nhau gây lên nhiều mối dư-luận bỏ tết ! bỏ tết ! chớ kỳ-thực thì đã mấy ai tìm hiểu được cái ý-nghĩa sâu-xa của ngày tết, cái nguyên-nhơn từ đâu mà có ngày tết, vì sao mà người ta và Tàu lại hay thích vui chơi sung-sướng trong mấy ngày nguyên-đán...

Các nhà « ngôn-luận » trong nước ta thấy Chính-phủ Tàu đề-xướng việc bỏ tục ăn tết theo âm-lịch — mà nào đã bỏ được đâu, vì một cái tập-quán bao nhiêu nghìn năm đã in sâu vào trong óc một dân-tộc, mà nhất-đán muốn dứt đi ngay, thật không phải là một việc dễ — thì cũng theo hô-hào việc bỏ tết ta, viện những lẽ nọ với lý kia, thôi thì um-sùm túi-bụi. Quả họ sẵn cái óc mới muốn theo-dõi văn-minh thái-tây mà định bỏ hẳn những tập-tục hủ-lậu (1) của ta đi không ? Nếu quả thế thật thì trong bao nhiêu « lý-thuyết » của họ cũng còn một đôi chỗ có thể nghe được : như nói không nên hơn ba ngày xuân mà ăn chơi sa-đà quá-độ, tiêu phí nhiều những việc không đâu, hay là chìm đắm say sưa trong cuộc đồ đen (cờ-bạc), la-lết tháng nọ sang tháng kia... rồi cũng dựa nói đó là chơi xuân, là ăn tết. Nhưng quyết không phải các nhà « ngôn-luận » ta vì sẵn bộ óc mới muốn bỏ cũ ; họ chỉ thấy người ta nói, rồi cũng ủa họa theo ; mà, khổ làm sao, trong lúc hô-hào bỏ tết ta, họ còn ần một cái giả-dối nó sờ-sờ ra trước mắt, nó lại phản ngay với lời họ mà hình như họ không thấy (?) Thì này đây :

Nhà báo nọ nhà báo kia hô-hào bỏ cái tục tết ta, không ăn tết theo âm-lịch, khuyên dân nên ăn tết theo dương-lịch (tết tây)... mà, hễ cứ mỗi cuối năm ta, gần đến ngày tết ta thì nào báo này đưa ra « số đặc-biệt ngày tết », báo kia hơn-hở ra « số đặc-biệt mùa xuân », nào nhà in này luôn-cuốn xuất-bản « Sách xem tết », hiệu sách kia liếu-liếu xuất-bản « Sách chơi xuân », v. v. mà số báo đặc-biệt ngày tết cũng như quyển sách ngày xuân, người chủ-trương cổ đem hết tài trí ra, phô bày cho rõ hết được cái vẻ ngày tết, nào hoa kia hoa nọ, chim hót liu-lo, trên dưới đồ choét, hầu mua vui cho độc-giả trong ngày tết. Thì ra họ vừa thêm-đặt thêm cho ngày tết càng được rực-rỡ, lại, trong lúc họ hô-hào bỏ tết đó chính là lúc họ âm-mụ hăng-hái theo tết và nô-nức giục lòng người quần-quít với tết. Nghĩ cũng buồn cười ! Cho nên dư-luận của những hạng « ngôn-luận » ấy, thường bị các nhà thực-giả không xem vào đâu, cũng phải.

Nay muốn rõ được cái ý-nghĩa của ngày tết ta, người mình đối với ngày tết thế nào, nên theo hay nên bỏ, chúng tôi xin in hai bài « Ngày tết An-nam » và « Tâm-lý về ngày tết » của hai ông Nguyễn-văn-Vĩnh và Phạm-Quỳnh vào « Sách chơi xuân » này để hiến khách chơi xuân ý-kiến của hai nhà ngôn-luận trứ-danh kiêm chính-trị trong nước ta hiện nay đối với ngày tết thế nào. Xem hai bài rút có ý-vị này thì thấy rằng hiện nay ta chưa có thể bỏ ngày tết được, duy chớ nên hơn ngày tết mà say đắm trong vòng cờ bạc hàng tháng, hay tiêu phí vô-ích quá độ.

Hai bài này nguyên bằng Pháp-văn, do ông Đ. T. H. dịch ra quốc-văn.

N. K.

Y-KIẾN ÔNG NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Ngày Tết An-nam

Nếu khoa-học cứ tiến mãi thế này, tất-nhiên có một ngày kia nhân-loại phải hoàn-toàn hợp-nhất. Đến cái ngày đó thì hết thấy mọi người ở trên mặt trái đất sẽ cùng nhau theo một luật chung mà tính năm tính tháng. Nhưng cái ngày ấy mà còn chưa đến thì mỗi dân-tộc còn dùng một thứ lịch riêng, còn chịu ảnh-hưởng của thủy-thổ và thời-tiết từng nơi. Thủy-thổ đó, thời-tiết đó, sinh ra nhiều tập-tục di-truyền đời nọ đến đời kia, rồi thành ra sâu rễ bền gốc trong dân-gian, không đâu là không có ít nhiều.

Dẫu có bao nhiêu lẽ khiến người Việt-nam tính ngày tháng theo Dương-lịch mặc lòng, dẫu Chính-phủ mới nước Tàu đã ra bao nhiêu mệnh-lệnh thật nghiêm, bắt dân Tàu theo dương-lịch mặc lòng, người Tàu và người Việt-nam vẫn cứ theo âm-lịch trong cái đời riêng, trong những sự buôn-bán giao-dịch.

Ở nước ta thì phần nhiều những giầy-mả tờ-bồi về việc công hầy còn thấy đề ngày tháng theo âm-lịch cả.

Chính-phủ Tàu cấm cũng đã ngặt, thế mà người Tàu vẫn theo âm-lịch mà ăn tết nọ tết kia, nhưt là tết nguyên-đán là ngày tết lớn của họ và của An-nam ta, một ngày tết ngụ nhiều cổ-tục di-truyền, về nên họ không dễ dàu cho hết. Ba ngày rông-rã, những mối tư-lự lớn đến đâu cũng tạm gác một bên, những điều hiềm-khích nặng đến đâu cũng tạm xếp một xô ; gặp nhau là chỉ thấy tay bắt mặt mừng. Ba ngày thành-tâm khấn-khứa ông-bà ông vãi, cầu vong-linh các ngài xua rày văn phù-hộ độ-trì cho con cháu, nay về ăn tết với con cháu một phen. Ba ngày đó, chẳng giàu cũng lấy làm giàu, chẳng sướng cũng lấy làm sướng ; mắt chỉ thích nom những trò vui, óc chỉ muốn nghĩ điều lành ; ăn

(1) « Ý-kiến về ngày Tết » này lẽ phải có cả ba bài, là bài « Ý-nghĩa ngày tết », của ông Đông-hồ nữa ; song vì lúc « Sách chơi xuân » in đã xong thì mới tiếp được bài ông Đ. H. Chúng tôi rất tiếc rằng vì chậm quá mà không kịp cho vào đây một thế ; vậy xin hứa sẽ in vào « Sách chơi xuân » sang năm (giáp-tuất — 1934). — N. K.

khỏe, uống tợn; tiền trong túi có đến đầu, hay tìm những sự thú mà hưởng tràn đến đấy; chơi-bời thỏa-thích; lõe nhau cũng có, huỳnh-hăm bệ-vệ, ra điếu ra vẽ cũng có; quần áo đồ-đặc may-sắm được những thứ gì, những bộ nào, đem ra mà bận, mà dùng cho choáng mắt nhau lên; nói với nhau thì chọn những câu thật là mềm-mỏng ôn-tồn, tìm những lời thật là nhã-nhận tử-tế; người nọ chúc người kia, người kia mừng người nọ, trong mọi sự may-mắn sung-sướng, dễ thường không còn thiếu sự gì. Tết khác nào buổi hưa-công, ngày đình-chiến, đang vật-lộn nhau thật hăng-hải cũng tạm nghỉ, đang ganh đua tranh-cạnh nhau thật kịch-liệt cũng tạm ngừng; thật là một dịp cho cả một dân-tộc vui lòng ngồi mà ngắm-ngẫm vân-vơ, mà mơ-màng cái chân-hạnh-phúc, sau khi đã khó-nhọc vất-vả, chiếu-dăm lo-lắng, đầu tắt mặt tối suốt một năm trường.

Đứa trẻ-con yếu tết thế nào thì tôi cũng mến tít thế ấy, vì tôi nghiệm thấy trong ngày tết, người ta lại sẵn nhân-cách hơn những ngày thường, làm dễ chịu cho nhau hơn là những ngày không tết. Tôi mến tết, vì tết khiến cho ai nấy có ý nhẹ-nhàng khoan-khoái, mình bằng lòng mình đã vậy, lại vui cả với những sự-vật bên ngoài. Tôi lại mến tết hơn nữa, là vì tết khiến cho các bà phải trang-diễm để tôn thêm nhan-sắc; các bà lại để cho người nhìn-ngắm khen-ngợi tha-hồ, mà không lấy làm phật-ý. Lại một cơ nữa nó khiến tôi yêu tết là vì trong dịp tết, người Việt nam mình mới nghĩ đến sự thưởng hoa; còn thì quanh năm chỉ tối chỉ những bận-rộn luôn-luôn, không có thì-giờ đâu mà ngắm cảnh xinh đẹp của hóa-công: giả-sử có đi qua ngay bên cạnh một đóa hoa hồng được cả sắc lẫn hương cũng không kịp dừng chân lại mà nhìn một lát. Ngày đặng thì thế, mà ngày tết thì ai cũng là nhà thi-sĩ, ai cũng là nhà mỹ-thuật, đem cái tài nghệ ra mà bày-biến xếp-đặt trong cửa trong nhà. Gian nhà tiêu-tụy lụp-xụp đến đâu cũng thành ra một tòa lầu nhỏ. Mụ hàng nước cũng nghiêm-nhiên thành ra một bà chủ nhà, tươi cười hớn-hở ra tiếp khách; đem chiếc chiếu đẹp nhứt ra mà trải lên bộ giường tre rồi kính-cần mời khách ngồi, bộ cũng thuận-hòa nhã-nhận thay. Thậm chí đến cái lều cái túp của bác tiểu-phu cũng thu dọn lại rồi trang-hoàng đôi chút; đồ-đặc nom chẳng có cái nào ra hồn, cho nên thấy cái gì hay-hay cũng nhặt đem về bày-biến để hồng che bớt những vẻ xấu-xí kia đi.

Có lần bàn thờ ông vải thật rất nên thơ, mà nào có phải trang-hoàng lộng-lẫy bằng những đồ-đặc quý giá đâu. Chỉ có mỗi một cái bàn; tìm xem trong nhà có mảnh vải hoa nào sạch-sẽ tinh-khiết nhứt thì đem căng ở phía ngoài cái bàn đó, xong mới đem bàn kê sát vào vách vào tường; trên tường trên vách lại giăng tờ giấy đỏ; thành-tâm mua bán được những thức gì dễ cúng thì bày la-liệt cả trên bàn; nhô lên một ngọn đèn, mấy nén nhang nghi-ngút, mùi thơm-tho sực nức một vùng. Thế rồi đứng ngồi quanh quần đó mà đợi khách đến lễ tết. Khách này, dầu là bạn thân, dầu không thân, nhưng đã là người nhanh chân nhẹ miệng đến xông-xói nhà mình, lễ trước bàn thờ ông vải

mình, thì cũng là khách quý, mình phải chào mời hỉ-hả, đón tiếp ân cần và đáp lễ người ta. Có khi đã hẹn nhau đến xông nhà nhau, nhưng hẹn tào-phào rồi để cho nhau chờ hoài suốt cả buổi sáng mà không thấy đến; người chủ nhà cũng còn phải tới những chỗ bề trên để lễ tết, chứ có thể ngồi lý ở nhà mà chờ mãi được đâu. Nhưng ngày tết, chưa ai đến nhà mình, mà mình đã đi thì e có ý sai, không được yên lòng, bèn tự mình xông nhà xông đất lấy cho mình; khăn áo chỉnh tề, ra đi một lát rồi lại sừng-sực quay về, tảng-lờ gõ cửa. Vợ con hoặc người nhà ra mở cửa, đốt tràng pháo mừng. Đoàn mới sắp sửa đi lễ các nơi. Không ai chịu đến nhà mình trước, thì âu là mình phải đến nhà người ta vậy.

Ngày nay, nhứt là ở nơi thành-thị, những cách đó dần - dần mất đi; rồi ra ít lâu, hẳn không còn thấy nữa. Ông chủ một cái gia-đình bây giờ thường để cho con cháu trong nhà chúc-mừng, rồi phong bao mở hàng cho chúng nó; đoạn mới đi những nơi anh em bà con, chào qua về dịp tết; hoặc có khi lại đi chơi phiếm cũng nên. Nhưng cái gì thì còn dễ bỏ chứ đến như hoa tươi lá đẹp, ngũ quả bày thật nổi, những cách bài-tri trong cửa trong nhà, những vật tâm-thường chẳng đáng bao nhiêu, nhưng hạng nghèo cho là quý, những cái đó thì chưa dễ đã bỏ được ngay. Các dân-tộc giặc-ngộ sớm họ khinh những cái đó từ lâu, người mình thì còn thích. Lại đến cái vẽ hi-ha hí-hạng kia thì cũng riêng ta biết, chứ còn những kẻ đã từng-trải nhiều nỗi lo-toan đau khổ, những kẻ tính-tính đã thành ra nghiêm nghị trầm-trọng có buồn biết đến nữa đâu. Sở-dĩ họ không biết đến nữa là vì họ đã chịu xét kỹ những cái hư-vinh trong nhân-loại, họ đã hiểu rõ thế nào là những vẻ chất-phác đạm-bạc của người đời.

Trong khi ta hãy còn là một dân-tộc trẻ-con, còn được hưởng những cái thú ngọt-ngào êm-ái này, thì ta cứ vui lòng mà hưởng đi; kéo nữa tới một ngày kia, khi ta đã nhiễm phải cái tánh nghiêm-trọng của những dân-tộc đàn anh, coi sự sống ở đời là sự tranh-giành xâu-xé, phải luôn-luôn gia công gia sức vật lộn cùng người, bấy giờ dầu có muốn quay lại chơi những trò trẻ như bây giờ cũng không thể nào chơi được nữa.

Nay ta thử bàn qua xem vì lẽ gì mà ta lại không ăn tết ta theo dương-lich được? Vì rằng đầu năm tây thì ta mới vào khoảng Đông-chí (sau mười hôm); mà Đông-chí thì hoa của ta đã nở đâu. Mận, đào, mai, những thứ đó ta trồng, thường khi chỉ cốt chơi hoa, mà hoa đó phải đợi sang xuân (thượng-tuần tháng hai tây) mới nở. Những thứ hoa nước ta không có, phải chờ ở bên Tàu đem sang thì chỉ sang được vào quãng tiều-hàn (thượng-tuần tháng giêng tây) hoặc đại-hàn (hạ-tuần tháng giêng tây) mới kịp. Hoa thủy-tiên và hoa mẫu-đơn (người Tàu gọi hoa này là chúa các thứ hoa) đem sang nước ta, là phải theo như thế cả. Thành thử ra tết ta cứ phải vào quãng 22, 23 tháng giêng tây là sớm và 22, 23 tháng hai tây là muộn.

Cứ về đạo tết, ta lại có khi-hậu riêng, có vẻ trời đất riêng. Dầu nồm, dầu nắng hanh, dầu mưa xuân rả-

rich, dầu rét lạnh xỏ-ro, đều có khác với ngày thường đôi chút. Trời nồm ngày tết không giống trời nồm vào hồi tháng một tháng chạp tây. Ta không ưa nồm trong đạo tết, vì nó làm cho hoa khai sớm thành ra lại chóng tàn. Lại đến những nồm mưa phùn gió bắc, lạnh buốt thấu xương, khiến cho khách ngoài đường càng nhớ đến cảnh ấm-áp vui vẻ ở nhà. Lạnh thì có lạnh, mà trông ra mưa bay phơi-phới, thật là cảnh ngày tết, trời xuân. Mưa ấy gió ấy, tuy có điều ẩm-thấp nhớp-nháp thật, nhưng thường làm cho ta dễ ngồi lý ở nhà mà đánh bài chơi, kỳ đến lúc nào thấy ngót dạ mới ngả ra ăn uống với nhau: đem ngự ngay hỏa-lò than quạt hồng lên trên bàn, đặt xanh nước dùng lên cho sôi sùng-sục rồi thả thịt sống, cá sống, tôm, sà-lách, rau vào mà ăn cá giúng gói trần.

Một lẽ nữa nó khiến ta không thể ăn tết theo dương-lịch được, là vì dân quê ta chờ cấy xong ruộng chiêm mới nghỉ, mà nghỉ thì vừa vào dịp tết đến nơi. Nếu ăn tết theo tây lịch thì ruộng chiêm chưa cấy đoạn. Dân ở những vùng không có ruộng chiêm mà cấy, thì cũng đến cuối năm mới bán xong thóc lúa vừa gặt được trong vụ tháng mười. Gặt xong, để lại dùng bao nhiêu, còn thì đem bán; bán xong xuôi cả thì họ mới được rảnh rỗi; bấy giờ mới là lúc đem số tiền cồng-cồng đã kiếm được hồi trong năm ra mà chơi bời ăn uống mấy hôm. Cứ xem cái số tiền đem ra sắm-sửa để ăn tết và chi tiêu trong dịp tết, thì đủ biết mùa-màng của họ được hay mất, hơn hay kém thế nào. Mùa-màng mà khá ra thì họ phồn-phơ tiêu-xài, việc buôn bán cũng nhờ đó mà thêm dễ. Nếu lại không ra gì, hay là thóc gạo không bán được như năm nay chẳng hạn, gặt về rồi cứ nơm lại đấy, thì mọi nghề buôn bán khác cũng bị thua-thiệt lây. ai công nợ cứ dành chịu để ý ra chứ khó lòng mà trả được cho sòng phẳng.

Ấy, hay dở thì tết cũng như vậy, xin ai chớ vội đây-dây mà xua tết đi.

Khi thóc gạo được mùa và bán chạy ra thì tết làm cho ai nấy cũng thỏa-thuê vui sướng. Những người cấy cấy, bán những thứ đó được nhiều tiền, lý-ưng nên tiêu-pha mua sắm để cho đồng tiền nó lưu-thông đi, khiến người làm mọi nghề-nghiep khác cũng được hưởng ít nhiều cảnh thú về dịp tết với mình,

(Thuật theo báo « Annam Nouveau »
số 107 ra ngày 4 Février 1932)

* *

Ý - KIẾN ÔNG PHẠM - QUỲNH

Tâm-lý ngày Tết

Một dân-tộc không mấy khi có những dịp được cùng nhau sống chung trong một bầu cảm-tình, một luồng tư-tưởng, cùng nhau nghiệm thấy một mối cảm nó đồng-thời kích-động cả mọi người. Muốn có phen

được cùng nhau đồng-tâm hợp-ý như vậy, tất phải đợi có sự gì quan-trọng xảy ra, mà sự đó phải có can-hệ tới hết thấy quần-chúng, chứ chẳng những riêng ai. Dân-tộc Việt-Nam được một cái đặc-ân đặc-lợi, là cứ mỗi khi sang đầu năm mới, theo âm-lịch, thì lại có một dịp để mà sống như thế. Cứ đến dịp đó thì con nhà Nam-Việt, từ giàu chí nghèo, từ khôn-ngoan chí hủ-lậu, ai nấy đều cùng nhau một lòng một dạ mà sống trong một cái tục cũ, có lẽ có điển, mà lại vừa có ý viên-vông, tâm-thường, huyền-náo; tuy vậy, nhưng cũng lại có dáng vui-vẻ lớn-lao. Cái dịp hàng năm có một không hai đó, gọi là dịp tết vậy.

Hình như chỉ có mỗi một tiếng Tết là có thể bao-hàm được hết cái vẻ hoan-lạc của cả một dân-tộc xưa nay tánh vốn không hay tư-lự, chỉ mến-thích sự vui; một dân-tộc cứ đến khi hết năm nọ sang năm kia thì lại quên bẵng cả những sự khổ-sở chiêu-đảm trong năm đã qua, rồi vui-vẻ phấn-chấn mà làm ăn trong năm sắp tới.

Cái bản-chất huyền-bi và đáng sợ ấy, nó có nghĩa gì mà khiến người ta phải sùng-kính như một vị thượng-dẳng-thần làm vậy? Có sao mà nó lại có sức mạnh đến nỗi khiến được cả một dân-tộc suốt mấy ngày trời đều phải đem lòng cảm-kích, đều chứa những cảm-tình công-cộng, khác nào như nó làm cho ai nấy đều có hồn-via giống nhau, lại cho mỗi người một cái đức tin hăng đòi mới luôn, để mà tin ở sự sống trên đời? Cái đức tin đó lại chính là một thứ tối-cần trong cái kiếp người khó-nhọc và tạm-thời này vậy.

Tết đây không phải là chỉ có một ngày đầu năm mà thôi đâu; vả chẳng một ngày đó thì cũng không thể sao mà làm thành ra tết được. Nếu tính cả những buổi mua bán sắm-sửa trước tết và những buổi chơi-bời giải-tri sau tết, thì ta có thể nói được rằng tết ít ra cũng rông-rã trong ba tuần lễ. Tết khiến trong bụng người ta sinh ra những cảm-tưởng riêng, những tình-ý riêng khác với ngày thường; mà những cái đó không phải là những cái hôm trước hầy còn, hôm sau đã mất ngay đi được. Ta phải xét xem ý-tứ người ăn tết ra sao thì mới có thể hiểu được rằng cái tục có điển-lễ của cả một quốc-gia đó quan-trọng thế nào. Tết gồm nhiều ý-nghĩa, cho nên bây giờ ta đem phân-chất cái tết ra và thử lọc lấy phần triết-lý của tết ra xem cũng không phải là việc dễ vậy.

Trong tư-tưởng của người Tàu và người Việt-Nam có một cái đặc-sắc, là đã biết đặt ra một sự phù-hợp, một luật bình-hành cho những việc của trời đất và những việc của người đời. Hai thứ việc đó, đối với nhau đều có ảnh-hưởng, mà nếu ảnh-hưởng này có gây nên sự tốt xấu hay dở thế nào, thì chỉ cái hạnh-phúc của người là cái mỏng-mảnh vô cùng phải chịu. Cho nên người phải luôn-luôn ở theo luật trời đất, mà luật trời đất thì khác nào như những luật về luân-lý, về ý-chí người ta. Có hằng giữ được như thế thì những hiện-tượng thiên-nhiên của tạo-hóa cứ theo lệ thường mà xảy ra, không có sự gì là sự phản-loạn tới làm trở-ngại cho đời người và giảm bớt mất hạnh-phúc đi.

Mùa nọ tuần-tự theo mùa kia, đó cũng là một cái hiện-tượng thiên-nhiên rất quan-trọng, nhất là đối với một dân-tộc lấy nghề canh-nông làm gốc. Theo những lý-tưởng cũ về công-cuộc khai-thiên lập-địa thì cứ cuối mùa đông sang đầu mùa xuân lại là một thời-kỳ để cho trời đất vạn vật thấy đều sinh hoạt một cách mạnh-mẽ tốt-tươi hơn trước. Trong cái dịp phục hưng, cái buổi tái-sinh đó, trời đất đã vui thì người cũng phải hợp ý với trời đất mà cùng vui. Người phải bày đặt ra cái gì thật long-trọng để đón mừng « tân xuân » cho đích đáng. Suốt mấy ngày theo cồ-tục mà chào mừng xuân mới đó, thì người ta tựa-hồ cũng phải đổi mới như xuân; tính tình, tư-tưởng cũ phải bỏ đi mà tạo ra một tấm linh-hồn mới mẻ. Có điều gì buồn-bã âu-sầu trong bụng phải cố quên đi cho hết, chỉ được nghĩ đến những sự vui sướng thỏa-thuê; chỉ nói những lời mềm mỏng dễ nghe; giận dữ ai, ghen ghét ai mười mươi cũng phải tạm gác một bên lòng; gặp ai cũng phải tỏ ra cách thuận-hòa tử tế, dầu đối với kẻ hiềm-khích thù oán đến đâu cũng vậy. Có thể thì mới trở-thành được cái vẻ điều-hòa trong vũ-trụ; mà vũ-trụ có điều-hòa thì xã-hội mới mong có hạnh-phúc; xã-hội có hạnh-phúc thì cá-nhân mới hòng được khoái-hoạt nhẹ-nhàng. Trong những ngày tết, mỗi câu nói bầy-bạ nhằm nhĩ, mỗi cách cử chỉ lố-lãng trái-ngược, mỗi khi câu-kính gay-gắt, chẳng những là một điều cần dỡ, không hợp với những tục lệ trong dịp đón *tân xuân* là dịp quý-hóa trân-trọng nhất trong suốt cả một năm trường mà thôi, lại còn là một sự trái với luật trời đất; mà kẻ đã phản luật trời đất thì tất-nhiên bị trời đất giáng tai giáng họa chứ chẳng không.

Dân-gian tin dị-đoan, biết kiêng kị những điều đó đã đành, lại còn coi những sự xảy ra trong mấy ngày xuân năm mới như có cái ảnh-hưởng lạ lùng, suốt năm tốt hay xấu là do ở đó mà ra cả.

Bởi thế cho nên sáng sớm ngày mồng một đầu năm, người khách đi lễ tết vào nhà ai trước nhất, thì nhà đó coi như người mang vận hay hoặc vận dở đến cho mình, tùy theo khách xưa nay là người nhân-nhã ung-dung hay vất-vả lật-đật, giàu có dư dật hay nghèo cực đói rét, cái địa-vị ở trong xã-hội cao thấp thế nào, danh-giá lớn nhỏ làm sao, con cái đông-đúc hay hiếm-hoi, tài trí nhiều hay ít, tính nết tốt hay xấu, về người sang hay hèn, làm ăn có gặp dịp may-mắn luôn hay không. Người có tang có chớ, người mới gặp những nỗi đau đớn, người làm ăn lận-đận long-đong, bị những sự trắc-trở hoặc thất-bại trong các việc mưu-đồ, sáng hôm mồng một tết không dám vội-vã đi đâu, sợ rằng lại ồm cái vận hằm đi theo, rồi làm lây sang người khác. Thường khi người ta không muốn để cái hạnh-phúc trong gia-đình vào tay một người khách do sự tình cờ dun-dủi đến, nên đã dặn trước nhau về việc xông nhà xông đất cho nhau: xem trong quyển-thuộc hoặc trong đám bằng-hữu có người nào vào mặt nhân-hạ phong-lưu, tráng-khiến, được nhiều kẻ tôn-kính, con cháu đầy đàn đầy lũ thì mời đến sớm cho, coi như là người đem sự may-mắn thịnh vượng đến

ban cho nhà mình, khiến quanh năm nhờ đó mà được thêm phần linh lợi.

Hạnh-phúc! Đó là một sự mơ-màng nó vẫn quanh quẩn ở trong trí-não mọi người, mọi người vẫn phải tưởng tượng luôn đến nó. Ở nước Nam, mỗi khi năm cũ đã qua, bước sang năm mới, người ta lại khăn-cầu, lại truy-niệm, lại mời-mọc ăn cần, tìm hết cách dụ cho được cái hạnh-phúc tới, rồi mỗi người lại trưng lên một vẻ hạnh-phúc riêng. Lấy giấy đỏ lòe loẹt, viết bài thơ, viết câu đối vào, rồi dán lên tường lên cửa, vừa để chào mừng hạnh-phúc, vừa để cho nhà cửa đẹp thêm. Và trong các mùi ẩm áp vui vẻ, duy có mùi đồ thắm là tốt nhất, nên mấy hôm tết cổ làm cho trong nhà chỗ nào cũng thấy mùi đỏ: nào xác pháo vung-vãi dưới đất, ngoài sân; nào hoa đào cắm mãi đã tàn, cánh rụng đỏ chóc cả trên bàn thờ. Người lớn trẻ con, thì mặt mũi tươi cười, có ý dễ dàng hòa nhã, có dáng vui sướng thanh thoi, hình như cố sức giữ lấy cái hạnh-phúc kia lại, vì nó rất khó gặp khó tìm, khác nào con chim oanh của nhà thi-sĩ ở đâu bay đến đậu trên cành liễu hót véo von một lát, rồi lại vỗ cánh bay đi... Cả một dân-tộc, chỉ ước-ao mong-mỏi làm sao cho cái đời được khá thêm lên đôi chút, mà nào có mấy khi được toại-nguyện; một điều đó nghĩ ra đủ thắm-thía và cảm-động vô cùng.

Vậy thì ngày tết là ngày gì? Ngày tết là một tiếng hô rất lớn của cả một dân-tộc Việt-nam, nhân dịp tân-xuân, trời đất và muôn vật đều đổi mới, cùng nhau đồng-thanh reo to lên rằng vẫn dốc lòng tin ở cái đời sống, vẫn khát-khao hạnh-phúc và mong mỏi những sự sung-sướng hă-hê.

Tết chẳng những là thế mà thôi, lại còn là một cách tôn-sùng cái đạo trong nhà, làm cho đạo đó cao thêm mấy bậc. Tết là một cái chế-độ có liên-lạc rất khăng-khít với sự thiết-lập gia-đình và xứ-sở Annam. Trong ngày tết thì một gia-đình người Việt-Nam, gồm cha mẹ, anh em, chị em, lắm khi có cả chú bác, cô dì, cậu mợ, ông bà hoặc cụ ông cụ bà, chừn; ấy người cùng họp lại trong một nhà, cùng sống một cảnh đời chung. Những nhà ngày dựng mỗi người ở một nơi mà làm ăn, thì tết đến cũng phải tụ-tập nhau lại rồi về nhà, cùng nhau sum-hợp dưới mắt ông-bà ông-vãi, vì ông-bà ông-vãi chính là những bài-vị bày la-liệt trên bàn thờ, trang-hoàng rực-rỡ, đêm ngày đèn nến sáng trưng, khói nhang nghi-ngút; lại biết bao nhiêu vàng thoi bạc nén, con cháu mua về dâng cúng để vong-linh các cụ các kỵ ở bên kia thế-giới tiêu dùng.

Sao lại thế? Vì ngày tết chẳng những là tết của kẻ sống mà thôi, lại còn là tết của người đã qua đời nữa. Chính trong ba ngày tết đó, vong-hồn người chết mới về để cùng ở với người sống một phen. Từ hôm trước, đã thành tâm đơm cúng, lăm-răm khăn-vải, mời mọc các ngài về ăn tết mấy hôm. Thế rồi từ mồng một trở đi, ngày ngày dâng hai bữa sớm chiều, không kể những khi dâng chè nước, hoa quả, bánh-trái. Sau ngày mồng ba hoặc mồng bốn thì dâng cúng một bữa thật là thơm tất hậu-hĩ để tiễn vong linh các cụ trở lại âm-ti, tưởng chừng như các cụ quay về nơi cõi suối làng mây, còn

đem những điều thỉnh-cầu, những lời nguyện-vọng của con cháu theo về. Con cháu đó, các cụ vừa cùng sống với chúng mấy ngày; nay về quê cũ, tuy để chúng ở lại cõi đời này, nhưng không khi nào là không để mắt trông nom đến, thường vẫn ngắm-ngắm phù-hộ cho luôn.

Trong mấy ngày tết, người sống người chết ở chung với nhau rất thân-mật, cho nên họ-hàng bè-bạn đến nhà còn phải theo lễ-nghi, vái lạy trước bàn thờ chúc-mừng người chết, rồi đến người sống với nhau mới sẽ chào hỏi nhau sau. Gián-hoặc tết xong, có người giữ lại một cái cảm-tưởng không được tốt về mấy ngày năm mới, đó chính là bởi nghe trong mình thấy có ý khó chịu, vì rỗng-rã ba ngày trời cứ phải lom-khom cúi lạy hoài, thật là nhọc-nhân mỗi-một.

Nhưng dầu sao mặc lòng, cái ngày tết mà tôi vừa bày tỏ ý-nghĩa ra đó nó vẫn là một dịp sung-sướng trong đời người; lại may được một điều là dịp sung-sướng này, cứ mỗi năm một lần lại có. Luôn mấy hôm, sống trong một cái cảnh vui-vẻ khoan-khoái; cảnh đó tuy chẳng có nghĩa cao-xa đặc-biệt gì cho lắm, nhưng thật dễ cảm-động lòng người. Thấy mình cùng với mọi người cùng một giống nòi tâm-dầu ý-hợp, đó là một sự thú lắm chứ có phải vô-vị đâu. Thú này tự đâu mà ra? Tự ngày tết. Ngày tết đáng yêu thay! Ta nên cùng nhau cảm ơn tết.

Riêng về phần tôi, từ khi còn nhỏ đến nay, bao giờ tôi cũng vẫn giữ được những kỷ-niệm rất tốt về ngày năm mới. Nếu một mai phải bỏ thăm đề bãi tục ăn tết đi thì, dầu có ai viện ra những lẽ gì dễ nghe đến đâu ra chăng nữa, tôi cũng xin cứ để tết nguyên như cũ, dầu mang tiếng là kẻ hay chuyên-tâm thủ-cự, không biết đường hối-ngộ, tôi cũng cam lòng.

(Thuật theo nguyên văn chữ Pháp đã đăng trong tạp-chí Nam-Phong)

D. T. H.

CHƠI XUÂN

MIÊU

Xuân đi xuân lại bao giờ,
Hỏi rằng xuân có đợi chờ cùng ai?
Giang-hồ lần-lữa hôm mai,
Chơi xuân, chơi lầy kẻ hoài mất xuân.

HÁT NÓI

Xuân trước, xuân sau, xuân vẫn thế,
Gặp ngày xuân, vui-vẻ với xuân chơi.
Vườn năm châu hoa cỏ đã đua cười,
Hội niên-thiếu, ai ơi xin chờ phụ.
Cất chén lân-xuân anh với chú,
Nặng lòng cố-quốc tớ cùng ai!
Mấy mươi năm quang gánh ra đời,
Cùng xuân chủ đã quen người mưa nắng.
Xuân đến vườn năm phong cảnh vắng,
Khách giang-hồ đeo đẳng những xuân đâu;
Lặng mà nghe: này cung đàn, này tiếng hát,
[này dịp phách, này roi châu;
Khắp vũ trụ thu vào say với tỉnh.
Ai xa mã, mà ai chung-đỉnh,
Nợ non sông toan tính thế nào đây?
Chén xuân xin rót cho đầy,
Chơi xuân xin nhớ lấy ngày thanh-xuân.
Trăm năm để mấy mươi lần.

(D. N. P. S.)

SÁCH THUỐC VIỆT-NAM

SÁCH THUỐC VIỆT - NAM

Sách này do nhà lương-y tinh-thông nghề thuốc của ta lưu-tâm nghiên-cứu các Lý-thuyết cũ, mới, của Á-đông và Thái-tây; đem sự suy-xét, lịch-đuyệt và kinh-nghiệm, từng trải lâu năm, làm thành ra; nói rõ căn-nguyên các bệnh, phép xem mạch, phép trị-lệnh rất rõ-ràng và dân-tiện.

SÁCH TÍNH CÁC VỊ THUỐC

Nói rõ tính-chất, phép dùng, phép bào-chế, có hình vẽ, chưa thêm tên chữ nho, rất kỹ-càng, phân-biệt thiệt, giả, tốt xấu. Biết cả thuốc Nam và thuốc Bắc.

Mỗi quyển, giá 0 \$ 30
Đã ra được 10 quyển, đóng làm một bộ giá . 3 . 00

ĐÀO NƯƠNG - CA VÀ TRUYỆN CỔ NƯỚC NAM

Ông Nguyễn-văn-Ngọc gần đây lại bồi-đắp thêm tài-liệu cho kho sách nước nhà, hai pho sách quốc-văn có giá-trị. Đào nương-ca và Truyện cổ nước Nam. Những tác-phẩm của Nguyễn tiên-sinh đem công-hiến cho người nước từ trước tới nay, toàn là của quý vật báu chẳng phải tìm-kiếm đâu xa.

Ước-ao rằng hết thầy các nhà sư-phạm, ai ai cũng có cái chi như ông Ôn-Như, ông Lệ-Thần, thì lo gì kho sách nước nhà không có nhiều quyển có giá-trị.

N. K

NỮ-LƯU VÀ VĂN-HỌC

(Trích trong sách « Những Áng Văn Hay »)

Đàn-bà Việt-Nam, trước ta và gần đây đã có nhiều nhà nữ-sĩ nổi danh trong văn-giới, văn-tài lỗi-lạc, mà cái tên sẽ có trong « Văn-học-sử » sau này. Hiện nay trên văn-đàn, trong ngôn-luận giới, đã thấy có tiếng oanh thoả-thể, bóng hồng thấp-thoảng; phụ-nữ ngày nay đã chiếm được một cái địa-vị đáng chú-ý trong văn-giới nước nhà: một việc đáng mừng! Đó là cái triệu-chứng rằng tiền-đồ của nữ-lưu văn-học ta đã có hi-vọng. Vui thay!...

Nhưng, nói thực, bao nhiêu nữ-sĩ ngày nay mà chúng ta thấy tên trên các báo các sách, tưởng ít ai có được một cái văn-thề dồi-dào như của Trương-phổ-phu-nhân; trên đàn ngôn-luận tưởng cũng chưa mấy ai có được một lối văn chín-chắn như của Đạm-Phượng nữ-sĩ. Cố công mài sắt có ngày nên kim: lo gì trong đám anh-hùng vận-yểm của ta lại sẽ không có bà Thị-Điễm hay cô Xuân-Hương?...

Mới đây trong hội-chợ phụ-nữ ở Saigon có nhiều nữ-sĩ bước lên diễn-đàn mạnh-mẽ. Trong nhiều bài diễn-văn ở phiên chợ đêm ấy, chúng tôi thấy có bài trích ra sau này của cô Nguyễn-thị-Khiêm (nữ-học-sinh), về phương-diện văn-chương có đặc-sắc hơn mấy bài khác: chúng tôi xin rút ra (vì bài này là bài in trong sách « Những Áng Văn Hay » sắp xuất-bản) đem vào Sách chơi xuân nay, trước để giới-thiệu cùng các bạn đọc-giả khách chơi xuân quyền « Những Áng Văn Hay » đương in sắp xong nay mai, sau để giới-thiệu cùng người nước sự liễu-bộ của văn-chương nữ-giới ta.

N. K.

* *

Thưa quý ông,
Quý bà,

Thưa cùng các chị em,

Báo Phụ-nữ Tân-văn trong số mùa xuân có dự tính làm ba việc:

1. — Tiến-hành công việc hội Dục-anh.
2. — Tổ-chức một cuộc Hội-chợ phụ-nữ.
3. — Mở một Nữ-lưu học-hội.

Trong ba điều dự tính đó, có hai điều thiệt-hành. Hội chợ phụ-nữ này đã mở cửa. Tiền thân vào sẽ giúp cho sự tiến-hành của hội Dục-Anh. Và hồi hôm nay, vấn-đề Dục-Anh cũng đã có chị em bạn gái ra diễn-thuyết ở đây nữa.

Vậy còn Nữ-lưu học-hội bao giờ mới ra đời?

Việc đó cũng như việc trên, không phải riêng của Phụ-nữ Tân-văn, mà là chung của Nữ-lưu Nam-Việt, thì tưởng cũng nên nhơn cơ-hội này, đem ra nói chuyện với hết thảy các chị em trong nước có mặt ở đây.

Câu chuyện đã khó mà nói ra lại khó hơn. Nói ra ở lúc nào, chỗ nào còn dễ, mà nói ra ở lúc này, chỗ này thiệt lại là khó quá.

Tài sơ trí thiển và lại ăn nói vụng về như tôi, thiệt lấy làm e-lệ mà bước lên diễn-đàn và cũng lấy làm áy-náy, sẽ không khỏi để phụ lòng các quý-ông, quý-bà và hết thảy các chị em.

Nói chuyện về nữ-lưu học-hội tức là muốn nói phụ-nữ văn-chương. Nếu cho nữ-lưu học-hội là cần ích thì cũng phải cho đàn-bà là có mật-thiết quan-hệ đến văn-chương nước nhà.

Sự quan-hệ đó, tôi muốn nói rõ ở bài này. Tôi lại còn muốn xét qua cái địa-vị của đàn bà trong văn-học kim cổ, nói về công-dụng của nữ-lưu đối với tinh-thần trí-thức của loài người, giả-thiết như được cùng chị em trong nước đương-hội-hiệp nhau ở nhà nữ-lưu học hội mà chung vui câu chuyện văn-chương.

Phạm văn học nước nào cũng đều có thể chia ra làm hai phần, phần khách-quan và phần chủ-quan (Lettérature objective et littérature subjective).

Cái văn-học khách-quan thường thiên về triết-lý với khoa-học. Cái văn-học chủ-quan thường trọng về mỹ-thuật với thi ca. Một đẳng nhờ ở cái tư-tưởng nhân-sinh mà có, một đẳng do ở cái tình-cảm nhân-loại mà ra.

Theo lẽ sinh-lý, thì đàn-bà thường nặng về phần hồn và nhẹ về phần trí, cảm-tình thì sâu mà tư-tưởng thì hẹp, nên trong văn-học thường sở trường về lối tả cảnh đạo tình, mà ít hay về lối khách-quan triết-lý.

Đem cặp mắt tinh-thần mà thưởng-thức đến những kỳ-quan thắng-cảnh của thiên-nhiên vũ-trụ, đem khối tình thâm-thiết mà hòa theo với những nỗi cay, đắng, bi, thương của nhân-loại thế-gian, đó ai nói được rằng đàn-bà đã phải thua sút đàn-ông về chỗ đó.

Đã sẵn có cặp mắt tinh-thần ấy, đã sẵn có khối tình thâm-thiết ấy, mà lại có văn-tài đủ hình-dung được những cảnh mình coi, đủ tả-diễn được những tình mình cảm, thì khó gì mà chẳng làm nên được những công-trình tuyệt-xảo về mỹ-thuật, văn-chương.

Thử đọc bài thi Vịnh đèo Ngang của bà huyện Thanh-Quan:

Qua đỉnh đèo Ngang bóng xế tà,
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.
Lom-khom dưới núi tiêu vôi chủ,
Lác-đác bên sông chợ mấy nhà.
Luyến nước đau lòng con quốc-quốc,
Thương nhà mỏi miệng cái gia-gia.
Dừng chân ngoảnh lại trời non nước,
Một mảnh tình riêng ta với ta.

thì ta phải công-nhận là một bài thi tả cảnh thiết hay, phải có tinh-thần mỹ-thuật mới chụp được hết những cái cảnh sắc thiên-nhiên, mà lại cũng phải có tâm-hồn thi-sĩ mới cảm được những mối kỳ-tình cao-từ.

Lại thử đọc một đoạn văn sau này trong bài « Giọt lệ thu » của nữ-sĩ Trương-Phổ đã thấy đăng trong tạp-chi Nam-Phong :

*Thu về đẹp lữ duyn Ngâu,
Năm năm ó-thước bắc cầu Ngân-giang.
Đôi ta ân ái lữ-làng,
Giữa đường sanh tử đoạn-trường chia hai.
Anh vui non nước thuyền-dài,
Cõi trần hương lửa thương ai lạnh-làng.
Nhơn-gian khuất nẻo non bông,
Trăm năm nào kiếp tấm lòng bơ-vơ...*

thì ta sẽ thấy thiết là tình thâm, động thiết; phi ngôn bút đàn-bà không lấy dầu được lời văn thống-thiết như thế, và nếu không phải là đàn-bà về hạng cao-đẳng thì cũng không lấy dầu được tình-cảm nặng-nề như kia.

Hoặc có kẻ nói : bài văn tả cảnh chỉ là một cái đồ chơi tỉ-mỉ của khách nhàn cư, mà lời đạo-tình nhắm cũng chẳng ích gì cho nhân-tâm thế-đạo.

Nói vậy thì những bài thi tả cảnh của Lamartine sao có người dám đem mà so sánh với những bài văn triết-lý của Descartes, mà những giọt lệ nên thơ của Musset sao có người dám đề trên những thiên hùng-văn đại-luận của Voltaire ?

Không; nếu cái óc ta cần phải làm bạn với những cái tư-tưởng cao-siêu thì cái hồn ta cũng tiêu-đao với những cái công-trình mỹ-thuật. Nếu cái trí-thức ta cần phải trao đổi cho được sung-túc phong-phú, thì cái tình-cảm ta cũng cần phải bồi-dưỡng cho được thâm-thiết trứ-minh.

Vả, một giọt nước mắt của kẻ đa-tình, một tiếng thở dài của người mệnh-bạc, nếu ta biết nó tự đâu mà có, lại thấy rõ được cái tâm-sự của kẻ đoạn-trường, thì đều có thể bồi-ích được như mấy thiên khảo-cứu của nhà triết-học vậy.

Nếu cái văn-học khách-quan có thể làm cho ta khôn người ra, thì cái văn-học chủ-quan lại khiến ta được biết mình hơn.

Thấy người vui mà xét đến nỗi vui của ta, thấy người buồn mà xét đến nỗi buồn của ta, thấy người xót-xa đau khổ mà xét đến những chỗ đau khổ xót xa của ta, thì chẳng những ta được vừa lòng rằng đã có người cùng một tâm-sự với ta, mà ta lại còn thỏa chí vì ta đã nhơn đấy mà tự biết thêm được cái bồn-ngã của ta nữa.

Một nhà tây-nho có nói : Mỗi người ta đều có đem theo một cuốn sách nhơn-loại (livre de l'humanité).

Cuốn sách đó ở đàn-ông thường vì cái khuynh-hướng về khách-quan mà bị bỏ quên hoặc dễ mất. Song đàn-bà vốn nặng về chủ-quan, nên không hề chẳng nhận thấy cái kho tàng quý báu ấy của mình.

Những cửa-cải tích trữ ở trong cái kho tàng đó, nếu có thể phân phát ra bằng ngọn bút đường văn, thì cái văn ấy là cái hình ảnh của nỗi lòng, khi thương, khi

biến, lúc tan, lúc nguy, tùy theo với sự kích-thích của ngoại-cảnh mà thần-trầm, hòa theo với cái ca-diệu của thiên-nhiên mà họa vận.

Nhưng nếu không có văn-tài đủ tả diễn nó ra thì cũng có thể gây lấy cái ảnh-hưởng tới những văn-nhơn tao-sĩ, mà hoặc truyền thọ cái nguồn thi-cảm của mình, hoặc phát sinh cái kho tình-cảm cho người đề gián-tiếp giúp vào cho văn-học.

Cái công việc trực-tiếp của đàn-bà đối với văn-học thì từ xưa tới nay ta đã thấy nhiều, thấy bà Thị-Điễm, thấy bà Thanh-Quan, thấy bà Sévigné, thấy bà Stael v. v. Mỗi bà đều có thêm chương, thêm tiết vào cho cuốn sách nhơn-loại càng ngày càng được hoàn-toàn thêm lên, được phong phú thêm ra, cho cái tâm-giới minh-mông bát-ngát của người đời đã phải theo vết chân nhà thám-hiêm mà lần-lần cũng được khám phá như cái thế-giới hữu-hình của ta vậy.

Còn công việc gián-tiếp của đàn bà đối với văn-học thì trong lịch-sử cũng đã từng có nói : nói Pascal đã từng chịu ảnh-hưởng của cô em Jacqueline mà làm ra tập *Tư-tưởng* (Pensées) lại nói Chateaubriand đã chịu ảnh-hưởng của bà chị Lucile mà làm ra bộ *Tinh-thần đạo cơ-đốc* (Genie du Christianisme).

Còn nào là nhà bác-học Ernest Renan đã nhờ sự hun đúc của bà chị Henriette mà làm ra cuốn sách « Đời chúa Giê-su » (Vie de Jésus) là một công trình tuyệt xảo của tư-tưởng loài người, cùng là nhà văn-hào Jean Jacques Rousseau đã nhân sự cảm hóa của Warens phu-nhân mà khai đạo ra cái văn mạch lãng-mạn ở nước Pháp... kể sao cho xiết.

Ta vẫn thường có câu : « nhi-nữ tạo anh hùng » mà những văn-nhân tao-sĩ, tức cũng là những anh hùng ở trong tinh-thần và tư-tưởng giới của nhơn-loại. Những bậc anh hùng này nguyên bản chất đã có chỗ khác người, mà chỉ vì trần-ai, vắng mặt tri-kỷ nên thường khi không biết tự mình phát-minh được những cái thiên tài của mình.

Ở nước Anh, về thế-kỷ thứ 19 có một nhà bác-học là Stuart Mill, thông minh sớm, học văn nhiều, ba tuổi đã biết tiếng Hy-lạp. Tám tuổi đã thông chữ La-tinh. Mười hai tuổi đã biết khảo về triết-học và kinh-tế.

Mười lăm tuổi đã lĩnh-hội được hết thấy những tri-thức của nhơn-loại cổ kim.

Nhưng năm hai mươi tuổi thì điên. Sự điên này, người thì cho là quá dùng sức của tinh-thần, mà kẻ lại nói bởi thiếu đồ ăn cho tinh-cảm.

Sau ông gặp một nhà nữ-sĩ là Taylor phu-nhơn, ông thương bà, rồi ông cưới bà. Từ đó ông hết điên, rồi làm ra được nhiều sách rất có giá-trị, tới nay còn nhiều người nói đến.

Sau khi bà Taylor chết, trên bài tựa cuốn sách của ông, ông có viết mấy hàng đề kính tặng cái hương-hồn của bà, xin dịch ra sau đây :

« Quyền sách này là để kính tặng cái hương-hồn một người vừa dự phần cảm-hóa lại vừa dự việc trứ-tác trong những chỗ đặc-sắc nhứt ở các công-trình văn-

ngiệp của tôi, tức là cái hương-hồn của người nữ-hữu lại là của vị hiền-thê, mà tôi đã được thừa-hưởng biết bao nhiêu những nhời khuyến-khích phấn-khởi, cùng những ý-kiến biều-tĩnh mà tôi đã coi như những phần thưởng đích đáng vậy. Từ mấy năm nay những cái gì tôi đã viết ra, tức là vừa ở công tôi, vừa là ở công nàng.

« Nhưng quyền sách này mà tôi đã xuất-bản ra đây, không được nàng coi lại như lòng tôi sở-nguyện, thiết đã khiến cho nhiều chỗ quan-trọng cần phải phủ-chánh mà không được nàng ở lại để phủ-chánh lại cho.

« Nếu tôi chỉ được lấy nửa phần những cái tư-tưởng quảng-bác, những cái tánh-tĩnh cao-siêu mà nàng đã đem đi mất, thì thế-giới sẽ được hưởng-thọ gấp mấy mươi những cái tôi viết bây giờ, chỉ riêng một mình độc-lực mà không có cái tài-trí độc-niút, vô song của nàng bổ-cứu vào cho ».

Coi như vậy thì cái địa-vị của đàn-bà ở trong văn-học cũng không phải thấp thỏi gì, theo như nhiều người đã tưởng. Và cái ảnh-hưởng của đàn-bà đối với những bậc văn-nhơn tao-sĩ cũng rất là nặng-nề thâm-thiết, nhờ đó mà văn-học được phát-dạt vô cùng.

Tuy nhiên, cái địa-vị đó thường vẫn có nhiều người lấy làm bất mãn, vì thấy nó cách biệt quá với cái địa-vị của nam-giới ở trên văn-đàn. Và cái ảnh hưởng kia, lại có kẻ coi là không có danh-giá gì cho phụ-nữ ở giữa đời văn-minh khoa-học.

Bởi vậy mà mới đây có sự cách-mạng rất đáng chú-ý ở làng văn nữ-giới là sự Nam-hóa (la Masculinisation) nghĩa là sự đàn-bà muốn hóa theo đàn-ông.

Sự Nam-hóa này là cái kết-quả dĩ-nhiên của cái phong-trào nữ-quyền ở thế-giới.

Quyền-lợi trong xã-hội đã muốn hưởng ngang nhau thì địa-vị trong văn-học cũng không được cách-dị. Đàn-ông chê đàn-bà không có tư-cách về khoa-học, đàn-bà phải tỏ ra là có. Đàn-ông chê đàn-bà không có tư-tưởng về triết-học, đàn-bà phải tỏ ra là có. Đàn-ông chê đàn-bà không sở-trưởng về lối khách-quan nghị-luận, đàn-bà phải tỏ ra là có.

Mà đã muốn tỏ ra có tư-cách khoa-học, có tư-tưởng triết-học, biết nghị-luận khách-quan thì cái bồn-ngã đặc-biệt của mình cũng phải hi-sinh đi để cho cá bồn-ngã khác thế vào.

Có người cho sự Nam-hóa này là không có lợi cho văn-học, vì nếu đàn-bà mà hóa theo đàn-ông cả, thì trong tư-tưởng giới (monde intellectuel) không biết có thêm được gì không, mà trong tinh-thần giới (monde moral), ta đã thấy sự thiệt thòi, cái kho trí-thức của nhân-loại không biết tăng lên được bao nhiêu, mà cái nguồn tinh-cảm của nhân-loại ta đành thấy ngưng trệ.

Riêng tôi, thì tôi không hề có bi-quan về sự ấy.

Đàn-bà muốn Nam-hóa thì cứ việc nam-hóa, mà đâu có nam-hóa được hết, và đâu có thể bỏ hẳn được cái bồn-sắc của mình.

Nhà nữ khoa-học sẽ làm cho khoa-học nên thơ. Nhà nữ văn-học sẽ làm cho tư-tưởng nên ngộ. Nhà nữ tác-giả sẽ làm cho nghĩa-lý thêm duyên. Mà rồi mỗi thế

trong văn-học (genre littéraire) [sẽ đều có cái vẻ dịu dàng êm ái, cái vị phong thú thanh tao của đàn-bà nó diễm-chuyết vào cho.

Thử đọc qua văn-học sử nước Pháp ngày này, ta lại chẳng thấy những nhà nữ-sĩ như Arvède Barine, Séverine, Madame de Sarcey, v. v... kể chuyện về sử học, người viết văn phê-bình, kẻ đứng làm chủ báo phần nhiều đều được hoàn-oản đặc-thể cả ư?

Vả, bây giờ ta mới thấy ở văn-học nữ-lưu có phong-trào nam-hóa, mà từ trước đến nay, ở bên nam giới đã có biết bao nhiêu sự nữ học về văn-chương?

Ông Lamartine vì thương bạn gái mà làm nên những bài thi tuyệt diệu. ông Alfred de Musset vì giận tri-âm mà có được cái điệu điệu tiếu-tao. Ở Hà-tiên có nhà văn-sĩ Đông-Hồ⁽¹⁾ viết văn đã nhiều mà chỉ có bài văn khóc vợ là hay hơn hết cả. Ở Hanoi có nhà thi-sĩ Tản-đà, thường phải giả-thiết ra một người tình-nhân không quen biết để lấy tư làm thi.

Nay có cái phong-trào nam-hóa, không biết sự nữ hóa còn được ở trong văn-học không? Hai việc đó sét ra không có gì là mâu-thuẫn cả.

Đàn-bà muốn học cái cứng cỏi của đàn-ông, thì đàn-ông cũng vẫn chia bớt cái uyển-chuyển của đàn-bà. Đàn-bà muốn có cái khách-quan của đàn-ông, thì đàn-ông cũng vẫn mượn được cái chủ-quan của đàn-bà chứ sao?

Nay sét đến sự nam-hóa đó ở trong văn học nước nhà thì ta cũng đã thấy có nhiều cái hiện-tượng khả-quan.

Thấy các bà chủ thơ-quán hô-hào việc đàn, việc nước, các bà chủ tân-văn cổ-dộng bình-dẳng, bình-quyền, các cô nữ tác-giả, nữ trợ-bút kẻ kẻ-cứu học-thuật, người nghị-luận văn-chương, kẻ giữ việc khôi-hải trên báo chí, người chuyên bàn đạo-lý giữa văn-đàn... nhất nhất đều nhiệt-thành nam-hóa, công-nhiên phản-đối hẳn cái địa-vị trước kia đàn-bà ở trong văn-học mà, tư-tưởng, học-thức, giáo-dục hành-dòng đều muốn như bạn nam-nhĩ để mưu lấy cái quyền-lợi bình-dẳng xã-hội.

Lấy riêng về phương-diện văn-học mà nói thì cái phong-trào này chính là một cái chứng-triệu về sự tiến-hóa của nữ-lưu ở trên đường văn-học.

Sự tấu-hóa đó ta chưa thấy được mạnh mẽ, vì trong xã-hội, ngoài những trường học công, tư, theo chương-trình của nhà nước, thiết chưa có cái cơ-quan văn-học nào của nữ-lưu.

Đó là một sự thiếu sót mà chúng ta đều lấy làm phàn-nàn, và chính cũng là một lẽ khiến cho chúng ta trông đợi có một vài nữ-lưu học-hội mở ra trong xã-hội Việt-Nam này.

Đã đành, việc văn-học không phải việc chung của hết thầy mọi người, mà hề có duyên nợ với văn-chương thì cũng không cần phải có nữ-lưu học-hội mà mới phát-triển được cái văn-tài thi-cảm của mình.

(1) Thơ Đông-hồ đã xuất-bản năm 1931.

Đối với những cái thiên-tài xuất-chúng, nữ-lưu học-hội có thể không là cần-thiết; đối với những kẻ dung-tục chi-ngu, nữ-lưu học-hội có thể cho là đồ thừa.

Nhưng đối với những người như chúng tôi đây, ngu mà muốn học cho khôn, dốt mà muốn học cho giỏi, không biết mỹ-thuật mà biết yêu-mến mỹ-thuật, không biết văn-chương mà biết cảm-mến văn-chương, thì nữ-lưu học-hội thiết là cần ích cho chúng tôi lắm.

Theo như lời tuyên-ngôn của *Phụ-nữ Tân-văn* số tốt thì học-hội sẽ do một bạn phụ-nữ lập ra và đứng chủ-trương. Đại để dạy nhau bằng cách nói chuyện, ai cũng có thể nghe mà hiểu được hết, ấy là học đó. Chỉ cần có căn phố rộng, bàn ghế cho nhiều, mỗi tuần lễ mấy lần, mời những tay thông-thái đến giảng về những vấn-đề cần-yếu cho chị-em nghe, bất luận sang hèn, ai muốn học đều có thể ghi tên vào mà nghe giảng.

Ấy chẳng qua là một phương-pháp cấp-cứu cho nạn đói khó về sự học mà là một phương-pháp đã kiến-hiệu được ở nhiều nước.

Ở các nước ta thì tôi không biết, chớ ở nước Pháp hiện có cái *Universite des Annales*, do bà Yvonne Sarcey chủ-trương, mỗi tuần đều có mời những nhà văn-hào thi-sĩ, hoặc những vị bác-học hàn-lâm tới diễn-thuyết về những văn-chương lịch-sử, mỹ-thuật thi-ca, hoặc nói chuyện về luân-lý, giáo-dục, xã-hội, kinh-tế.

Mỗi lần diễn-thuyết, nữ-thỉnh-giã đến dự rất đông. Cô học-sinh sau khi đã ra khỏi cửa trường, chị thơ-ký sau khi đã rời việc trong sở, bà nội-trợ sau khi đã rảnh chuyện gia-đình, khách khuê-phòng sau khi đã xếp đồ may vá... ai cũng vui lòng đến nghe diễn-thuyết để học thêm một vài cái lạ, cái hay mà tu-bổ vào cho trí-thức của mình, và để tiếp-hưởng lấy một vài cảm-giác về mỹ-thuật, văn-chương đang sống quá một vài chục phút cái đời tinh-thần giữa thế-tục.

Cái nữ-lưu học-hội ở nước ta *Phụ-nữ Tân-văn* đang dự tính đây, liệu tính đây, liệu sẽ có được cái kết-quả đó không?

Lẽ phải thì phải chờ cho nó ra đời, ta mới nên nói tới kết-quả.

Nhưng nếu các chị-em trong nước đã cùng tôi đã nhận lấy cái địa-vị của mình ở trong văn-học, hiểu rõ cái công-dụng của mình đối với văn-học thì tất phải vì muốn cái địa-vị đó càng ngày càng cao, cái công-dụng đó càng ngày càng lớn mà vui lòng trông cho có nữ-lưu học-hội ra đời.

Kinh-phật có câu «tự giác nhi giác tha» nghĩa là tự sáng mình để sáng người.

Người đàn bà cũng có cái tinh-thần cần phải tự-giác để chiếu sáng ra ở chung quanh mình, cho gia-đình được êm đềm phong phú, cho xã-hội được rực rỡ văn-minh.

Cái tinh-thần đó ta muốn có cơ-quan giáo-dục thì ta lại càng tha thiết mong cho nữ-lưu học-hội sớm ra đời.

Vậy tới đây, xin cho chúng tôi được tạm biệt với hết thầy các chị em đã hạ cố nghe tôi từ nãy đến giờ, cùng nhau hẹn hò sẽ lại còn được gặp gỡ ở trên ghế nhà học-hội.

ĐƯA HỌC-TRÒ GÁI

Hai năm lẻ trong trường văn-mặc,

Duyên bèo mây hợp mặt sư sanh.

Bức tranh giai-thắng Phương-danh,

Non sông điểm nét cảm-tình văn-chương.

Làng sơn-phấn mở-mang đã rộng,

Sóng văn-minh khua động năm châu.

Dập diu gió Mỹ mưa Âu,

Yếu thơ một tấm, địa-cầu chen vai.

Làm cho tổ giống nòi Hồng-Lạc,

Đem tài-hoa diu-dặt với đời.

Ngày xuân hơn hở hoa tươi,

Tuổi xuân, hơn hở lòng người thanh-niên.

Mối hi-vọng chan-chan đợi trước,

Bạn nữ-lưu ta bước chân lên.

Sao cho nước cũ Rồng, Tiên,

Càng tươi vẻ mới, càng nền màu xưa.

Buổi làm-biệt tiễn đưa chi đó?

Quà văn-chương tạm có mấy lời.

Từ đây non nước đôi nơi,

Xa xôi, quên nhớ, lòng người hôm nay.

(Trích ở sách *Thơ Đông-Hồ*)

TIN MỚI TIẾP ĐƯỢC

Ông Trương-vĩnh-Tổng trong Saigon mới xuất-bản *Tân-Á tạp-chí* (Asie nouvelle). Ông Trương là một nhà Pháp-học xuất-thần, hiện đương giữ chức giáo-sư dạy tiếng Việt-Nam cho các người Pháp quan cai-trị xứ Đông-dương. Vừa rồi ông có bệ-kiến Hoàng-Thượng-tâu xin làm bộ *Việt-nam Hàn-lâm Tự-diễn*.

« *Tân-Á tạp-chí* » là một tạp-chí rất có nhiều hình-ảnh về danh-lam thắng-tích xứ Đông-dương; bài vở cũng do nhiều nhà văn-sĩ có tiếng viết; có cả hai thứ chữ Pháp và Việt. Có lẽ *Tân-Á* là tạp-họa báo lớn nhất trong nước ta.

Vì mối cảm-tình đối với ông Mỹ-ấm cũng như vì muốn cổ-động cho tạp-chí *Tân-Á*, lại cũng như vì muốn Nam-Bắc sớm thành một nhà, chúng tôi xin vui lòng giới-thiệu *Tân-Á tạp-chí* với độc-giả *Sách Chơi xuân* và với tất cả đồng-bào Việt-nam.

N. K.

DƯỚI TRỜI XUÂN Ở HẢI-NGOẠI

CÙNG TỪ-CHÂM-Á TIÊN-SINH

trên Tây-hồ (Hàng-châu)

Bài văn này đã đăng vào một tờ báo hàng ngày. Nhiều báo khác đã trích đăng lại. Xem ra ý nghĩa bài văn cũng có tính-chất xuân, chúng tôi xin đem vào « *Sách chơi xuân* » để các bạn đọc-giả cùng thưởng thức.

Bài này cứ in y như bài đã đăng báo trước ; những chỗ bị bỏ cũng vẫn để những chấm giấy (... ..) chứ không thêm bớt gì cả.

* *

Riu-rit chim kêu, liu-liu gió thổi, bóng tà-dương rọi ngay xuống mặt nước Tây-hồ, phản-chiếu một màu, xanh đỏ lẫn nhau : cảnh trời chiều giữa thành-phố Hàng-châu như gợi tấm lòng hồ-thỉ của khách tha-hương !... Cảnh êm-dềm rất thú-vị ở nơi đất khách, mới ngày nào, nay sức nhớ lại, bỗng như giấc chiêm-bao ! Ai kia độc-địa làm sao, đương vui sum-họp nở lòng nào đem rẽ nhau ra !...

Nay tuy ngồi ở nước nhà, mà trong trí vẫn tưởng-tượng bức tranh tạo-hóa kia : một buổi chiều xuân, cùng ai đương quanh-quần trên mé Cò-sơn ⁽¹⁾ hoa mai hơn hở đón chào, bông đào rộn-riếp khoe tươi, một mùi thơm nức như cùng nhau nô-nức ra đón khách thưởng xuân, chào người xa mới đến. Gấm trời thêu dệt, mặt nước bũa dăng, cùng ai đứng giữa Tam-đầm ⁽²⁾ tỏ bày tâm-sự : gió chiều như quạt lòng sầu... cảnh ấy bây giờ tìm đâu cho thấy nữa ! Ôi ! chung trời khác đất, mặt tri-kỷ tuy xa cách, lòng sùng-vọng tri-kỷ biết bao giờ cho người hết ! Càng nhắc đến bao nhiêu, gan bầm ruột tím, muốn cất cánh bay liều về đất Tống ?...

Cảnh Tây-hồ giữa thành-phố Hàng-châu, bút thần khôn tả cho hay ; phương chi, người một nơi mà cảnh đã khuất mắt, thì tài nào đem bức tranh như gấm dệt hoa thêu, như hồng tơ tia điểm kia vẽ lại cho hết được ; chẳng qua gọi là còn chút cảm-tình đối với cảnh, để gợi câu chuyện cùng Châm-á tiên-sinh trên cái thế-giới Khang-hữu-Vy (tức là Tây-hồ — người Tàu thường kêu tên như thế, vì trên có ắp của Khang) lúc bấy giờ mà thôi.

Nhơn dịp đi Thượng-hải, bạn Hạc-thành ⁽³⁾ và tôi,

sự tình-cờ khiến gặp được Từ tiên-sinh ở một báo-quán kia. Tâm-đầu ý-hợp trong câu văn của bạn, sau giờ làm việc, dắt nhau ra trà-thất : bút-dàm một giờ, rồi trước khi từ-giã, có hứa sẽ cùng nhau tái-ngộ trên mặt nước Tây-hồ ...

Trời cũng chiều lòng khách tha-hương, phong-cảnh hữu-tình cũng chưa nở bạc-đãi khách qua đường : một ngáy lễ nọ, trên mé Hoàng-hồ công-viên (dọc theo bờ Tây-hồ), trước hiệu trà Tây-viên, một vị trai tuấn-tú, có vẻ khôi-ngô, diện-mạo khác thường, đường-đường một dáng nam-tử của nhà Đường, nước da trắng-trẻo, mắt mũi đàng-hoàng, gương mặt khôn-ngoa, mặc một bộ áo mã-khoa ⁽¹⁾, từ đầu sẽ-sẻ bước tới chỗ hai tôi đứng, bộ đi rất chững-chàng : Từ Châm-Á Tiên-sinh ! là một nhà trứ-thuật rất có danh tiếng ở Trung-quốc hiện nay, tác-giả bao nhiêu bộ sách ngôn-tình và ái-tình rất có giá-trị (như *Tuyết-hồng lệ-sử*, *Dư chi thê*, *Dư chi phu*, vân vân.)

Tiên-sinh tuy chưa say-dắm được đắm chị em, chớ trong bạn gái ở Hàng, Tô cũng đã lắm cô lớp-lẽm vì cái gương mặt nhu-mi và bộ đi yếu-diệu của tiên-sinh ; nhứt là về cái động văn như khóc như ru, thì các cô lại càng tê-tái lòng... Văn-chương vốn có sẵn tài, lại thêm nhan sắc bất-nhượng mỹ-nhơn : người như Từ tiên-sinh, ở giữa đời nay, tưởng cũng hiếm lắm vậy.

Vui mừng hơn hở... sau khi gặp tiên-sinh, chúng tôi không nở vô-tình với một người chí-tình như tiên-sinh, bạn Hạc-thành bèn tổ-chức một cuộc chơi thuyền quanh Tây-hồ. Ba chúng tôi bấy giờ mới kéo nhau vào một tửu-lâu kia ; chè chén say sưa rồi, đưa nhau xuống thuyền cùng bơi trên mặt nước...

Linh-đỉnh một chiếc thuyền bông,
Cảnh chiều như gợi tấm lòng tha-hương.
Gió xuân lay động « lòng vàng »,
Kìa chi-kỷ thấu đoạn-tràng này chẳng ?...

(1-2) Tên riêng của các phong-cảnh Tây-hồ ở Hàng-châu.

(3) Hạc-thần, sau đổi là Hạc-thành, trước đã làm báo Hữu-Thanh và Khinh-hạ ở Hanoi ; nay còn linh-đỉnh ở hải-ngoại.

(1) Mã-khoa là một bộ y-phục mà các nhà thượng-lưu tri-thức Tàu thường dùng — Mặc trong một cái áo dài, ngoài một cái áo cánh bó vào người, gọi là Mã-khoa.

Trên trời dưới nước, giữa ba chúng tôi, người tuy khác nước, mà mỗi tình đối-cảnh như nhau. Thường cảnh nhớ người, Châm-á tiên-sinh nói :



Một cảnh ở Tây-hồ (Hàng-châu)

— Giờ này cảnh này, mới xuân nào cùng ai hơn-hở trên mặt nước này, chén rượu xuân-quang bắt tay chào bạn, nay người Đông kẻ Bắc, chỉ dù chưa đạt hết, việc tuy chưa thành, nhưng cũng không phải hoàn-toàn thất-bại, mà mình thì còn vơ-vẩn ở chốn này, công-nghiệp nghĩ lắm lúc càng then với câu vãn ! Cảnh này càng thêm xuân-sắc, mà người thì cái giả nó cứ theo đuổi sau lưng...

— Ấy, bạn Hạc-thành nói tiếp, chính vì thế mà, non nước rất hữu-tình, lòng hai tôi chỉ ngậm-ngùi với cảnh!... Một bước tha-hương luống ngại-ngùng, nước non sao nở phụ lòng đầu xanh...

Một lớp thuyền tràn trên mặt nước, tranh nhau lướt tới, hình như sợ bức tranh tạo-hóa kia sắp đến giờ phai sắc, mà cảnh thiên-nhiên không chờ đợi khách thưởng-xuân chẳng, chúng tôi cũng thả ngay vào Tam-đâm ẩn-nguyệt : đầu mà sẵn thế ! mấy ả xuân-xanh đương độ đã đến đây từ bao giờ, cùng nhau xúm-xít với bộ máy ảnh 3 chun ; mỗi cô tay cầm cành hoa, chưa kịp dứt máy thì, trời chẳng chiều người, cơn mưa đông mấy hột rơi qua, làm cho cái cảnh thiên-nhiên kia, tự-nhiên biến mất ! Tất cả du-khách đều phải kéo vào sân (trong Tam-đâm ẩn-nguyệt có một sở chùa, có sân có hè). Cảnh ấy người này, dày tình chan-chứa, bạn Hạc-thành nhè nhắc lại mấy câu thơ của Từ tiên-sanh trong *Tuyệt-Hồng lệ-sử* :⁽¹⁾

Một khối u-tình giận chúa xuân,
Hương trời đem bạn khách phong-trần.
Mưa xuân giọt lệ thương tri-kỷ,
Xuân hết đời, hoa có mấy thân⁽¹⁾.

Châm-á tiên-sinh vừa nghe thì mỉm-cười, cao hứng bốc vút ngâm lên, làm cho « bên kia trời » cũng thấm ruột...

Trời thật cũng biết chiều lòng khách thưởng-xuân, mấy hột mưa rơi-rớt rồi tạnh ngay ! Quang-cảnh Tây-hồ bây giờ lại càng ngoạn-mục ! Chúng tôi trở lại vào vườn mai và núi đào, thăm một lần nữa, đặng có đủ thì giờ qua Ngô-Sơn, xuống Tiên-đường.

Mình ngồi bàn thạch, lưng tựa gốc mai, hai bên nức những mùi thơm hoa đào, bạn Hạc-thành và Châm-Á tiên-sinh đem câu chuyện đời trao đổi cùng nhau. Nghe ra thì cái đời trôi-nổi của Từ tiên-sinh cũng vì vãn mà đã mấy phen dan-diu lâm-lụy với tình ; thậm-chí có lúc tiên-sinh bỏ nhà ra đi, mà không biết đi đâu...

Hay thơ chỉ lắm ai ơi,
Vì tài làm hại cái đời thông-minh.⁽²⁾

Cái đời của Từ tiên-sinh là một đời liên-tải, liên-tình ; ra giao-tiếp với xã-hội đã hơn 15 năm, thật chưa gặp được một lúc nào đáng gọi là phong-lưu !

Bước lên mấy bậc, đứng giữa Cô-sơn, trông thẳng xuống một luồn, thấy được toàn-thể Tây-hồ : nước-nước non-non, hoa-hoa nguyệt-nguyệt, cảnh đến thế này, ai ời nở phụ ! Thật cả chúng tôi — mà nhứt là Châm-Á tiên-sinh — không nở bước chân ra khỏi cái chỗ « đào nguyên lạc lối » này. Song, biết làm sao bây giờ ? còn Ngô-sơn, bên kia ? Bước xuống núi hoa mai, dạo đường thẳng đến Ngô-sơn, Từ tiên-sinh với tay định hái cái hoa thì bạn Hạc-thành ghé vào tai ngâm ngay :

Chơi hoa lúc hầy còn tươi,
Đến khi hoa rụng ai người thương hoa !...⁽³⁾

Châm-Á nghe câu vãn cũ của mình lại cười khề... Mấy anh em qua Ngô-sơn.

Đứng trên đỉnh Ngô-sơn (cụ Đĩnh-nam trước ở trên một ngôi chùa trong núi này) thấy rõ-ràng được tất cả thành-phố Hàng-châu, và nhìn thẳng xuống dòng nước quanh-co của sông Tiên-đường.

Ngồi lồm-chồm trên mây viên đá, trông xuống ngọn nước quanh-hiu sông Tiên-đường, Từ tiên-sinh thuật lại cho chúng tôi nghe một việc kỷ-niệm về đời vãn-chương của Tiên-sinh lúc còn ở Nhựt :

(1) Tiểu-thuyết « *Tuyệt-Hồng lệ-sử* », của Từ-Châm-Á, do Nam-ký Thư-quân xuất-bản.

(1-2-3) Mấy câu này là theo văn dịch của ông M. K.

«.... Ngồi ở Đông-đào-viên, tiên-sinh nói, trong thành-phố Đông-kinh (Nhật-bồn), bên cạnh lại hai « người đầu sen ngò đào tơ, nước non chừng có đợi chờ ai đây », một cô Tàu một cô Nhật, đương xem quyển « *Tuyết-Hồng lệ-sử* » ⁽¹⁾, mắt xem không chớp, miệng lại mỉm cười, thỉnh-thoảng lại gạch từng câu từng đoạn. Đến trang... một cô nhè gạch đỏ cả đoạn này :



*Nghĩ mình gặp bước phong-trần,
Cái thân bèo bọt là thân lạc loài !...
Ao xuân chan-chứa vì ai,
Đời xuân-xanh cũng là đời vô-duyên ?
Con tạo trên người,
Kiếp người nặng nợ,
Thương nhau thì sợ,
Ghét nhau thì đành,
Trời xanh ới hỡi trời xanh !
Bày ra cái cuộc chung-tình làm chi ? ⁽²⁾*

Thuật đến đây, Từ tiên-sinh quay lại hỏi hai tôi : « Nếu hai bác ở vào địa-vị tôi lúc bấy giờ thì nghĩ thế nào và ra sao ? »... Mặt trời sắp từ-giã chúng tôi, chúng tôi cũng phải « bắt tay » sông Tiền-đường.....

Nam-Yến

(1) « *Tuyết-Hồng lệ-sử* » Nam-Ký đã xuất-bản năm 1932.

(2) Mấy câu này là văn-dịch của ông M. K.

XUÂN TÚ⁹

*Ngày tháng như trôi,
Qua đi nay lại, lại ngày mai.
Năm nay em mười tám,
Mấy chốc đã đôi mươi.
Thăm thoắt xuân qua mấy độ rồi.
Ừ thôi !
Nghĩ mà coi...
Chẳng chơi cóc cũng hư đời.
Gặp buổi xuân chơi.
Hương còn đượm,
Phấn chưa phai,
Bướm ong mê dạ,
Hồng tía đua tươi.
Vui xuân tiếng nói câu cười,
Nghìn vàng một phút chị em ơi.
Chơi thì thôi !
Mua lấy mà vui.
Đầu bạc rằng long chẳng đợi người,
Trăm năm được mấy năm trời là xuân !...*

Á-Nam

THƠ ĐÔNG-HỒ

Ông Đông-hồ Lâm-tấn-Phác trưởng-giáo trường Tri-Đức Hà-tiên trong Nam-kỳ, mới đây có gom góp tất cả văn vần của ông đã làm được lâu nay, in thành sách, tên là « *Thơ Đông-hồ* » ⁽¹⁾; trong có đủ



Ông Đông-hồ

các lối vận-văn như thi, ca, từ, phú. Đông-hồ tiên-sinh là một bậc thanh-niên đã nhiều năm lăn-lộn trong trường quốc-văn ; ai đã đọc « *Nam-phong* » chắc không còn lạ gì văn ông. Độc-giả Nam-phong được thưởng-thức nhiều bài văn có giá-trị của ông ở dưới ngọn bút phê-bình của ông Phạm-Quỳnh, như là bài « *Linh-phượng ký* » của ông, đã nổi tiếng trong làng văn nước nhà. Vì chút tình đối với văn thơ, chúng tôi xin giới-

thiệu cùng độc-giả « *Sách chơi xuân* », những ai ưa ngâm vịnh, quyển « *Thơ Đông-hồ* » này. Sách dày 150 trang, giá bán 0 \$ 35. Nam-Ký Thư-quán, Hanoi xuất-bản.

(1) « *Sách chơi xuân* » có trích ít bài để độc-giả thưởng-làm.

SÁU NĂM CỦA NAM-KÝ THƯ-QUÁN

Bản-quán từ sáng-lập tới nay, đã hơn 6 năm trời, mà đứng vững được cũng nhờ ở tấm lòng sốt-sắng của hơn 10.000 bạn yêu quý xa-gần đã có lòng chiếu-cổ ; cho nên công việc cứ tiến-hành ngày càng phát-đạt thêm lên. Cái thâm-ân của các bạn trong bấy lâu, bản-quán đồng-nhân lúc nào cũng ghi nhớ. Bởi vậy mỗi năm bản-quán trù tính làm thêm nhiều việc có ích-lợi, để báo-đáp tấm thịnh-tinh của các bạn, mong khỏi phụ lòng tin cậy ở nhau.

Trong một thời-kỳ đăng-đăng hơn 6 năm trời, bản-quán đã đem hết tấm lòng thành-thực, cái chí cả-quyết, để phấn-đấu trong trường kinh-tế. Nhờ đó mà công việc kinh-doanh đều được thắng-lợi.

Ngoài việc cạnh-tranh trên trường kinh-tế, lúc nào bản-quán cũng chăm lo, chú-trọng nhất về việc bồi-bổ cho tinh-thần quốc-dân ; bản-quán rất lưu-tâm giao-thiệp với các nhà học-giả chân-chính trong nước, để trợ-lực cho bản-quán về các công việc trước-thuật, cùng nhau trù-tính, xem-xét hiện-tình trong nước, xem hiện nay nước ta cần phải có những sách gì thiết-yếu hơn trước ; rồi cùng nhau chung tài góp sức, chia công việc, kẻ biên-tập, người sao-lục... Lại cũng có nhờ có các bạn đồng-chi xa gần sưu-tập cho rất nhiều tài-liệu. Chúng tôi bèn xem đi xét lại kỹ-càng, mới dám in thành sách. Bởi vậy những sách của bản-quán mới xuất-bản gần đây (1932) đều được độc-giả hoan-nginh sốt-sắng, và báo chí trong nước giới-thiệu ⁽¹⁾ một cách đặc-biệt ; đã có rất nhiều thư của các bạn xa gần, gửi đến khen-ngợi và khuyến-khích, (nhất là về « Văn-học Tùng-thư »), khiến cho chúng tôi tinh-thần được phấn-khởi, mà càng hăng-hái thêm ; lại lo trù-tính tiến-hành công việc năm sắp tới.

« Văn-học Tùng-thư » là bộ sách mà chúng tôi đã dụng-tâm suy-xét kỹ-lưỡng : chúng tôi trộm nghĩ rằng quốc-văn ta ngày nay muốn cho chóng phát-đạt, văn-học sử muốn cho sau này sẽ có giá-trị, quốc-hồn muốn được phấn-khởi, quốc-túy muốn bảo-tồn, không gì bằng chúng ta trước nên lo sưu-tập lấy hết những áng văn-chương kiệt-tác của cổ-nhân, thu thập hết các văn có giá-trị gần đây, ra công nghiên-cứu kỹ-càng, để làm tài-liệu cho « văn-học Tùng-thư », in thành sách cốt sao cho người nước miệng đọc, tai nghe, óc hiểu, thời tâm-hồn cổ-nhân không đến nỗi một ngày kia mai-một.

Đó cũng là một việc cần kíp, mà các nhà học-giả hữu-tâm với tiền-đồ quốc-văn, phải đồng-tâm hiệp-

lực, cùng chúng tôi tiến-hành các công việc (như trên vừa nói). Ví dụ, cũng như các nhà tư-bản bỏ của ra để phá rừng hoang : bất cứ thứ gỗ gì chúng ta đã gặp, cứ dẫn lấy đem về chất đống lại đó, rồi sau ta sẽ lựa-lọc gỗ tốt để làm nhà, gỗ xấu lại dùng làm củi, khi tài-liệu đã có chất được thành đống, thì bấy giờ các nhà thợ văn khéo-léo kia, mới trở tài thì sức dẻo chạm cho thành đồ hữu-dụng : đó chính là mục-dịch của « Văn-học Tùng-thư ». Chúng tôi dầy vi chẳng khác gì kẻ lên rừng dẫn gỗ. Chương-trình đã dự-định, chúng tôi tự nghĩ lại, thực là một cái công-trình to tát, nếu tiến-hành luôn được thì ít ra cũng phải trên 30 năm trời, may ra mới thấy được hiệu-quả. Trong năm đầu, theo công việc, chúng tôi đã xuất-bản được hai pho văn cổ tức là bộ « Văn-đàn Bảo-giám » và đang tiếp tục xuất-bản tập thứ hai ; mỗi quyển giấy ngót 300 trang, có đủ từ, phú, văn, thơ, ca từ thượng-cổ thời-dại đến đời Đinh, Lê, Lý, Trần, Nguyễn, lại thêm có được lịch-sử và hình-ảnh, bút-tích của cổ-nhân, (như cụ Nguyễn-Trãi, Phương-Dinh, vua Tự-Đức, Yên-Đỗ, Dương-Khuê, Dương-Lâm, Vũ-phạm-Hàm, Đặng-xuân-Bảng, Chu-mạnh-Chinh). Ngoài ra lại còn thêm hai bức ảnh đặc-biệt (Việt-Nam thập-nhị sứ-thần⁽¹⁾ và thế-giới thập bát văn-hào). Cái công-trình sưu-tập của chúng tôi trên ba năm trời mới xong được ba tập đầu của « Văn-học Tùng-thư ». Hiện nay chúng tôi còn đang phiên-dịch một pho sách hơn 20 quyển, vừa văn-loại vừa thi-loại rất có giá-trị, của cụ Phương-Dinh Đặng-đức-Siêu, là một nhà học-giả uyên-bác ở cách trên ta hơn 200 năm, và sẽ ấn-hành sau, cũng liệt vào « Văn-học Tùng-thư » trong năm thứ hai.

Cuối năm Nhâm-thân chúng tôi đã xuất-bản thêm được hai tập văn kim, một tập theo thể văn phê-bình nhân-vật và văn-chương, tức là quyển « Những áng văn hay », và tập văn vận của ông Đông-Hồ ở Hà-tiên, tức là tập (Thơ Đông-Hồ). Hai tập văn đó, chúng tôi tự xét, nó có thể giúp ích cho nền quốc-văn, cho nên chúng tôi cũng xin liệt vào « Văn-học Tùng-thư ». Còn nhiều tập văn có giá-trị về văn-chương, chúng tôi sẽ tiếp-tục ấn-hành vào năm Quý-dậu.

* * *

Hán-văn giải-nghĩa Tùng-thư. — Nay muốn vấn-đề quốc-văn thực-hành theo ý-nguyện của nhiều

(1) Lời bình-phẩm và thơ khen ở trang dưới.

(1) Lại mới tìm được bức ảnh 12 vị sứ-thần cùng vua Nã-Phá-Luân (Napoléon III) đang thương-lượng xin chuộc lại nước Nam.

người; thì không thể nào quên hay bỏ được Hán-văn, vì quốc-văn đã chịu ảnh-hưởng ở Hán-văn rất sâu-xa. Cái công-trình cự-học rất khó-khăn của ông cha ta trong mấy ngàn năm, đã để lại cho con cháu biết bao nhiêu tinh-hoa đặc-sắc, là cái kho-tàng quý-báu, chẳng khác gì những hầm than ở Hồng-gây, mỏ vàng Bồngmiêu. Cứ theo cái hiện-tình ngày nay, thì trong nước tân-học đã chưa được phổ-cập, mà cự-học hầu như không còn ai để ý đến; cho nên trình-độ dân-trí gần đây sút-kém, văn-tự sai-lạc, ngôn-ngữ bất-đồng.

Nay muốn hiểu-thấu được tâm-sự của tiền-nhân và văn-hồi lại cái tinh-thần cự-học, muốn viết quốc-văn cho luyện, đọc quốc-văn cho rành, nói tiếng mẹ đẻ cho đúng, tất phải hiểu Hán-văn, vì quốc-văn và tiếng nói nước mình mượn ở Hán-văn nhiều hơn hết. Theo học-qui ngày nay, thì bọn đầu-xanh tuổi trẻ không đủ thì giờ để học thêm khoa Hán-tự. Cho nên chúng tôi quyết chí lập thêm một « *Tùng-thư Hán-văn giải-nghĩa* », để nghiên-cứu về cái tinh-thần cự-học, rồi lần-lần phiên-dịch giảng-giải thế nào khiến cho phàm ai đã đọc được Việt-văn đều có thể hiểu-thấu cái tinh-thần cự-học, và có thì-giờ tự học thêm khoa Hán-văn nữa.

Công việc của Hán-văn giải-nghĩa Tùng-thư, bởi vậy, chẳng khác gì công việc của các nhà kỹ-sư đi đào mỏ; phải hao-công tốn-của, bền-tâm vững-chí, đến khi mỏ đã đào được, tìm thấy của báu đem lên thì bao nhiêu vật-lạ của quí kia đem dựng cho người nước để làm thứ khi-cụ có thể là căn-bản của nền quốc-văn. Đó chính là hy-vọng của người sáng-lập ra « *Hán-văn giải-nghĩa Tùng-thư* », theo Tùng-thư này trong năm Nhâm-thân, chúng tôi đã xuất-bản được một bộ « *Luận-ngữ Loại-ngữ* » của nhà lão-nho Lương-văn-Can soạn, trọn bộ ba tập. Chúng tôi lại còn dự-định tiếp-tục xuất-bản bộ « *Kim-Cổ Cách-ngôn* », và « *Hán-Việt Pháp Tự-diễn* », cùng quyển « *Quốc-âm phân-biệt* » (tức là quyển sách dạy phải viết quốc-ngữ cho đúng).

Ngoài hai Tùng-thư cần-thiết đã nói trên, cứ mỗi cuối năm bản-quán lại xuất-bản hai quyển sách đặc-biệt nữa; một quyển thuộc về văn-chương tức là quyển « *Những áng văn hay* » năm nay; một quyển thì lược-thuật các việc quan-trọng trong một năm cả trong nước và ngoài năm châu, tức là quyển « *Sách Chơi Xuân* »; trong lại có rất nhiều mục cũng thuộc về văn-chương để thêm vui giúp ích cho đọc-giả. Nó thực chẳng khác gì một cái tạp-chí đồng-niên, cốt để đáp lại tấm thịnh-tinh của các bạn đã chiếc-cổ đến bản-quán hàng năm.

« *Sách Chơi Xuân* » năm nay lại được hơn-hở vui cười ra chào các bạn, « *Câu Chuyện-Chơi-Xuân* » năm ngoài tuy chưa kết-liệu, mà hồi tưởng lại xuân Nhâm-thân, thì lòng lơ luống những ngâm-ngủ... này nó vừa ra chào đời được ít bữa: bản-quán chủ-nhan cùng hai ông đồng-chi trong bộ biên-tập, đều vì xuân mà lặn-đầu với xuân...

*Cũng vì lạc bước chơi xuân,
Gió mưa chưa biết xoay vần ra sao...*

Ấy cũng vì « *câu chuyện chơi-xuân* » cho nên công việc của bản-quán cũng phải đình-trệ lại ít lâu, sau cơn sóng-gió tạm yên, thì công việc tiến-hành của bản-quán lại theo như chương-trình đã định, mà bước lên con đường tiến-thủ: nội trong năm Nhâm-thân bản-quán đã xuất-bản tất cả được là 10 quyển vừa sách giáo-khoa vừa sách khảo-cứu, v. v

Nhân khi nâng cốc rượu mừng tết, đọc câu văn chơi xuân, bản-quán đồng-nhan, xin chúc mừng các bạn xa gần khang-ninh.

*Hẹn nhau trong cuộc mộng-trường,
Hàng năm ta sẽ cứ thường gặp nhau...
Xin đợi xuân sau...*

N. K. T. Q. chủ-nhan cần

Tin sau cùng

Đã hai kỳ hoãn, « *Câu chuyện chơi xuân* » đến 9 Janvier 1933 này sẽ đem ra xử tại tòa án Hanoi. Nhà chủ-trương làm *Sách chơi xuân* là M. Nam-Kỷ và hai nhà biên-tập là ông Trần-tuấn-Khải và ông Nguyễn-Tường, sẽ có mặt tại tòa trả lời với pháp-luật về « *Câu chuyện chơi xuân* ».

LỜI GIỚI-THIỆU CỦA BÁO «THANH-NGHỆ-TỊNH»

Luận-ngữ Loại-ngữ. — Mấy ngàn năm, sách Luận-ngữ đối với tâm-trí dân-tộc ta ảnh-hưởng rất là to lớn sâu xa, mấy ngàn năm, nước ta sinh-tồn nhờ đạo Khổng-Mạnh làm bản-lĩnh cho tư-tưởng, làm cốt-trụ cho tinh-thần. Ngày nay, giữa lúc triết-học phát-đạt, học-thuyết phát-minh, lý-luận tranh-biến đọc lại lời ông Khổng, ông Mạnh tưởng rất là có thú-vị và bổ ích cho tâm-hồn lắm.

Sách có cả nguyên-văn bằng chữ hán dịch âm và nghĩa ra tiếng ta.

Trọn bộ ba quyển 1\$20.

Thanh-Nghệ-Tĩnh số 119 ngày 28-10-32

LỜI GIỚI-THIỆU VÀ BÌNH-PHẨM « VĂN-HỌC TÙNG-THƯ »

Các báo-chí trong nước đối với « Văn-học tùng-thư »

... Quyền Văn-dàn Bảo-giám đủ từ, phú, thi, ca, của tiền-nhân góp lại, cổ-văn của một nước là cái đặc-sắc, cái tinh-thần văn-chương của nước ấy, cổ văn là tinh-hoa của giang-sơn ngày xưa, quốc-hồn của nước, quyền sách ấy đáng qui biết là bao và sách có nhiều lịch-sử và hình ảnh của các bậc văn-hào đời xưa, lại có hai bức ảnh đặc-biệt là Việt-nam thập-nhị sứ-thần và Thế-giới thập-bát văn-hào...

Thanh-Nghệ-Tĩnh số 119 ngày 28 Octobre 1932

... Bộ Văn-dàn Bảo-giám là tập thứ nhất của kho sách « Văn-học Tùng-thư » Nam-Kỷ chủ-chương, có đủ từ, phú, thi, ca, cùng các lối văn của các bậc danh nho trong nước, có khảo-cứu được nhiều lịch-sử và hình ảnh các bậc văn-hào như cụ Nguyễn-Trãi, Phương-Dinh, vua Tự-Đức, Lãng vua Minh-Mệnh, Dương-Khuê, Dương-Lâm, Yên-Đỗ, Chu-mạnh-Trinh, Đặng-xuân-Bảng, Trương-vĩnh-Kỷ, Vũ-phạm-Hàm v. v...

Báo Tiên-Long số 23 ngày 15 Octobre 1932

... Bộ Văn-dàn Bảo-giám là tập thứ nhất của kho sách Văn-học Tùng-thư, sách có đủ từ, phú, thi, ca, và nhiều hình ảnh và lịch-sử các bậc văn-hào trong nước, lại có hai bức ảnh đặc-biệt là Thế-giới thập-bát văn-hào và Việt-nam thập-nhị sứ-thần, sách khổ rộng 15x22 giấy hơn 300 trang, giá bán một đồng, bản-quán xin cảm ơn và giới-thiệu cùng độc-giả một quyển sách có giá-trị...

Phụ-Nữ Tân-Tiến số 6 ngày 11 Octobre 1932

... Văn-dàn Bảo-giám, quyển thứ nhất và thứ ba, trong bộ Văn-học Tùng-thư của Nam-Kỷ Thư-Quán chủ-trương và xuất-bản.

Quyển này gồm những mục, thơ bát cú, tứ-tuyệt, thơ ngũ-ngôn, thơ song-thất lục-bát, thơ lục-bát, ca-dao, phú-nôm, tập chuyện, đối liên, và có hai mục Hán-văn, Việt-văn lược-biểu, liệt-kê những tác-phẩm của các danh nho, bản-quán xin cảm ơn và giới-thiệu cùng độc-giả.

Ngọ-Báo số 1526 ngày 30 Septembre 1932

... Bộ Văn-dàn Bảo-giám, là bộ sách sưu-tập gần hết những thơ ca của nước ta đời trước truyền lại. Kể sưu-tập như thế thực có công-phu, giúp cho sự chấn-hưng quốc-văn ta sau này không phải là nhỏ vậy.

Bản-quán vui lòng giới-thiệu cùng các bạn độc-giả, một quyển sách có ích, đáng là một bức Bảo-giám chốn Văn-dàn...

Trung-Bắc Tân-Văn, số 2764, ngày 5 Juin 1926

... « Ta về ta tắm ao ta » thì giở lại mấy tập Văn-Đàn Bảo-Giám của nhà Nam-Kỷ vừa tái-bản ; đọc lại những cổ văn sưu-tập trong ấy. Ngắm những tranh ảnh cổ đã in xen vào với văn kia, kẻ yêu văn ai là chẳng biết cảm, quốc-hoa là đấy, quốc-hồn là đấy. Ta đầu mượn lời mà làm văn tây, tuy chẳng qua vì một lẽ tùy-thời. Chữ nghĩa - vụ của ta vẫn là phải yêu chuộng và khảo-cứu văn-chương nước nhà và ra công tô-điểm thêm vào nền văn đó. Cái mục - đích của người Annam cầm bút trong lúc giao-thời, có lẽ gồm hai chi-hướng ; theo gót những nhà như ông Nguyễn, lại nối dõi cả nghiệp văn của giống-nòi. Mấy tập Văn-Đàn Bảo-Giám này là một kho tài-liệu rất có ích cho nền văn và những người học văn cùng chơi văn, xin vui lòng giới-thiệu. ...

Nguyễn-tiến-Lãng

Văn-Học Tap-Chi số 6, 1 Novembre 1932

... Văn-Đàn Bảo-Giám là bộ sách có đủ các lối văn-thơ, từ, phú và có rất nhiều tiểu - sử và hình ảnh các bậc danh-nho đời trước, biên-lập rất công phu, xin giới-thiệu cùng độc-giả, là một bộ sách rất có giá-trị, nên xem. ...

Nông Công Thương Báo

Số 141, ngày 20 Juillet 1929

... Giám mong quyển sách này có thể giúp vào một phần việc cho quốc-hoa ta có ngày phát-dương, quốc-hồn ta có ngày hoán-khởi, cái lâu-đài quốc-văn ta có ngày gây-dựng. ...

Thuyết-Huy, Dương-bá-Trạc

... Văn-Đàn Bảo-Giám, cách sắp đặt thật khả-quan mà in cũng rất rõ, sự-nghiệp xuất-bản của ông thấy mỗi ngày một tiến, tôi mừng. Tầm lòng hiếu-cổ thương-văn của ông thật đã rõ rệt, trong những pho sách ông cho xuất-bản, đối với tiền-nhân, đối với văn-nghiệp, công ông tưởng không nhỏ vậy. « Sắc đẹp ở thần » « Tiếng hay ở điệu » tâm-sự của các bậc văn-nhân tài-tử ngày xưa đã nhân mấy pho sách mà truyền-thần lưu-tiếng cho đời này đời sau, công cuộc đó, ông cố làm nữa lên. ...

Hoàng-tích-Chu

Hanoi, 25 Octobre 1932

... Hai quyển Văn-Đàn Bảo-Giám, lần này ngài in, kể thật đã công-phu lắm, mong rằng công việc của ngài càng ngày càng tiến-hành, càng phát-đạt, thì làng văn sau này, chắc sẽ vì đó mà thêm được nhiều tài-liệu quý vậy...

Trịnh-dinh-Rư

Haiduong, ngày 29 Octobre 1932

* * *

Người trong nước đối với « Văn-học tùng-thư »

... Tôi bằng lòng để ông trích những bài nào của tôi trong báo hoặc sách mà ông chọn được, để cho vào sách thuộc Văn-học Tùng-thư của ông sắp in, nhưng ông nhớ chưa ở dưới những bài ấy ở sách nào hay ở báo *Tiếng-Dân*.

Huỳnh-thúc-Kháng

Huế ngày 12 Septembre 1932

... Ông tỏ ý muốn trích mấy bài ở trong các sách của tôi đem vào quyển Văn-học Tùng-thư, ông làm quyển sách ấy chắc là rất ích cho sự học quốc-văn của ta.

Vậy tôi vui lòng để tùy ý ông xem trong các sách của tôi có thể lấy được đoạn nào thì ông lấy.

Trần-trọng-Kim

Hanoi ngày 29 Septembre 1932

... Tôi ưng để ông trích-lục những bài văn của tôi để in vào những sách thuộc về bộ Văn-học Tùng-thư.

Nguyễn-văn-Vĩnh

Hanoi ngày 28 Septembre 1932

... Tôi vui lòng để qui-quán trích ít bài văn của tôi, để in vào một quyển sách Văn-học Tùng-thư cùng với các nhà văn khác.

Phạm-Quỳnh

Hanoi ngày 7 Octobre 1932

... Xin ông cho tôi biết đại-lược những bài của tôi mà các ông trích ra để in vào Văn-học Tùng-thư là những bài nào? kể thực về văn-chương (Litterature) thì tôi chưa có trước-tác gì cả.

Phan-văn-Trường

Saigon ngày 8 Septembre 1932

... Những bài văn của tôi in vào báo, nếu có in thành sách thì cũng phải chữa lại nhiều.

Tuy vậy, nhưng có cần lắm thì ông cứ lấy bài « Khi-tiết » ấy cũng được.

Phan-Khôi

Saigon ngày 10 Septembre 1932

... Tôi vui lòng để ngài in mấy bài văn đã trót lỡ ra đời trước, vào Văn-học Tùng-thư.

Nguyễn-bá-Trác

Quảng-ngãi ngày 19 Septembre 1932

... Tôi sẽ gửi các thứ sách của ông thân tôi cho ông, để ông lựa được quyển nào hợp với Văn-học Tùng-thư thì tôi rất vui lòng. Chúc cho bộ sách Văn-học Tùng-thư ngày thêm thịnh-vượng, mấy pho sách ông xuất-bản gửi cho tôi thực là quý-giá vô-cùng.

Trương-vĩnh-Tổng
à Saigon.

... Còn hơn 500 quyển kịch (Hai trái tim) xin kính đưa ông cả, xin ông nhận lấy, để dùng vào việc cổ-động cho Văn-học Tùng-thư ấy là điều tôi mong mỏi và tin cậy như ông.

Nguyễn-xuân-Đào

Hanoi, ngày 3 Octobre 1932

... Lâu nay tôi vẫn từng được nghe thấy tên thư-quán của ông và cũng đã từng được đọc nhiều sách của thư-quán ông xuất-bản.

Công-việc ông làm được các nhà tri-thức hưởng-ứng cùng ông là xứng-đáng lắm. Vì ngay tôi đây, dầu chưa được hân-hạnh quen biết ông, mà cũng đã thấy cảm-tình với ông và quý thư-quán vậy.

Thiếu-Son

Giadinh, le 1^{er} Septembre 1932

... Vì nhìn biết ông là người có cái hăng-tâm đối với tiền-đồ và hậu-vận của nước nhà, muốn vun-trồng hồi-đáp cái nền văn-chương, luân-lý, để sau này con cháu lấy đó mà biết rằng nước Nam ta có quốc-học vậy.

Vậy mừng cho ông, và chúc cho ông được vạn sự như ý, ngõ hầu bộ « Văn-học Tùng-thư » và bộ « Quốc-học Tùng-sạn », « Hán-văn Diễn-nghĩa » tiến-hành được luôn luôn cho đến kỳ viên-mãn vậy.

Trần-văn-Đồng

Phongmy, le 17 Novembre 1932

... Văn thơ cụ Nguyễn-Du chắc ngài có đủ, đây tôi xin gửi kính tặng ngài một bản gia-phả và sự-nghiệp, để ngài xem có điều gì can-hệ đến cụ Nguyễn-Du, để làm căn-cứ cũng không phải việc thừa, chúc cho bộ Văn-học Tùng-thư của ngài ngày thêm phát-đạt, cái công-trình trứ-tuật của ngài thực hữu-ích lắm, luôn dịp tôi biểu ngài ba bức ảnh lẵng cụ quận-công Xuân là thân-sinh ra cụ Nguyễn-Du và lẵng với sắc cụ Nguyễn-Du để in vào sách Văn-học Tùng-thư...

Trần-dinh-Quán, Vinh

MUA SÁCH CŨ, BÁN SÁCH CŨ

Nhà Nam-Kỳ đã sáng lập ra việc mua bán sách cũ được hơn hai năm nay, hiện nay số người đến bán tổng cộng được **7848** người, thực là món tiền chết rồi mà chúng tôi lại làm cho nó sống lại. Đang lúc kinh-tế khó-khăn này, anh em học-sinh phải nghĩ đến đồng tiền của phụ-huynh bỏ ra, anh em tiêu-sài cũng nên cân-nhắc kỹ-càng. Mua một quyển sách cũ thì anh em lại dư ra được số tiền một vài đồng bạc, tức là để dành được năm bảy thùng thóc của phụ-huynh đã đổ biết bao nhiêu mồ hôi nước mắt mới có. — N. K.

Bản-quán hiện có trữ **30.000** quyển sách cũ để bán rẻ cho học-trò nghèo

Bắc-kỳ Thề-thao. — Số đặc-biệt, mỗi số 0\$10. Muốn trở nên người thượng-võ, đọc báo Bắc-kỳ thề-thao : 1 năm 1\$50, sáu tháng 0\$80, mỗi số 0\$03.

* *

Khoa-học tạp-chí. — Một năm 3\$00, mỗi số 0\$15. Đã được hội-đồng duyệt sách cho học-sinh các trường đọc. Ai muốn mua năm mua lẻ, cứ hỏi Nam-Kỳ thư-quán là tổng đại-lý.

* *

Nông Công Thương báo. — Báo hàng ngày, mỗi số 0\$02. Tòa soạn : 62, rue des Changeurs, Hanoi. Téléphone : 336.

* *

Thương-Báo. — Tuần báo, mỗi số 0\$01, một năm 0\$50. Chàng thợ nhuộm Phạm-Tá chủ-trương, mục-dịch báo muốn gây tình liên-lạc hết thầy các nhà thương-gia, kỹ-nghệ liên-kết với nhau thành một đoàn-thể lớn, để chống lại với cơn kinh-tế khủng-hoảng.

* *

Báo Tiếng Dân. — Xuất-bản thứ tư và thứ bảy. Một năm 5\$00, sáu tháng 2\$80, ba tháng 1\$50, mỗi số 0\$05. Tòa soạn : đường Đông-ba ở Huế. Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút : Huỳnh-Thúc-Kháng.

* *

Trung-Lập báo. — Một năm 15\$00, mỗi số 0\$07. Một tờ báo lớn nhất Nam-kỳ. Ông Trần-thiện-Quý chủ-trương, có bán lẻ ở Nam-kỳ.

* *

Báo Đông-phương. — Một năm 3\$00, sáu tháng 1\$80, mỗi số 0\$03. Tòa soạn : Rue du Pont en Bois, Hanoi.

* *

Việt-Dân báo. — Khai-thông minh-nghĩa. Chủ-nhân : Đặng-thúc-Liêng.

* *

Đào-duy-Anh. — Hán-Việt từ-điển, 2 quyển giá 6\$50. Nam-kỳ có bán.

Tiểu-thuyết tùng-san. — Một năm 1\$80, sáu tháng 0\$90, mỗi số 0\$03. M. Vũ-công-Định chủ-trương.

* *

Tranh-đời. — Sắp xuất-bản, của Nguyễn-tiến-Đa. Có nhiều bức vẽ lý-thù.

* *

Mảnh trăng thu. — Ái-tình xã-hội tiểu-thuyết, 2 quyển 1\$00.

* *

Gia-chánh. — Sách dạy nấu ăn 0\$80. Phụ-nữ Tân-văn xuất-bản.

* *

Nghệ-Sĩ-Hồn. — Vi-huyền-Đắc soạn, giá 0\$40. Kịch có 5 đoạn, in đẹp, giấy tốt.

* *

Luật thành-phố Hanoi (Règlement sanitaire et de police. — Chúng tôi đang sửa soạn việc ấn-hành, có lời bá-cáo cùng các thương-gia trong thành-phố, ai muốn đăng quảng-cáo vào sách này, lại bản-quán thương-lưu-ng, mỗi trang định giá là (5\$00), nửa trang (3\$00) cáo-bạch nhỏ (1\$00) phụ thêm mục Hanoi chỉ-nam, chỉ rõ từng nghề-nghiệp của các cửa hàng lớn nhỏ. Ai muốn có tên vào mục đó. Mỗi nhà phải trả 0\$50.

Hạn nhận cáo-bạch đến 31 Mars 1933 thì thôi không nhận nữa. — N. K.

SÁCH NÊN ĐỌC

QUỐC-VĂN CỤ-THỀ

Của ông Bổng Bùi-Kỷ dạy các phương-pháp làm văn

VÔ GIA - ĐÌNH

Dịch theo Sans Famille Hector Malot

ĐÔNG - CHU LIỆT - QUỐC

Số I và II

TÂN VIỆT-NAM THU - XÃ

33 bis, Lamblot, Hanoi

YÊU-MỤC

	Trang
1. — Cùng ai, khách chơi xuân	1 — 2
2. — Hy-vọng của chúng tôi trong việc học, sau khi đức Bảo-Đại hồi-loan	5 — 10
3. — Việc trong nước	11 — 16
4. — Ông Trần-trọng-Kim	17 — 19
5. — Nhân bạn	19
6. — Việc năm châu	20 — 32
7. — Ý-kiến về ngày tết, ông Nguyễn-văn-Vĩnh và ông Phạm- Quỳnh.	33 — 37
8. — Nữ-lưu và Văn-học	38 — 41
9. — Cùng Từ-Châm-Á tiên-sinh trên Tây-hồ (Hàng-châu) . .	42 — 44
10. — Sáu năm của Nam-Ký Thư-Quán	45 — 46
11. — Các lời giới-thiệu và bình-phẩm « Văn-học tùng-thư » . .	47 — 48



VĂN - HỌC TÙNG - THU

THƠ' ĐÔNG-HỒ

TÁC-GIẢ: ĐÔNG-HỒ

Ông ĐÔNG-HỒ Lâm Tấn-Phác trường-giáo trường Trí-Đức Hà-tiên trong Nam-kỳ, mới đây có gom-góp tất cả văn vần của ông đã làm được lâu nay in thành sách, tên là « THƠ ĐÔNG-HỒ »; trong có đủ các lối vận văn như: Thi, Ca, Từ, Phú. Đông-hồ tiên-sinh là một bậc thanh-niên đã nhiều năm lăn lộn trong trường quốc-văn, ai đã đọc « Nam-Phong » chắc không còn lạ gì văn ông. Độc-giả Nam-Phong đã được thưởng-thực nhiều bài văn có giá-trị của ông, ở dưới ngọn bút phê-bình của ông Phạm-Quỳnh, nhất là bài « Linh-phượng-ký » của ông, đã nổi tiếng trong làng văn nước nhà. Vì chút tình, đối với văn thơ chúng tôi xin giới-thiệu cùng các bạn độc-giả

Sách in rất đẹp — Giấy 150 trang — Giá bán 0 p. 35

NAM-KÝ THU'-QUÁN

XUẤT-BẢN

MỘT QUYỀN SÁCH MÀ XƯA NAY NGƯỜI NƯỚC TA
CHƯA TỪNG THẤY, CÙNG XUẤT-BẢN MỘT LƯỢT VỚI
« SÁCH CHƠI XUÂN »

VĂN-HỌC TÙNG-THU

NHỮNG ÁNG VĂN HAY

(Morceaux choisis et critiques des auteurs annamites)

PHÊ-BÌNH NHÂN-VẬT
VĂN THƠ CỔ KIM

V. H. biên-tập

Giấy 150 trang

Giá bán 0\$50

NAM-KÝ THU'-QUÁN

17, boulevard Francis Garnier, Hanoi — Téléphone : 882